UH-OH

SOME OBSERVATIONS
FROM BOTH SIDES
OF THE REFRIGERATOR DOOR

GÓC NHÌN CỦA NGƯỜI THÔNG THÁI

#1 INTERNATIONAL BEST SELLER

ROBERT FULGHUM

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

First News

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

THẾ À

Từ "Thế à" không có trong các từ điển thông dụng cũng như chuyên ngành, và rất hiếm khi hiện diện trong văn viết. Tuy nhiên, những âm tiết này lại được chúng ta sử dụng trong lời ăn tiếng nói hàng ngày, cho đến tận khi xuôi tay nhắm mắt.

"Thế à" là một trong những cách thức truyền đạt ngôn từ đầu tiên mà đứa trẻ học được.

"À" hay những âm tiết đại loại như thế sẽ còn được sử dụng chừng nào loài người còn tồn tại. Có lẽ đây cũng là từ đầu tiên mà Adam thổ lộ với Eva ngay sau khi cắn quả táo.

Và Eva biết chính xác những suy nghĩ đang diễn ra trong đầu Adam.

Xuyên suốt lịch sử tiến hóa của loài người, có hàng triệu, hàng triệu âm tiết đã xuất hiện rồi biến mất trong khi chúng ta vẫn không ngừng có được những cách thức để giao tiếp với nhau. Thông thường, những âm tiết dùng để biểu cảm không được xem là một từ có nghĩa, mà chỉ là những âm thanh ngắn đại diện cho những suy nghĩ phức tạp. Đó là những tiếng càu nhàu, tiếng than vãn, tiếng khịt mũi tỏ ý chê bai, tiếng tặc lưỡi, tiếng huýt sáo kết hợp với những biểu hiện phức tạp trên gương mặt hay ngôn ngữ hình thể: ừ, à, ừm, hừ, hey, oh, ok… Những âm tiết này thường vô nghĩa và xét về mặt chính tả thì không thể ký âm trên giấy.

"Thế à" đứng đầu danh sách những âm tiết nhỏ nhưng có nhiều ý nghĩa.

Chúng ta nói "Thế à" với một đứa bé khi nó ngã, bị cụng đầu hay bị kẹp tay. Điều đó có nghĩa là chúng ta biết đứa trẻ có bị đau, nhưng nỗi đau này sẽ nhanh chóng qua đi, đứa trẻ có nguồn an ủi để chịu đau, có thể tiếp tục đứng lên và bước tiếp. Về phía đứa trẻ, nó có thể hiểu rằng tiếng "Thế à" của cha mẹ đồng nghĩa với việc nó

không nhất thiết phải chạy ngay đến chỗ cha mẹ mỗi khi bị đau để được nhận những cái hôn xoa dịu, và cần phải biết tự mình đi lấy bông băng khi cần thiết. "Thế à" có thể được coi là bước đầu tiên trong việc tách dần đứa trẻ ra khỏi cha mẹ để nó trở nên độc lập hơn.

Chúng ta ngày một nhiều tuổi, kiến thức và kinh nghiệm cũng ngày một phong phú hơn, và chúng ta sẽ ngày càng hiểu được đâu chỉ là những khó khăn nhất thời trong muôn vàn khó khăn ở đời. Không phải bất kỳ việc nào cũng cần đến 911 (số khẩn cấp của cảnh sát Mỹ), đôi khi chỉ cần "Thế à" là vấn đề có thể được giải quyết.

Nếu tôi bị đau ngực, có lẽ tôi sẽ nghĩ ngay đến việc đi cấp cứu với tâm trạng lo sợ "Chúa ơi! Mình đang lên cơn đau tim!". Nhưng cũng với những triệu chứng ấy, bác sĩ của tôi chỉ "ừ, à" cho qua, bà ấy có thể nghĩ do bị đầy hơi, nên chỉ cần uống một viên thuốc làm giảm nồng độ axit trong dạ dày rồi lại tiếp tục công việc của mình.

Tương tự, khi chiếc xe tải cũ của tôi bị chết máy, tôi nghĩ là nó tiêu đời rồi, nhưng đối với người thợ máy của tôi thì đó chỉ là một hỏng hóc nhỏ về điện. "À, chẳng qua do dây đánh lửa bị chập thôi".

Đây cũng có thể là từ để chỉ thái độ buông xuôi với những sự việc mà chúng ta không thể ứng phó được. Từ khi còn nằm nôi, chúng ta đã biết Rock-a-bye-baby[1] và điều gì sẽ xảy ra nếu cành cây bị gãy. Ở trường mẫu giáo, chúng ta được nhắc nhở về bài học tình thế. Tất cả những con ngựa của nhà vua và tất cả những người đàn ông của nhà vua đều không thể cùng nhau đặt cậu bé trứng Humpty Dumpty[2] thêm một lần nào nữa. Tôi quen thuộc với sự chết chóc, thường xuyên thấy nó trong các bệnh viện và nghĩa trang. Nếu tôi nhận thấy cái chết của chính mình đang đến gần, phản ứng của tôi lúc đó có thể sẽ là "Thế à".

"Thế à" trong trường hợp này chính là một trạng thái tinh thần, một triết lý sống.

Đây cũng là một cách nói để đón nhận những điều không mong đợi trong cuộc sống, và khả năng đón nhận cái chết cho dù nó xảy ra vào bất cứ thời điểm nào trong đời. Khi nói "ừ, à", người ta dường như không chỉ mong đợi sự bất ngờ, mà họ còn tin là nó sẽ xảy ra, như thể sự bất ngờ chính là một khía cạnh của sự tồn tại.

"Thế à" có nghĩa là "Chúng tôi vẫn đang bước tiếp", "Gì nào?", "Bạn không bao giờ có thể nói về điều sẽ xảy ra", "Thế là quá nhiều cho

một kế hoạch", "Chú ý, chúng ta sắp đi qua hầm", "Không sao", "Ngày mai sẽ là một ngày mới", "Bạn không thể hàn gắn trở lại quả trứng vỡ", "Suốt hàng trăm năm nay, điều đó chưa có gì thay đổi".

"Thế à" không chỉ là một phản ứng tức thời trước những chuyện vặt vãnh. "Thế à" là một thái độ, một quan điểm về vũ trụ. Nó chính là một phần trong phương trình tóm tắt quan điểm của tôi về điều kiện của sự tồn tại:

"à há" + "ôi chao"+ "thế à" + "Chúa ơi" = "a ha!".

BỘ SƯU TẬP TRÊN CÁNH CỬA TỦ LẠNH

"Hãy ngân nga vài giai điệu gì đó đi nào".

"Để làm gì?".

"Để tôi có thể cho bạn biết điều gì đang là quan trọng nhất trong đầu của bạn".

"Tôi không hiểu".

"Đầu của bạn là một chiếc hộp âm thanh, và mỗi chiếc hộp âm thanh đều tạo ra những tiếng vang để ghi nhận được tốt hơn những cái khác do sự khác nhau về hình dạng, kích thước và cấu tạo của nó".

Tôi là khách mời của một lớp khoa học ở một trường trung học, và người giáo viên đứng lớp đã dùng tôi như một minh chứng rằng không phải cứ hễ là người lớn thì có thể biết tất cả mọi thứ. Tất cả các học sinh trong lớp học ấy đều đã biết cái gì đang là quan trọng nhất của họ, và tại sao. Còn tôi thì chưa. Do đó người thầy giáo đề nghị tôi tiến hành một số nghiên cứu mang tính cá nhân trong một căn phòng nhỏ và trống rỗng. Cứ hát khẽ và ngân nga mãi cho đến khi tôi tìm được một thanh âm khiến tôi thật sự cảm thấy phấn khích – thanh âm khiến cho đầu của tôi rung lên một chút theo cách thật thoải mái và dễ chịu. Dễ thôi. Chẳng khác gì đứng hát dưới vòi hoa sen với quần áo còn nguyên trên người và không mở nước.

Sau khi tin rằng mình đã tìm ra được nốt nhạc tương thích, tôi thông báo với cả lớp, người giáo viên đưa micro cho tôi và nói: "Hãy ngân nga cho tôi nghe". Tôi hát ư ử. Chiếc máy thí nghiệm dao động tái hiện cấu trúc sóng âm tiếng hát của tôi.

"Si giáng!", ông ấy nói, "Thưa ông Fulghum, đầu ông phù hợp với

cung Si giáng trưởng, cung này có 60 chu kỳ âm sắc, kết hợp với bồi âm của nốt Rê và nốt Fa tạo nên một hài âm tam phức".

Sau này tôi mới biết kèn trum-pét và cla-ri-net cũng là những nhạc cụ phù hợp cho cung Si giáng, như vậy có nghĩa là rất nhiều những bản nhạc jazz hay đều được viết ở cung này. Những bản nhạc viết cho dàn kèn hơi hay những bản hành khúc cũng thường được viết ở cung Si giáng, giúp cho quang cảnh trở nên hoành tráng hơn lên rất nhiều. Tại các cuộc đua, điệu kèn trum-pét báo hiệu cuộc đua bắt đầu cũng được viết ở Si giáng.

Star-Spangled Banner[3] và Marseillaise[4] đều được viết ở cung này. Và William Tell Overture[5] cũng vậy.

Và âm thanh phát ra từ chiếc tủ lạnh của tôi cũng thuộc cung Si giáng trưởng.

Tất cả các thiết bị điện có điện áp 120 volt dòng xoay chiều như máy giặt, máy sấy, lò nướng, máy pha cà phê, máy sấy tóc, v.v. đều phát ra âm thanh ở cung Si giáng. Ngay cả những ổ cắm điện bị rò điện cũng phát ra âm thanh ở quãng này. Ngôi nhà của tôi tràn ngập âm thanh Si giáng, và đó là lý do vì sao một người có cái đầu thuộc cung Si giáng như tôi luôn cảm thấy thoải mái khi ở nhà. Chẳng trách tôi luôn cảm thấy thích thú khi đứng gần chiếc tủ lạnh. Tôi cảm nhận được sự hòa hợp với nó. Giờ đây tôi đã hiểu ra vì sao thỉnh thoảng mình lại hát quốc ca khi mở tủ lạnh vào lúc nửa đêm.

Những chiếc tủ lạnh. Xét trên phương diện nào đó, chiếc tủ lạnh có thể được coi là trung tâm của vũ trụ. Bên trong tủ chứa các thực phẩm thiết yếu phục vụ đời sống, và bên ngoài nó là bảng tóm tắt các sự kiện trong đời sống của một gia đình. Danh sách thực phẩm cần mua, phiếu tích lũy điểm khi mua hàng, những câu châm ngôn tâm đắc, những bức tranh, thời gian biểu của gia đình, hóa đơn cần thanh toán, ghi chú những việc cần làm, lời hướng dẫn, lời phàn nàn, những hình chụp, những tấm bưu thiếp, những thứ thất lạc đã được tìm thấy, những mệnh lệnh. Khi từ "RÁC" xuất hiện trên cánh cửa tủ lạnh, thì tốt nhất là ai đó hãy mau mau lo đi đổ rác.

Cánh cửa tủ lạnh chính là một bản ghi chép tất cả những sự việc diễn ra hàng ngày mà chúng ta không thể tìm thấy trên ti-vi hay trên các trang nhật báo.

Bộ sưu tập các tác phẩm nghệ thuật quan trọng cũng thường được

trưng bày ở đây. Bưu thiếp với những bức họa nổi tiếng từ viện bảo tàng. Những nét vẽ nguệch ngoạc của một đứa trẻ từ thời xưa lắc, vào một buổi chiều mưa và một hộp bút chì màu trong tay. Tập hợp những bức vẽ, những bài tập thủ công được mang từ trường về tiêu biểu cho từng bậc học. Tất cả đều được dán trên cánh cửa tủ lạnh của gia đình.

Khi bạn không còn được nhìn thấy những tác phẩm nghệ thuật mới bổ sung vào bộ sưu tập trên cánh cửa tủ lạnh, điều đó đánh dấu sự trưởng thành của con cái bạn. Vài năm sau đó, khi tủ lạnh nhà bạn lại đầy ắp những tác phẩm nghệ thuật mới, nghĩa là con cái của bạn đã trở thành những bậc phụ huynh. Khi đã lên chức ông, chức bà, bạn sẽ càng say mê hơn với các tác phẩm nghệ thuật trên cánh cửa tủ lạnh và sẵn sàng dán lên đó bất cứ thứ gì mà lũ cháu nội, ngoại yêu cầu.

Tôi sẵn sàng tài trợ cho cuộc thi mang tầm cỡ quốc gia để tìm ra người có nhiều tác phẩm thú vị nhất trên cánh cửa tủ lạnh, và xuất bản một quyển sách ảnh gồm những tác phẩm trang trí tủ lạnh độc đáo. Mỗi tấm ảnh sẽ kèm theo một trang chú thích bao gồm cả danh sách những thứ bên trong và trên nóc tủ lạnh. Đây chắc chắn sẽ là quyển sách có nhiều hình ảnh quý giá nhất của năm.

"Nhưng tủ lạnh của tôi không có bất kỳ thứ gì được dán trên cánh cửa, điều này nói gì về tôi?" – Bạn có thể thắc mắc.

Điều đó có nghĩa bạn là một người kỹ tính, đã giữ gìn nhà bếp gọn gàng và chẳng bao lâu nữa là có thể yêu cầu được cấp dấu chứng nhận "Cửa nhà ngăn nắp". Hãy phóng khoáng hơn! Lấy một vài mẩu nam châm – thứ có độ hút thật mạnh ấy – và gắn lên cửa tủ lạnh nhà bạn một vật gì đó. Nếu bạn không dám chắc là phải gắn lên nó cái gì, hãy nhờ bạn bè tư vấn. Rất nhiều người biết nên gắn những gì lên cửa tủ lạnh và họ luôn sẵn lòng cho bạn lời khuyên.

Bạn đã bao giờ làm một cuộc khảo cứu toàn bộ cái tủ lạnh, từ ngăn mát, đến ngăn trữ đông, khi tất cả mọi thứ chứa trong tủ lạnh đã được bày hết lên kệ bếp?

Sao con người có thể sống theo cách ấy được nhỉ?

Từ ngăn trữ đông, bạn chắc chắn sẽ có được những mảnh ghép thú vị của lịch sử. Chẳng hạn, một gói thịt phủ đầy tuyết, và không biết phải chế biến món gì với nó vì không thể nhận ra đó là loại thịt gì. Tôi nhớ rằng mình đã từng phát hiện ra xác một con

chuột chù trong hình dạng một quả cầu tuyết, một vài que kem làm từ tuyết, một đóa hoa cài ngực từ sự kiện kỷ niệm ngày cưới và rất nhiều cục pin, tất cả đều được đông cứng từ kỷ băng hà cuối cùng trong ngăn đá của chiếc tủ lạnh nhà chúng tôi. Những thứ ấy được các thành viên trong gia đình cất giấu một cách an toàn trong ngăn đá tủ lạnh với những lý do chính đáng của riêng từng người. Phải làm gì đây với những "hiện vật khảo cổ" này?

Tôi tình cờ biết được cách xử trí rất hay của Cơ quan quản lý Công viên Quốc gia: yêu cầu những ai phát hiện được bất kỳ hiện vật lịch sử nào trong công viên đều phải có thái độ tôn trọng đối với vật được tìm thấy, để lại tại chỗ và báo về trụ sở cơ quan này để rồi các chuyên gia sẽ có phương án xử lý thích hợp - loại bỏ hoặc đưa về nghiên cứu. Từ sự khó chịu đã phải trải qua, tôi khẩn khoản đề nghị những ai chịu trách nhiệm vệ sinh tủ lạnh cần phải tuân theo quy tắc của Công viên Quốc gia. Những ai muốn đòi lại kho báu của họ sẽ càng yêu quý bạn hơn nếu họ không phải "khai quật" những "hiện vật" đã rã đông một phần trong thùng rác.

MÓN BÁNH THỊT VÀ BỮA ĂN VÀO LÚC HAI GIỜ SÁNG

Trừ khi bạn đang say ngủ, thì hai giờ sáng không phải là khoảng thời gian đẹp nhất trong ngày. Đây là khoảng thời gian của thói quen đi đi lại lại trong nhà khi tâm trạng khủng hoảng, lo lắng, đau buồn, hay để dỗ dành những em bé ưa khóc quấy ban đêm. Điện thoại reo lúc hai giờ sáng thường đồng nghĩa với việc có rắc rối xảy ra, và đó còn là tiếng động gây ra do các cô cậu mới lớn mò về nhà sau buổi trốn nhà đi chơi, tiếng chó sủa bất thường, tiếng nước tràn ra sàn nhà, tiếng những con vật đang gặm nhấm đâu đó trong góc nhà. Người ta cũng thường nói với nhau những chuyện hệ trọng vào thời điểm này.

Tôi thì cho rằng hai giờ sáng là khoảng thời gian tuyệt vời nhất để ăn uống. Khi đó tôi có thể ăn một số thứ còn giữ lại từ những bữa ăn ngon trước đó. Thế mới gọi là sành ăn. Chỉ một mình. Không một ai đứng bên cạnh càm ràm: "Anh không định ăn thứ đó thật chứ?".

Vào một buổi khuya đáng nhớ, tôi lấy ra chiếc bánh thịt chiên phủ đầy bột hạnh nhân, rưới đẫm thứ nước sốt cà chua hiệu Snap-e-Tom mà tôi cũng không nhớ rõ nó đã nằm trong căn bếp nhà mình từ khi nào dưới chiếc nắp chai đã rỉ sét. Kẹp thêm mấy cây cần tây đã mềm nhũn đến độ có thể dùng để làm dây buộc. Sau đó, tôi tọng hết vào miệng chiếc bánh tapioca và nhai nhồm nhoàm. Tu một hớp rượu vang đỏ, tôi tiếp tục với món bánh mì lúa mạch phủ đầy mứt quả vả. Thêm một muỗng bơ đậu phộng cùng một muỗng mứt đầy nữa, tôi thỏa mãn lau miệng. Hai ly sữa giúp cho mọi thứ chui tọt qua cổ họng tôi thật trơn tru mà không bị nghẹn. Cuối cùng, tôi hâm lại ly cà phê cũ bằng lò vi sóng rồi ra ngoài hiên nhà ngồi ngắm trăng và hút nốt điếu xì gà mà tôi đã không thể nào hút hết trước khi đi ngủ trong hai đêm trước. Thật tuyệt vời. Đây mới thực sự là một bữa ăn tuyệt vời!

Tôi có thêm một bữa ăn - lấy - chết hoành tráng nữa vào một lần thức khuya đọc quyển The White Trash Cookbook[6]. Trong đó có một món ăn sử dụng nguyên liệu chính là thịt hộp. Bạn lấy một hộp thịt còn thừa lại từ lần cắm trại trước, cắt bánh mì thành nhiều lát, nhưng không cắt rời. Sau đó, bạn nhét thịt hộp và một vài lát dứa hộp vào giữa các lát bánh (đây là lúc giá trị của nửa hộp dứa vứt lăn lóc trong tủ lạnh được phát huy). Tiếp đó, bạn trang trí mặt bánh bằng một ít bơ đậu phộng cùng vài quả anh đào dại. Mang những lớp bánh nhỏ xinh này nướng bốn phút trong lò vi sóng. Mở hộp bánh quy và tu liền một hơi nửa hộp sữa tươi lấy ra từ tủ lạnh – cứ để nguyên hộp mà uống, sau đó hãy từ từ thưởng thức món bánh thịt hộp.

Chắc chắn bạn không thể thưởng thức một bữa ăn như vậy ở một nhà hàng kiểu Pháp, còn với tôi, hiếm có lúc nào thấy ngon miệng hơn thế.

***

Từ công thức nấu ăn trong sách đến món ăn được bày trên bàn luôn có sự khác biệt.

Cũng như sự khác biệt giữa con đường nhìn trên bản đồ với thực tế.

Bản đồ không nói cho chúng ta biết về ảnh hưởng của thời tiết, công việc sửa đường, người bạn đồng hành khó chịu, hay những trò chơi được bọn trẻ bày ra trên xe. Còn với quyển sách nấu ăn, chúng ta không thể biết được sự thích thú khi một mình sáng tạo trong bếp vào lúc đêm muộn và thưởng thức món ăn do chính tay mình nấu không tuân theo bất kỳ một nguyên tắc nào.

Bản đồ hay quyển sách nấu ăn là những công cụ hữu ích trong việc mô tả thực tế.

Bảng hướng dẫn sử dụng có tính hữu ích riêng, nhưng chúng nên được tách bạch rõ ràng với thực tế cuộc sống.

***

Thứ mà tôi mong tìm thấy trong tủ lạnh vào lúc đêm khuya chính là món bánh thịt. Bây giờ chúng ta hãy nói một cách nghiêm túc. Món bánh thịt.

Khi tôi nói đến những từ này, mọi người thường mỉm cười. Tôi liền hỏi: "Tại sao anh lại mỉm cười?". Họ cười phá lên. Tôi hỏi tiếp:

"Tại sao anh lại cười lớn?". Họ lại càng cười lớn hơn nữa. "Bánh thịt, ha ha ha, bánh thịt, ha ha ha". Đây chính là một trong những sức mạnh huyền bí của món bánh thịt.

Quán Mom's Café tại ngã tư Salina, bang Utah, là một trong những quán ăn yêu thích hàng đầu của tôi. Tại đây họ giới thiệu rất nhiều món ăn gia truyền như món bánh nướng, món súp và nhiều món nữa! Đặc sản của quán chính là các món chế biến từ gan và hành, gà nướng, khoai tây chiên, khoai tây nghiền. Nhưng không có món bánh thịt. Tôi gọi điện đến quán để kiểm chứng lại điều này. Người phụ nữ trả lời điện thoại tỏ thái độ ngạc nhiên: "Ông không biết hay sao mà còn hỏi, bánh thịt là món chỉ có thể ăn ở nhà".

Đúng thật. Món bánh thịt hầu như đều tự làm ở nhà. Nó được các bà mẹ chế biến, hoàn toàn bằng tay. Nguyên liệu là tất cả những gì có sẵn trong nhà. Vài miếng bánh mì cũ có thể hỏng nếu không được sử dụng sớm, khoai tây sắp mọc mầm, củ cà rốt héo, hành củ, muối, tiêu, sốt thịt nướng, mỡ heo v.v và v.v. Tôi nói "vân vân" bởi vì danh sách những thứ có thể làm nguyên liệu là rất dài để in vào sách. Những mảnh vụn bánh mì, bánh bột ngô nướng, bánh gạo, bột yến mạch, hay bất cứ thứ gì khác – thậm chí là bụi bẩn cũng có thể làm được, tôi đoán vậy. Và vài quả trứng để kết dính chúng thành một khối. Sau khi nhào nặn bằng tay, bạn hãy cắt nó ra thành từng lát, rồi đặt vào bảo vật của gia đình - chiếc khay nướng. Cuối cùng là cho vào lò và nướng lên. Món này cần được dùng nóng với nước xốt, khoai tây nghiền và bánh mì hiệu Wonder. Vâng. Tuyệt!

Nhưng bạn đừng ăn hết ngay. Đừng bao giờ ăn hết nguyên cái bánh thịt khi nó vẫn còn tươi mới. Hãy cất một phần ba vào một góc tủ lạnh và quên nó đi. Đây mới chính là phần ngon nhất. Phần mà bạn sẽ thưởng thức vào khoảng hai giờ sáng trong một đêm tối tăm, mưa gió và bạn đang cần có một điểm tựa trong cuộc sống. Không một sở y tế nào cho phép nhà hàng được phục vụ một món ăn như thế cả. Nhưng không có món nào tốt hơn cho bạn lúc ấy. Khi bạn đang có vấn đề về mặt tinh thần. Tôi chưa từng nghe ai than phiền rằng họ bị suy nhược chỉ vì ăn món bánh mì kẹp bánh thịt để lạnh cả.

Tôi là tín đồ của món bánh mì chua với sốt mayonnaise. Một số người khác có thể là tín đồ của sốt cà chua, mù tạt hay thậm chí là rau câu. Một đứa bé từng tham gia với tôi vào buổi tiệc lúc nửa đêm đã rất vui sướng khi được tôi phục vụ món bánh mì kẹp bánh thịt, kẹo dẻo, mứt nho cùng với bánh snack. Chúng ta đang sống

trong một xã hội tự do cơ mà.

***

Tôi biết không phải ai cũng thích món bánh thịt. Hẳn nhiên là vậy. Tại một trại hè, một nhóm trẻ em phàn nàn với tôi rằng người lớn chỉ toàn ngồi quanh đống lửa trại và hát những bài hát phản chiến (của thập niên 1960), chống chiến tranh và thù hận. Điều đó cũng chẳng sao đối với bọn trẻ, nhưng chúng đề nghị hát một bài hát "phản kháng" dành cho thiếu nhi. Bài gì nào? Chúng không biết bài nào cả, nhưng lúc đó, chúng đang rất ngán món bánh thịt mà nhà bếp phục vụ chúng trong hai đêm liên tiếp. Vì vậy, chúng tôi chế ra bài hát Phản đối bánh thịt.

"Hãy ăn bánh thịt của con đi", giả giọng càu nhàu của mẹ ở bàn ăn.

"Hãy ăn chúng nếu không muốn hàm răng của mình rụng hết".

"Hãy ăn bánh thịt của con đi", giả giọng càu nhàu của mẹ ở bàn ăn.

Để đáp lại, tất cả bọn trẻ con cùng la lớn phần điệp khúc:

"Chúng con không muốn ăn món bánh thịt! Món này chỉ dành cho heo thôi

Vàng và đỏ, đen và trắng, trong mắt chúng con chúng thật nhầy nhụa!

Mẹ không thể bắt chúng con nhồi hết những thứ ấy vào bụng được!".

(Bạn cũng có thể thay từ "bánh thịt" bằng những món ăn khác mà bọn trẻ con cực ghét như gan, đậu lima, đậu hũ, hay bất cứ thứ gì. Sẽ khó để hát đúng nhạc, tuy nhiên phần điệp khúc khá giống với bài Jesus Loves the Little Children (Tình yêu Chúa Jesus dành cho các em nhỏ). Nhưng cũng giống như món bánh thịt, bất cứ giai điệu nào bạn phát hiện ra cũng đều dùng được cho tác phẩm này. Hãy thử điều này với bọn trẻ nhà bạn. Hãy chuẩn bị thật nhiều các biến tấu).

***

Món bánh thịt làm tôi nhớ đến một số món ăn cũng thuộc loại dư thừa khác. Đặc biệt là sau ngày lễ Tạ ơn. Tủ lạnh nhà bạn sẽ trở thành kho Fort Knox[7] vào buổi tiệc đêm ấy. Hãy đối mặt với nó, lễ Tạ ơn bao giờ cũng căng thẳng. Bạn phải ăn mặc chải chuốt,

tươi cười, chịu đựng những nghi lễ phiền phức và những điều khó chịu với nhiều người, cũng như với nhiều món ăn. Mệt rã rời. Nhưng hai hôm sau sẽ lại là một câu chuyện khác. Cái tủ lạnh của bạn giờ đã là một kho báu những món ăn thừa.

Chiếc bánh nướng rắc hồ đào bây giờ đã chín nhũn và đông cứng, có thể dùng tay bẻ một miếng lớn. Nước sốt quả nam việt quất đặc quánh lại. Chiếc đùi gà tây giờ cũng dễ rút xương hơn. Nước ướp thịt, cá cũng biến hóa thành một thứ nước ướp khiến cho món nấm truýp, trứng cá muối trở thành một món ăn hái ra tiền. Đây mới đúng là hương vị đích thực của nước ướp! Lời cầu nguyện chính thức cho ngày lễ Tạ ơn giờ mới chính thức được bắt đầu.

Đây không phải là một hoạt động theo nhóm. Đơn giản là một trải nghiệm tín ngưỡng mang tính cá nhân. Trong sự cô tịch thiêng liêng lúc nửa đêm, bạn sẽ được hiệp thông với linh hồn của chim muông, cây lá. Những khoảnh khắc tuyệt vời nhất trong buổi lễ vừa qua lại ùa về. Vào những thời khắc như thế, bạn không còn bất kỳ nghi ngờ gì rằng cuộc đời này thật đẹp, gia đình bạn và tất cả những thứ trên giường của bạn đều giống như trong cung vua phủ chúa, và đó chính là những ân sủng tuyệt vời dành cho bạn. Lạy Chúa lòng lành!

***

Những món ăn thừa biến thể được gọi là ký ức. Còn các ngăn cất trữ của tủ lạnh chính là tâm trí và trái tim.

Đêm nay, bao nhiêu ký ức lại ùa về, từ nụ cười của một người bạn đến tàn lửa cuối cùng của một đám cháy lớn, ánh nhìn yêu thương của người bạn đời trong một căn phòng đầy ắp người, trận mưa tuyết bất ngờ, một năm đầy sóng gió với một kết thúc có hậu, đến một đoạn thơ từng học trong trường trung học.

Tôi không thường ý thức được rằng mình đang hạnh phúc. Nhưng lại luôn nhớ rằng tôi đã từng hạnh phúc.

Nhất là mỗi khi ngồi trong bếp, quấn mình trong chiếc chăn vô hình được ghép bằng những khoảnh khắc tuyệt vời của những ngày đã qua.

Những điều quý báu còn sót lại trong tâm thức này chính là một phần năng lượng duy trì sự sống cho trái tim và tâm hồn. Bạn hoàn toàn không thể chỉ dựa vào chúng để sống. Nhưng cuộc sống sẽ không còn giá trị nếu thiếu chúng.

Những đêm cô đơn lùng sục tìm thức ăn trong tủ lạnh của tôi thường xuyên được tô điểm bởi những ý nghĩ như thế.

Tôi đến với cái tủ lạnh không chỉ để ăn. Còn để suy nghĩ nữa. Và để sắp xếp, phân loại lại mọi việc. Đôi khi tôi nghĩ rằng có những người khác cũng đang ở cùng một vị trí là trong bếp của họ, cũng đang làm những việc y như tôi đang làm ở ngay khoảnh khắc ấy, đang đói cồn cào như tôi đang đói và đang suy tư vớ vẩn như tôi đang nghĩ. Chúng tôi sẽ chẳng bao giờ tụ tập lại cùng nhau. Sẽ chẳng bao giờ có một hội nghị mang tầm quốc tế dành cho chúng tôi. Không một gian bếp nào đủ lớn để thực hiện điều đó. Nhưng chúng tôi luôn có sự liên kết với nhau. Chúng tôi tạo ra một mối giao tiếp bí mật thông qua tình bạn với cái tủ lạnh. Bằng cách nào đó, xuyên qua những hỗn độn để cảm nhận. Và sau tất cả những chuyện đó, chúng tôi nhận thấy mình không hoàn toàn cô độc như chúng tôi vẫn thường nghĩ.

BÀI KIỂM TRA HUDSON'S BAY START

Cuốn sách này đã vượt qua bài kiểm tra Hudson's Bay Start.

Vào thời vàng son của ngành kinh doanh lông thú tại Bắc Mỹ vào thế kỷ thứ 18, công ty Hudson's Bay được biết đến như một nơi sẵn sàng chấp nhận những rủi ro mạo hiểm cùng với sự chuẩn bị kỹ càng để đối phó với những rủi ro đó. Bài kiểm tra Hudson's Bay Start ra đời nhằm giúp giảm thiểu nguy cơ có thể xảy ra ở nơi mà ranh giới giữa sự sống và cái chết là rất mong manh.

Hành trình kinh doanh bắt đầu bởi sự nhiệt tình mạnh mẽ, tuy nhiên những người dân vùng biên giới này bao giờ cũng cắm trại cách trụ sở chính của công ty một vài dặm vào đêm đầu tiên để kiểm tra lại vật tư, thiết bị một cách cẩn thận. Trong trường hợp do vội vàng mà quên một vật dụng gì đó thì người dân có thể dễ dàng quay lại trụ sở chính để lấy. Một cuộc họp được tổ chức với sự tham dự của tất cả các thành viên để đảm bảo rằng mọi người đều hiểu rõ tính chất, đặc điểm và lường trước được mọi khó khăn của cuộc hành trình.

Tôi được học về bài kiểm tra của Hudson's Bay Start khi bắt đầu bước vào trung học. Đó là một điều đúng đắn để thực hiện. Và cho đến tận hôm nay, tôi vẫn luôn áp dụng nguyên tắc này như một phần bắt buộc trong mỗi chuyến đi. Ngày đầu tiên của cuộc hành trình được dùng để kiểm tra đường đi, máy móc thiết bị, xem xét bản đồ và để đảm bảo rằng tôi đủ điều kiện tham gia hết cuộc hành trình. Sau đó tôi nghỉ ngơi, ăn một bữa lành mạnh, đi ngủ sớm và ngủ thật sâu. Ngày tiếp theo thường sẽ tốt đẹp, khởi đầu thuận lợi cho cả một hành trình thú vị.

Nhân nói về truyền thống Hudson's Bay, tôi xin tạm dừng để nói về cam kết giữa nhà văn và độc giả.

Đầu tiên, tôi phải thừa nhận rằng mình nhận thức rất rõ về một nguyên tắc của văn học nói rằng nhà văn không nhất thiết phải trình bày trong quyển sách của mình về quá trình tạo ra tác phẩm. "Hãy đưa ra tác phẩm cụ thể, đừng chỉ nói về nó; hãy hành động chứ đừng chỉ khoa môi, múa mép" là lời nhắc nhở được treo trong nhà tất cả những biên tập viên tài ba và những người thầy dạy viết lách. Tuy nhiên, những người chuyên viết diễn văn lại được giáo huấn điều ngược lại: "Hãy nói cho họ biết điều bạn sẽ nói với họ; hãy nói với họ; và nói tất cả những điều bạn đã nói".

Tôi tin tưởng vào cả hiện thực và lời nói. Quan điểm của tôi là trước tiên phải nói về thông tin, sau đó tôi sẽ làm rõ bằng một số hình thức khác nữa, tôi phải làm tất cả những gì có thể để bạn hiểu được điều tôi muốn nói. Sự làm rõ này không có nghĩa là tôi đánh giá thấp trí thông minh của bạn. Đó là vì tôi biết sự phức tạp của giao tiếp. Điều đó cũng có nghĩa là tôi không muốn phạm sai lầm khi nói quá nhiều sẽ lại khiến bạn trở nên hoang mang. Tôi hiểu sâu sắc về sự khác biệt giữa chúng ta và sẽ làm hết sức mình để rút ngắn khoảng cách ấy.

Tôi thừa nhận rằng có rất nhiều luồng ý kiến xung quanh chủ đề này. Có người không thích đọc bài phê bình về một cuốn sách, hay những phỏng đoán về một bộ phim; có người không thích đọc lời ghi chú về chương trình của một buổi hòa nhạc; có người không quan tâm đến suy nghĩ, tâm tư của tác giả, diễn viên, đạo diễn về đứa con tinh thần của họ trước khi thực hiện nó. Vợ tôi là một trong số đó. Tôi thì không. Nhưng chúng tôi tôn trọng sự khác biệt ở mỗi người.

Tôi không biết quan điểm của bạn về vấn đề này như thế nào, nhưng là một người tốt bụng, tôi đưa ra cho bạn một sự lựa chọn. Bài kiểm tra Hudson's Bay Start có thể không phù hợp với bạn. Nếu bạn muốn đi ngay vào phần nội dung chính của cuốn sách, bạn cứ làm vậy. Chỉ cần lật ngay tới trang 33. Còn nếu bạn muốn biết chi tiết về quá trình hình thành nên cuốn sách, hãy tiếp tục đọc.

***

Cuốn sách lần này được tôi viết ra theo dòng suy nghĩ của mình. Gần như tất cả các cuộc đối thoại đều được thực hiện giữa hai người. Chuyện này dẫn sang chuyện khác, đôi lúc có những quãng nghỉ, và chủ đề để kết thúc cuộc đối thoại thường đi rất xa so với chủ đề ban đầu. Không có bất kỳ một chủ đề nào được kết thúc theo mục đích có sẵn. Thực tế là tôi thường cố tình để bạn áp đặt

suy nghĩ và kinh nghiệm của bạn lên tôi để kết thúc cuộc đối thoại. Cuốn sách này sẽ không còn giá trị nếu bạn không chịu trách nhiệm đáng kể với nó.

Dòng suy nghĩ của tôi không giống như một đoạn thẳng nối từ điểm này đến điểm khác, cũng không giống một đường hành quân, mà nó như một sự thám hiểm theo chiều ngang xuyên suốt từ lĩnh vực quan tâm này đến lĩnh vực quan tâm khác. Không có điểm đến cuối cùng, không có đích để đến, cũng không có hồi kết thúc. Cũng giống như trong khiêu vũ, bạn di chuyển theo vòng tròn không phải để cuối cùng sẽ đến được một địa điểm cụ thể, mà là để bạn ở một nơi nào đó vào một thời điểm cụ thể.

***

Danh họa Paul Cézanne và điêu khắc gia Constantin Brancusi là hai nhân vật có ảnh hưởng nhiều nhất đến cách suy nghĩ của tôi về nghề viết văn. Cézanne chỉ duy nhất vẽ về ngọn núi Mont-Sainte-Victoire ở

Provence hết lần này đến lần khác. Ông không quan tâm nhiều đến ngọn núi mà chỉ chú ý đến sự chuyển dịch của ánh sáng, bóng khuất và màu sắc ở đó. Các tác phẩm của ông thường thể hiện linh hồn của sự vật chứ không đơn thuần là bản thân sự vật. Những chủ đề mà Brancusi quan tâm cũng rất giới hạn. Trước khi qua đời vào năm 1957, Brancusi đã tạo ra rất nhiều phiên bản cho một vài ý tưởng nghệ thuật. Tác phẩm vĩ đại Bird in Space (Cánh chim giữa tầng không) đã được thực hiện ít nhất 28 lần trên các chất liệu khác nhau như gỗ, đá cẩm thạch, thạch cao và đồng. Mỗi một phiên bản đều có sự khác biệt do cảm xúc về sự bay lượn ở mỗi lần Brancusi thực hiện tác phẩm là không giống nhau. Ông muốn nắm được cái hồn của sự vút bay trong không trung, và ông đã thành công. Hầu hết các cuốn sách về nghiên cứu lịch sử nghệ thuật tạo hình đều đăng tải ít nhất một tấm hình về những chú chim của Brancusi. Ngay cả ở các bảo tàng về nghệ thuật đương đại trên thế giới cũng vậy.

Thực ra, ông đã chịu rất nhiều sự chỉ trích từ các nhà phê bình nghệ thuật cùng thời về sự thiếu đa dạng trong các tác phẩm của mình – cứ lặp đi lặp lại duy nhất một chủ đề thay vì chuyển sang một chủ đề khác.

Brancusi giải thích rằng ông không thuộc típ người thích sự đổi mới. Chỉ có rất ít các đối tượng cơ bản là có thể quyến rũ được ông, ở một vài khía cạnh phổ biến của sự tồn tại như: một nụ hôn, sự

khởi đầu của cuộc sống, Đứa con hoang toàng[8], vẻ đẹp hình thể của con người, ông muốn loại bỏ tất cả mọi thứ không liên quan đến cảm xúc của mình về các đối tượng và thể hiện chúng một cách đơn giản nhất có thể trong các tác phẩm điêu khắc.

Khi bạn đọc đến phần này của cuốn sách, và nhất là nếu bạn đã từng đọc hai cuốn sách trước của tôi, bạn cũng sẽ nhận ra rằng tôi cứ quay đi quay lại với một vài chủ đề đã ăn sâu vào mối bận tâm của mình. Trên thực tế, các câu trả lời cho những câu hỏi dưới đây chưa bao giờ làm cho tôi được thỏa mãn.

Làm thế nào để có được một cuộc sống cân bằng giữa sự trần tục và sự linh thiêng?

Giữa sự hài hước và nỗi sầu muộn?

Giữa thực tế và những điều đáng ra phải thế? Giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung?

Giữa phần con và phần người trong mỗi chúng ta?

Và làm sao để có thể đối xử với người khác đúng như cách ta muốn họ đối xử với mình, và tại sao điều đó lại khó thực hiện đến vậy?

Nếu bạn tìm thấy những cụm từ, những khái niệm và những giai thoại tương tự nhau xuất hiện ở những nơi khác nhau trong tác phẩm của tôi, thì đó không phải là kết quả của việc biên tập cẩu thả. Tôi đang lặp lại chính mình. Tôi sắp xếp lại con chữ với mong muốn có một lần tôi có thể nói điều gì đó chính xác tuyệt đối. Và tôi vẫn đang vật lộn với những tình thế tiến thoái lưỡng nan không dễ dàng giải quyết cũng chẳng dễ dàng bỏ qua. Tôi cứ lao vào chúng hết lần này đến lần khác bởi vì tôi không thể hoàn thành chúng. Mà có lẽ là chẳng bao giờ có thể. Công việc tiến triển trong một cuộc sống tiến bộ là điều tôi đề cập trong tác phẩm của mình. Và một vài tiến bộ trong công việc là đủ để giúp cho mọi việc tiến triển tốt đẹp.

Quan điểm này được lấy cảm hứng từ người đàn ông đã sáng tạo ra hình thức tiểu luận.

Michel Eyquem de Montaigne. Ông được biết đến với nhiều danh xưng như luật sư, học giả, lữ khách, nhà ngoại giao, chính trị gia, nhà lý luận, nhà văn. Nguồn cảm hứng cho các tác phẩm của ông chính là nước Pháp vào thế kỷ thứ 16, với những kinh nghiệm ông có được khi phục vụ cho triều đình của vua Henry Đệ Tam, và

trong nhiệm kỳ làm thị trưởng thành phố Bordeaux. Nhưng chính cuộc đời của ông mới là nguồn tư liệu quý giá nhất. Danh tiếng của ông còn tồn tại đến ngày hôm nay phần lớn nhờ vào sức mạnh của cuốn tự truyện Les Essais de Michel Seigneur de Montaigne (Những bài tiểu luận của Montaigne). Sự thẳng thắn, không chút giả tạo của tác phẩm có một không hai này khiến tôi nghĩ về Montaigne như một người bạn và là một người thầy thông thái.

Ông đặt ra từ "essai" từ động từ "essayer" trong tiếng Pháp có nghĩa là thử thách, với ý nghĩa là bài trắc nghiệm của tư duy và nhận thức về phẩm chất tốt đẹp. Ý định của Montaigne là sắp xếp lại các sự kiện trong cuộc đời mình một cách chân thực nhất có thể. Để rồi cố gắng hiểu rõ bản thân cũng như thế giới xung quanh, không cần phải đi đến một kết luận cuối cùng nào. Ông chỉ tập trung vào khoảng giữa chứ không nghiêng về bất cứ một thái cực nào. Và ông đã viết rằng: "Công việc và các tác phẩm nghệ thuật của tôi sẽ sống mãi với thời gian".

Đúng như lời ông nói, ông không bỏ qua bất kỳ một chủ đề nào. Triết học, trung tiện, ngựa chiến, chính trị, giấc ngủ, tôn giáo, sự hắt hơi, lương tâm, thịt tái, sự trinh tiết, sỏi thận, sự phù phiếm, trí tưởng tượng, cây củ cải, mối quan hệ giữa cha và con trai - đó chỉ là một số trong hàng ngàn chủ đề mà ông quan tâm.

Đáng chú ý là ông không viết theo kiểu phòng thủ hay cố chấp. Những bài tiểu luận của ông luôn giữ được sự tin tưởng và thoải mái trong cuộc trò chuyện giữa những người bạn với nhau.

Nhưng đặc biệt nhất chính là sự khẳng định của Montaigne rằng các ý tưởng và các mối quan tâm trong tác phẩm của ông không phải là nguyên bản.

Bình luận về các bài viết của mình, ông nói: "Có thể nói rằng tôi chỉ đơn thuần tạo ra một bó hoa từ những bông hoa của người khác, tôi không có gì ngoài một sợi dây để kết chúng lại thành một bó hoa hoàn chỉnh, và vui sướng tặng nó cho bạn".

Nếu đúng là như vậy, tôi đánh giá cao cách mà ông ấy chọn sợi dây.

Tôi cho rằng Michel Montaigne nên là một thành viên của nhóm nhạc nổi tiếng Fellowship of the Fridge. Tôi hình dung ra cảnh ông đang thưởng thức một vài lát bánh mì với thứ pa-tê để lâu ngày cùng một ít mù tạt hiệu Dijon và dưa chua, bên cạnh là một

chén bánh ngọt. Cùng với một ly rượu vang đỏ loại rẻ tiền. Thoạt nghe thì có vẻ như là một người Pháp sành ăn, nhưng thật sự đó chỉ là cách tận dụng lại thức ăn thừa.

***

Để kết thúc chương về Hudson's Bay Start, tôi xin mạn phép nhận xét rằng vai trò của tôi là viết nên quyển sách, còn bạn là người sẽ đọc nó. Do bạn không chỉ cho tôi cách viết, nên tôi cũng không có nghĩa vụ hướng dẫn bạn cách đọc. Nhưng tôi có thể nhấn mạnh rằng từng phần của cuốn sách này được viết tại những thời điểm nhất định, và giá trị của nó sẽ càng gia tăng nếu nó được đọc cũng theo cùng một cách thức.

"CÔ BÉ LỌ LEM", NHÂN VẬT CHÚ HEO CON VÀ MỘT NỬA CÂU CHUYỆN CƯỜI VỚI GIÁ 5 XU

Một giáo viên mầm non được yêu cầu lớp của cô trình diễn một vở kịch dựa theo truyện cổ tích trong buổi hội nghị giáo viên. Sau nhiều lần thảo luận, cả lớp nhất trí chọn câu chuyện cổ tích Cô bé lọ lem. Câu chuyện kinh điển về "sự đổi đời" sống mãi với thời gian. "Ở hiền gặp lành" là ý nghĩa của câu chuyện này - có một ngày chắc chắn bạn sẽ nhận được thứ mà bạn xứng đáng được nhận. Đó là lý do vì sao người lớn chúng ta thường chơi xổ số với niềm hy vọng mãnh liệt đến vậy.

Theo góc độ của giáo viên, Cô bé lọ lem là một lựa chọn tốt, vì đây là một câu chuyện có nhiều phần và có nhiều vai diễn có thể thay đổi linh hoạt để tất cả học sinh đều có thể tham gia vào vở kịch. Danh sách vai diễn sẽ được liệt kê ra dựa trên cốt truyện: một cô bé lọ lem có vẻ đẹp mê hồn; một bà mẹ kế độc ác; hai cô chị kế xấu xa và ngu ngốc; một bà tiên xinh đẹp, thông minh và nhân hậu; quả bí ngô; con chuột; người đánh xe ngựa; con ngựa; nhà vua; những người tham dự buổi khiêu vũ của nhà vua như sĩ quan, đô đốc hải quân, hiệp sĩ, các công chúa; và cuối cùng là nhân vật được mong chờ nhất, hoàng tử - hiện thân của những điều tốt lành.

Bọn trẻ được phép tự chọn vai diễn cho mình. Sau khi các vai diễn đã được phân chia, mỗi đứa trẻ sẽ được gắn bảng tên cùng với bút dạ, giấy và đứng về phía góc phòng trong khoảng thời gian chờ thử vai. Cuối cùng, đứa trẻ nào cũng đều nhận được một vai diễn trong vở kịch. Trừ một người.

Đó là một cậu bé. Nó luôn giữ im lặng và đứng ngoài cuộc trong suốt quá trình tuyển chọn. Một đứa trẻ có vẻ bí ẩn và có phần khác biệt, do quá béo mập và thường xuyên bị những đứa trẻ khác trêu chọc.

"Thế nào Norman, con sẽ đóng vai gì nào?", cô giáo hỏi.

"Thưa cô, con sẽ đóng vai con heo?", Norman trả lời. "Con heo ư? Nhưng trong truyện này không có con heo!".

"Thì bây giờ sẽ có, thưa cô".

May mắn thay, đây là một giáo viên sáng suốt và có tầm nhìn. Cô nhìn Norman một lượt từ đầu đến chân. Nó hiền như cục đất. Nhưng cũng chẳng phù hợp với kiểu vai nào trong vở kịch. Rõ ràng Norman khăng khăng muốn nhận vai con heo. Và nó có thể làm được. Nên Norman đã được nhận vai con heo trong truyện Cô bé lọ lem. Không ai khác trong lớp muốn nhận vai con heo, nên không có vấn đề gì khi để Norman thực hiện điều đó. Nhưng vì trong kịch bản không đề cập đến vai trò của con heo, nên mọi hành động của chú heo sẽ do Norman tự quyết định.

Được tự do quyết định, Norman đã chọn cho mình một vai phụ. Con heo trong vở kịch sẽ là người bạn đồng hành với cô bé lọ lem, bước đi thong thả trên bốn chân theo một cách rất heo, trong bộ trang phục do cậu tự nghĩ ra - một bộ đồ màu hồng bọc toàn bộ cơ thể cùng một mảng vá ở phía sau, một cái đuôi làm bằng cái thông điếu và một chiếc mũi được chế từ một chiếc ly giấy. Chẳng phải nói gì. Nó chỉ cần ngồi yên lặng quan sát, giống như nhóm người âm thầm hỗ trợ trong các vở kịch Hy Lạp cổ đại. Những biểu lộ cảm xúc trên gương mặt của nhân vật phản ánh kịch tính của câu chuyện. Lo lắng, buồn rầu, băn khoăn, hy vọng, bối rối, giận dữ, buồn chán và vui thích. Không có gì để nghi ngờ về diễn biến của câu chuyện, cũng không còn nghi ngờ gì về tầm quan trọng của vai diễn. Chỉ cần nhìn vào chú heo là bạn có thể hiểu được những gì đang diễn ra. Chú heo này cũng chẳng khác gì một điểm báo. Rất chân thực. Thú vị là ở đó. Nhân vật con heo đã đem đến cho câu chuyện cổ tích cũ rích này một sức hấp dẫn mới lạ.

Tại điểm cao trào, khi hoàng tử xỏ chiếc giày thủy tinh vào chân cô gái và sau đó hai người ôm nhau thắm thiết, thề nguyện mãi mãi hạnh phúc bên nhau, chú heo nhỏ nhảy cẫng lên vui sướng, sau đó nhảy múa bằng chân sau và phá vỡ sự im lặng của mình bằng một tràng sủa dài.

Khi nghe Norman trình bày ý tưởng, cô giáo đã cố gắng giải thích cho cậu bé rằng ngay cả trong chuyện cổ tích thì một chú heo cũng không thể sủa được. Nhưng đúng như cô mong đợi, Norman đã cố bảo vệ quan điểm của mình rằng chú heo trong vở kịch có thể sủa được.

Cuối cùng thì tiếng sủa đã được cô chấp nhận, và nó cũng chính là phần bùng nổ của vở kịch.

Phần trình diễn tại buổi hội thảo dành cho giáo viên đã gặt hái thành công bất ngờ.

Bạn có đoán được ai là người được toàn thể khán giả đứng lên vỗ tay khen ngợi hay không?

Dĩ nhiên. Đó chính là Norman, chú heo biết sủa.

Người đã tạo cho câu chuyện Cô bé lọ lem một đời sống thực.

Những lời khen ngợi đến từ khắp nơi, và bọn trẻ nhận được rất nhiều lời mời trình diễn lại vở kịch. Đôi khi cô giáo lại phải giải thích về vai diễn đặc biệt ấy.

"Cô có nhìn thấy chú heo trong vở diễn không?". "Một chú heo? Thật ư?".

"Vâng, ngôi sao của vở kịch chính là chú heo biết sủa".

"Nhưng trong truyện Cô bé lọ lem không có nhân vật chú heo biết sủa!"

"Thì bây giờ có!"

Dưới đây là một phiên bản khác nữa của truyện Cô bé lọ lem. Từ một lớp học rất đặc biệt. Các nhân vật đều là những người đã trưởng thành, trong bối cảnh là một ngôi trường dành cho những người nghèo khó, và nó diễn ra hoàn toàn trên đường phố, chứ không phải trên sân khấu.

***

"Ông có khiếu hài hước không?". "Tất nhiên rồi!".

"Tôi sẽ kể cho ông một nửa câu chuyện cười với giá 5 xu".

"Một nửa câu chuyện cười ư?".

"Vâng. Và với 20 xu tiếp theo, ông sẽ biết được điểm nút của câu chuyện".

"Nếu tôi không muốn biết điểm nút thì sao?".

"Tùy ông thôi. Ông cứ thử một lần xem sao, đưa cho tôi 5 xu, có đáng gì đâu nào".

Cứ mỗi lần đi dạo trong cái công viên nhỏ xíu này tôi lại bắt gặp những bàn tay chìa ra xin bố thí từ những người vô gia cư với vẻ mệt mỏi khốn cùng. Đó là một mặt trái của đời sống đô thị, những người dùng khoảng không gian xanh này của thành phố để vừa làm nhà ở, vừa là nơi làm ăn, vừa là câu lạc bộ xã hội, lại vừa là nhà vệ sinh. Những người "ngay đến chó cũng chê", như họ tự nhận, thường lí nhí xin bố thí một khoản tiền nhỏ, đôi khi chỉ cần đủ cho một ly cà phê. Vậy nên băng qua công viên này giống như bạn đang đi qua một cây cầu có thu phí vô hình. Tôi trả phí, và đôi khi nhận được lời chúc phúc chân tình cho số tiền nhỏ nhoi ấy: "Cầu Chúa ban phước lành, người anh em!".

Đó không phải một khoảnh khắc vui vẻ, mà là một quá trình xin cho phiền toái. Và tôi cũng biết rằng mình có thể chọn cách đi dạo ở khu vực gần đó, mà không vào công viên. Vâng, họ ở đó, tôi biết. Còn tôi thì có tiền, và họ biết điều đó. Chúng tôi chỉ làm những việc cần làm trong một thế giới vốn có nhiều bất công. Dù những người hiện thân cho sự sa cơ, thất thế có đang làm gì đi chăng nữa, chúng ta vẫn phải chấp nhận một mối ràng buộc không thể tránh được giữa người với người. Khi một bàn tay chìa ra, tôi không thể ngó lơ hay nói với họ rằng tôi vừa đóng tiền cho một vài tổ chức hay vừa bỏ phiếu ủng hộ cho một vài điều luật và như thế là đã quá đủ với tôi. Vì tôi biết mọi việc không thể giải quyết theo cách đó.

Quay trở lại với người đàn ông đề nghị kể một nửa câu chuyện cười trong công viên. Tôi đã đưa cho ông ta 5 xu, và được nghe một câu chuyện tào lao về một người Do Thái, một nữ tu sĩ, một con heo và một con gà trong một buồng điện thoại. Một câu chuyện cười tục tĩu. Nhưng ông ta kể quá hay, đến nỗi tôi đã trả cho ông ta hẳn 5 đô la để được nghe điểm nút. Đó là một món hời. Tôi đã cười gần như suốt cả buổi chiều hôm đó mỗi khi nghĩ về câu chuyện. Sau đó tôi còn giới thiệu cho một vài người bạn đến công viên để kiểm chứng lại. Tôi không thể cho họ biết nửa câu chuyện cười hay một điểm nút một cách miễn phí được.

Ngày hôm sau tôi được biết về một chương trình tạp kỹ nhỏ, giờ

đã trở thành một phần không thể thiếu của đời sống trong cái công viên nhỏ này. Một nữ phục vụ bàn trong một quán cà phê gần đấy, người mỗi ngày đều ra công viên hút thuốc vào giờ giải lao, đã kết thân với rất nhiều những người vô gia cư. Thực sự là cô ấy đã trò chuyện với họ.

Đối với cô, họ cũng là những con người như bao người khác. Cô động viên họ hãy sáng tạo hơn với nghề ăn xin. Như thế họ có thể kiếm được gấp đôi cho cùng một nỗ lực và còn có thêm niềm vui nữa. Tại sao lại không cơ chứ? Họ có mất gì đâu nào?

Đó cũng là lời biện hộ cho Ngài - một - nửa - câu - chuyện - cười.

Các lời mời chào cầu may có thể là một vài bài thơ ngắn, một ca khúc, một lời khuyên, một lời chỉ đường, một lời bào chữa, một ván bài, hay một quẻ bói nhanh. Có một anh chàng đã đưa ra lời mời chào rằng: "Cười đùa cùng bạn hay cười vào mặt bạn với giá hai mươi lăm xen". Thế rồi mọi người bỗng nhiên bị thu hút bởi công viên này - nơi mà trước đây họ từng xa lánh. Tình trạng này có thể không kéo dài, nhưng tại thời điểm này, nơi đây chẳng khác gì một mùa xuân rực nắng.

Người nữ phục vụ bàn đó chính là một bà tiên nhân hậu.

Không được trang bị cây đũa thần nào, nhưng cô có một tấm lòng bác ái cùng với khả năng sáng tạo vô bờ.

Cô đã chạm đến những người vô gia cư, không phải ở đầu óc của họ, mà ở chính lòng tự trọng.

Không trao cho họ những quả bí ngô hay những đôi giày, nhưng cô cho họ ý tưởng để đạt được những thứ ấy.

Không thể giúp họ giải quyết tận gốc từng khó khăn, nhưng cô đã giúp họ giải quyết được vấn đề chạy ăn từng bữa.

Cô thúc giục họ tự bắt cá thay vì chìa tay xin bố thí đống xương cá.

Cô giúp họ nhận thức được phần nào của sự thật rằng cuộc sống luôn tồn tại những quyền lựa chọn, mà chúng ta vẫn gọi là hy vọng.

***

Tôi chưa bao giờ quá thích câu chuyện Cô bé lọ lem mà hầu hết mọi người Mỹ đều biết. Cô bé lọ lem ấy là một người kém may

mắn. Mẹ cô bé qua đời, cha tục huyền với một người phụ nữ xấu xa có hai cô con gái riêng chỉ biết yêu bản thân mình. Cô bé lọ lem bị đày xuống làm kẻ hầu hạ, luôn bị ngược đãi, phải ngủ trên đống tro lò sưởi. Cô bé không thể làm gì khác hơn ngoài việc chấp nhận số phận.

Tất cả những gì cô bé lọ lem có thể làm là cầu may, dẫu rằng cô cũng chẳng mong đợi điều gì. Cô không dám chạy trốn. Cô không dám phá hỏng cuộc sống tăm tối của mình bằng một sự thay đổi tươi sáng hơn. Cô không dám đâm nát những trái tim độc ác kia – kết cục mà họ đáng phải nhận. Ồ, tất nhiên là không, sẽ không có một sự sắp đặt nào xảy ra. Cô bé lọ lem chỉ là một cô gái hiền lành. Sự yếu đuối bao lấy cô. Cô vĩnh viễn chỉ thụ động chờ đợi một điều gì đó xảy đến với mình.

Không vì lý do cụ thể nào, một bà tiên nhân hậu đã xuất hiện đưa cô đến buổi khiêu vũ của nhà vua. Cô bé lọ lem đã không hỏi: "Quỷ tha ma bắt bà đi, sao không đem đến cho tôi một vài bộ quần áo ấm, mấy cái bánh hamburger cùng khoai tây chiên, thay vì đôi giày thủy tinh trong suốt và một người phu ngựa trong trang phục bí ngô đẹp mắt?".

Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về việc khiêu vũ với đôi giày thủy tinh, nhưng tôi nào phải là cô bé lọ lem. Tôi cũng cứ suy nghĩ mãi về việc khiêu vũ với một cô em xinh đẹp mà tôi chưa từng biết mặt, người xuất hiện trong bữa tiệc của tôi với một đôi giày thủy tinh; lẽ ra ít nhất thì bà tiên nhân hậu cũng nên đem đến một đôi giày khiêu vũ bằng da cá sấu có những sợi kim tuyến bằng vàng cùng với dây buộc quanh cổ chân. Nhưng tôi cũng không phải là hoàng tử, và chắc chắn bà tiên đỡ đầu đã có sự sắp đặt để hoàng tử nhận ra cô bé lọ lem.

Cô bé lọ lem chỉ đơn giản ngồi ở nhà và chờ đợi. Chưa bao giờ cô nói một lời nào về nơi cô ấy từng ở hay những điều cô ấy biết. Cô ấy chỉ biết chờ và chờ mà thôi.

"Rồi những điều tốt đẹp cũng sẽ tới" đã trở thành câu cửa miệng của cô bé lọ lem. Và cô lại tiếp tục "há miệng chờ sung".

Cho đến khi hoàng tử xuất hiện. Anh ta và chiếc giày thần kỳ. Anh ta thậm chí không thèm nhìn vào ngôi nhà nơi hai cô gái xấu xí và một cô gái dơ dáy, lem luốc đang ngồi kia mà cứ thế tiến lên. Ôi không, không phải là hoàng tử đấy chứ. Vẻ đẹp hình thể, tính cách hay sự sạch sẽ đều không phải là thứ anh ta quan tâm. Cái anh ta cần chính là bàn chân xỏ vừa chiếc giày. Cô bé lọ lem cũng chẳng

quan tâm điều gì cả. Chỉ cần đó là điều hoàng tử muốn, cô sẽ cứ thế làm theo.

"Và họ đã sống hạnh phúc bên nhau suốt đời", truyện nói vậy. Nhưng tôi không nghĩ như vậy.

***

Chúng ta thường chỉ mới đi đến được nửa câu chuyện và không biết được cái kết thực sự. Trong truyện cổ tích. Trong lịch sử nhân loại. Các câu chuyện vẫn liên tục tiếp diễn. Cỡ giày chỉ là điểm khởi đầu thủ đoạn để đạt được tình yêu, nhưng có thể cô bé lọ lem đã vui vẻ chấp nhận thủ đoạn ấy, ai mà biết được? Đã có biết bao cuộc hôn nhân giữa hai người xa lạ có khởi nguồn như thế mà vẫn sống hạnh phúc, có thể hoàng tử và cô bé lọ lem cũng đã sống hạnh phúc trọn đời bên nhau cùng với hàng ngàn đôi giày.

Do đây là một câu chuyện cổ tích dành cho trẻ em, nên tôi sẽ chấp nhận mọi phiên bản trong 500 phóng tác của tác phẩm mà mọi người đều biết này. Bởi mỗi phiên bản đều có một người phụ nữ can đảm, năng động, biết nắm thế chủ động và sẵn sàng làm tất cả để giải phóng mình khỏi kiếp nô lệ, bị áp bức. Cô ấy không chỉ ngồi yên một chỗ. Cô ấy biết mình có sự thanh cao, hiểu rõ những người thân sống bên cạnh cô ấy là những kẻ đê tiện, và cô ấy cũng không trông mong vào bất kỳ người nào khác sẽ hành động giúp cô thoát ra khỏi hoàn cảnh của mình. Trong tất cả các phóng tác của châu Âu, cô bé lọ lem tìm kiếm điều kỳ diệu bằng chính trí thông minh và bằng những kỷ niệm ngọt ngào với người mẹ quá cố. Không thể phủ nhận cô bé lọ lem là một người may mắn, và cô ấy xứng đáng được như thế. Ở đoạn cuối câu chuyện, cô đã xông tới chỗ chiếc giày, hùng hồn nói: "Đây là chiếc giày của tôi, để tôi đi thử cho mọi người xem". Cô còn tha thứ cho hai người chị kế và tìm cho họ hai người chồng thuộc dòng dõi quý tộc. Về sự may mắn mà cô bé lọ lem có được, chúng ta phải hiểu rằng không phải ai cũng có được, dù họ xứng đáng được nhận hơn cả cô ấy.

Phiên bản truyện với một cô bé lọ lem thụ động, không tự bảo vệ được mình và chỉ biết há miệng chờ sung rụng chính là một liều thuốc độc.

Ngay cả Chúa trời cũng chỉ sẵn sàng giúp đỡ những người biết tự cứu lấy mình.

Norman, chú heo biết sủa, chính là ý tưởng của tôi về hình tượng cô bé lọ lem.

Người giáo viên nhận ra tài năng của Norman chính là ý tưởng về hình tượng hoàng tộc.

Và tất cả những ai đã giúp đỡ những người vô gia cư khốn khổ chính là hình tượng của bà tiên đỡ đầu.

Để nhấn mạnh rằng mỗi người đều có một vị trí nhất định và hãy cố gắng để đạt được vị trí đó.

Để truyền sự tự tin giúp những người khác đạt được mục tiêu của mình.

Làm được những điều trên là chúng ta đã biến những câu chuyện cổ tích thành hiện thực.

ĐIẾU XÌ GÀ NGON NHẤT CỦA TÔI

Điếu xì gà chính là trọng tâm của phần tiếp theo. Bạn biết đấy, tôi đã từng là một người nghiện thuốc lá, mặc dù tôi biết rất rõ những lý do lành mạnh để không làm điều đó. Tôi dám chắc là thỉnh thoảng bạn có làm một vài việc mà bản thân không nên làm, dù bạn cũng biết rất rõ. Với điếu xì gà này, dù chỉ mới rít một hơi duy nhất, nhưng đó là điếu xì gà mà tôi không bao giờ có thể quên.

Một buổi sáng mùa thu đẹp trời tại San Francisco. Tôi đi tàu điện từ Union Square đến cuối đường Columbus, và dự định sẽ đi bộ quay ngược trở lại qua khu người Ý. Lúc đó, tâm trạng tôi vô cùng thoải mái. Một tuần làm việc vất vả đã qua và giờ đây tôi xứng đáng có một vài ngày nghỉ ngơi cho riêng mình. Tôi bước vào cửa hàng và mua cho mình điếu xì gà đắt tiền nhất để hút trong khi thong thả dạo bước.

Nếu có sự hiểu biết nhất định về xì gà, hẳn bạn sẽ biết về Macanudo, và xì gà Maduro, một loại xì gà rất nặng, to bằng ngón tay cái, dài 16,5cm. Nếu bạn không hiểu về xì gà, thì câu nói sau đủ để bạn hiểu giá trị của nó: "Chúa ơi! Ngài sẽ không hút thứ này ngay tại đây phải không, thưa Ngài?".

Sau khi đi bộ qua một vài dãy nhà, đã đến lúc thưởng thức điếu xì gà. Tôi cẩn thận gỡ tờ giấy bóng kính, bóp mạnh điếu thuốc để thử độ đàn hồi và đưa lên mũi ngửi để chắc chắn nó không bị gắt. Thật hoàn hảo. Dựa vào một gốc cây, tôi dùng con dao nhíp cắt bỏ phần đuôi của điếu thuốc và thận trọng châm lửa. Hít một hơi dài, tôi reo lên sung sướng: "Ôi, đời chỉ cần vài điếu xì gà thế này thôi!".

Thật tình cờ là khi đó tôi lại đứng trước cửa một tiệm cà phê. Một ly espresso sẽ làm cho buổi sáng đáng nhớ này trở nên hoàn hảo. Tôi cẩn thận để điếu xì gà đang hút dở trên gờ một ô cửa sổ rộng

và bước vào trong mua cà phê. Trong lúc đợi tính tiền, tôi liếc ra phía cửa sổ để kiểm tra. Mất rồi. Điếu xì gà của tôi đã biến mất.

Bỏ mặc ly cà phê, tôi chạy vội ra cửa và đứng sững lại. Phía bên kia ô cửa kính là một người đàn ông lớn tuổi, đang kiểm tra điếu xì gà một cách đầy say mê. Ông cầm điếu thuốc trịnh trọng đưa lên mũi, nhắm nghiền đôi mắt để thưởng thức trọn vẹn hương thơm lan tỏa. Ông mỉm cười. Rồi ông nắn nắn điếu thuốc để kiểm tra độ rắn chắc và độ đàn hồi. Ông lại mỉm cười.

Thận trọng nhìn quanh một lượt, ông đưa điếu thuốc lên rít một hơi. Và ông lại mỉm cười một lần nữa. Với vẻ mặt thỏa mãn, ông bước xuống đường. Ôi điếu xì gà của tôi! Tôi cứ thế đi theo người đàn ông kia, cũng chẳng biết tại sao lại làm như thế. Tôi muốn lấy lại điếu xì gà.

Đó là một người đàn ông lớn tuổi. Mái tóc muối tiêu, bộ ria mép tuyệt đẹp và cặp lông mày cân xứng với khuôn mặt - ông đội chiếc mũ lưỡi trai vui mắt của dân khuân vác ngoài bến tàu, mặc áo sơ mi trắng dài tay với quần tây đen, dùng dây đeo quần màu đen và giày màu nâu đậm. Thấp đậm, béo tròn, chân hơi bị thọt, ông ta thong dong tận hưởng buổi sáng mà không chú ý có người đang lén lút theo sau.

Người Ý. Có lẽ là thế hệ nhập cư đầu tiên. Ông ấy đã ghé thăm bạn bè như để báo tin tốt lành về chuyện điếu xì gà mà số phận đã dành sẵn cho ông trong ngày đẹp trời này. Tôi đã có một chuyến tham quan đúng nghĩa khu người Ý cổ kính thuộc vùng North Beach mà tôi không ngờ tới. Một cửa hàng mì ống, gian hàng trái cây, cửa tiệm máy móc, tiệm bánh mì và nhà thờ địa phương. Tại mỗi điểm dừng, ông ấy đều nhiệt tình tán dương điếu thuốc, cũng như sự may mắn của mình với một ngày tuyệt vời. Mỗi người bạn đều được ông mời hút thử. Người bán trái cây bóp nhẹ điếu thuốc tỏ vẻ hài lòng với độ mềm dịu của nó. Người bán bánh mì rít hai hơi rồi thốt lên "tuyệt hảo, tuyệt hảo!". Còn cha xứ thì làm động tác ban phước lành cho điếu thuốc.

Đã đến lúc đi đến sân bóng bocci[9] ở phía bắc quảng trường Ghirardelli, và khi đến nơi, ông lại hào hứng kể với những người đồng hương về điếu xì gà và sự may mắn của mình. Điếu xì gà lúc này chỉ còn lại một mẩu ngắn ngủn. Trước khi đến lượt mình chơi bóng, ông bần thần nhìn điếu thuốc tắt lụi với sự hối tiếc hiện rõ trên khuôn mặt. Mẩu đầu lọc còn lại, ông ấy không vứt nó xuống đất và giẫm nát bằng mũi giày như tôi vẫn làm. Không. Với vẻ trang trọng, ông bước đến chỗ bồn hoa, vốc đất lên tạo thành một

cái lỗ nhỏ bên cạnh một khóm hoa hồng, đặt mẩu đầu lọc vào đấy và lấp đất lại. Ông cởi mũ ra, nán lại thêm một lúc bên ngôi mộ nhỏ, mỉm cười và quay lại với trận bóng.

Người đàn ông kia đã hút hết rồi, tôi không còn cơ hội để thưởng thức điếu xì gà đó nữa. Nhưng nếu nói về một kỷ niệm thú vị, cũng chính là vật sở hữu đáng giá nhất, thì điếu xì gà ấy vẫn là của tôi, tại sao không cơ chứ? Và đó sẽ mãi là điếu xì gà ngon nhất mà tôi từng có.

Ý NGHĨA XÃ HỘI CỦA CHỨNG NẤC CỤT

Nấc cụt. Là "hiccup". Hoặc "hiccough", bạn muốn chọn kiểu viết nào cũng được. "Hikke" là viết theo tiếng người Đan Mạch. Tiếng Tây Ban Nha viết là "hipo". Tiếng Pháp viết "Hoquet". "Shihuk" là tiếng Do Thái. Còn tiếng Nga nói "iknutz". Tiếng Ý nói "singhiozzo". Và "singultus" là thuật ngữ được các bác sĩ sử dụng – đó là tiếng La tinh. Nấc cụt cũng giống như hắt hơi, ngáp, ợ hơi, trung tiện, không đe dọa đến sức khỏe, và có thể giải quyết một cách dễ dàng bằng các mẹo dân gian mà không cần bất kỳ sự can thiệp y tế nào.

"Sự co thắt hệ thống cơ hô hấp bụng và ngực, đặc biệt là cơ hoành", "sự co thắt cơ hoành làm cho sự hít vào đột ngột bị gián đoạn, khiến cho việc co thắt của thanh môn bị gián đoạn". Đó là một mô tả kỹ thuật khá tổng quan về chứng nấc cụt. Tôi chưa tìm thấy một câu chuyện hay ho nào về chứng này trong các tuyển tập truyện cười. Các trích dẫn từ Bartlett's Familiar Quotation[10] cũng không thấy. Các tài liệu y văn thì tương đối mỏng, và chỉ tập trung vào các trường hợp mãn tính với các biện pháp điều trị phức tạp, bao gồm cả phẫu thuật. Thật đáng ngạc nhiên khi một hiện tượng phổ biến, có tính chất xã hội mạnh mẽ như thế lại bị bỏ qua trong văn học.

Nấc cụt được thừa nhận là một vấn đề liên quan đến sức khỏe từ thời Hippocrate, và do nó có liên quan đến hầu hết tất cả các chứng bệnh, điều kiện ảnh hưởng và tình trạng sức khỏe, nên không ai biết rõ nguyên nhân chính gây nên hiện tượng này. Có rất nhiều cách chữa trị nó tương ứng với các nguyên nhân khác nhau. Tất cả chúng ta đều bị nấc cụt. Thậm chí từ khi còn trong bụng mẹ. Ở một số người, triệu chứng nấc cụt thường kết thúc sau 7 đến 63 tiếng nấc. Bạn làm bất cứ điều gì để giết thời gian trong khi chờ đợi triệu chứng chấm dứt đều được gọi là "điều trị", do đó

quá trình chữa trị nên càng thú vị càng tốt. Cũng giống như chứng cảm mạo thông thường, bệnh sẽ tự khỏi sau 7 ngày nếu bạn không làm bất kỳ điều gì để can thiệp và cũng sẽ hoàn toàn bị đẩy lùi sau một tuần nếu bạn làm theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Tuy nhiên. Nếu chứng nấc cụt không chấm dứt trong vòng 60 tiếng nấc, nghĩa là bạn đã mắc chứng nấc cụt kinh niên, và được xếp vào nhóm đỉnh cao trong lịch sử của chứng bệnh này. Kỷ lục Guinness thế giới đã ghi nhận trường hợp của Charles Osborn ở Anthon, Iowa, người đã nấc hai phút một lần kể từ năm 1922. Triệu chứng này bắt đầu xuất hiện trong khi ông giết thịt một con heo. Lẽ ra ông ấy đã có một cuộc sống bình thường như bao người khác. Cũng lấy vợ, sinh con, và có những thứ khác nữa. Nhưng chứng nấc cụt đã đem lại cho ông ấy nhiều điều phiền toái, do ông khó mà giữ được hàm răng giả ở đúng vị trí mỗi khi nấc. Bất chấp những nỗ lực của cộng đồng y khoa, nguyên nhân và cách chữa trị cho trường hợp của ông Osborn vẫn không được tìm ra. Ông đã nhận được 10.000 lá thư cung cấp các cách chữa trị khác nhau. Không giống như chứng cảm lạnh thông thường dù vẫn còn gây nhiều tranh cãi về các phương thuốc chữa trị, nấc cụt chỉ có rất ít các bài thuốc điều trị.

Mối quan tâm của tôi về chứng nấc cụt dựa trên phương diện xã hội của nó. Sức mạnh của chứng nấc cụt. Ở khả năng tập hợp đám đông. Tôi lấy làm thích thú với những phản ứng trong một căn phòng đầy người khi hiện tượng này xảy ra. Nấc cụt là một phương sách để gây sự chú ý ngay lập tức. Chỉ cần một vài tiếng nấc, tất cả mọi người xung quanh sẽ vội vàng lao đến hỗ trợ bạn, cung cấp cho bạn đủ loại mẹo để chữa trị và can thiệp. Một trường hợp nấc cụt có thể thay đổi toàn bộ không khí của buổi tiệc cốc-tai, từ sự thờ ơ, trầm buồn sang không khí khẩn trương như ở khoa cấp cứu của bệnh viện. Người thì vỗ lưng cho bạn, người đem nước đến, người thì trùm một cái túi giấy lên đầu bạn. "Trồng cây chuối", "nín thở", "nhảy cà tưng" và rất nhiều mẹo khác nữa. Mọi người sẽ bắt đầu kể chuyện về chứng nấc cụt và chia sẻ cách khắc phục. Vị "pháp sư" giải quyết được nỗi khổ sở của cơn co giật nhỏ này sẽ nhận được sự tôn trọng như với bác sĩ và thầy mo. Một luồng sinh khí mới như được thổi vào bữa tiệc, khiến mọi người trở nên sôi nổi, hào hứng hơn. Trên tất cả những điều đó là tất cả mọi người sẽ cùng cười. Chứng nấc cụt quả thật rất buồn cười.

***

(Lưu ý: Do âm thanh thực tế mỗi cá nhân phát ra khi nấc không được thể hiện đầy đủ bằng văn bản, tôi muốn nhờ bạn mang lại

sức sống cho câu chuyện sau đây bằng một cách khác. Khi bạn đọc cuốn sách này một mình, xin hãy nấc lên một tiếng thật to theo cách riêng của mình mỗi khi đọc đến từ "nấc cụt". Theo kinh nghiệm, tôi có thể khẳng định tính hiệu quả sẽ đặc biệt được nâng cao nếu có người ở trong phòng cùng bạn khi việc này diễn ra).

Sự việc xảy ra tại một đám cưới. Đám cưới trang trọng. Các nghi thức cứng nhắc, tẻ nhạt và kéo dài. Đến nghi thức đọc lời thề, cô dâu hướng khuôn mặt nhợt nhạt của mình về phía tôi.

"Vui lòng lặp lại theo tôi: Tôi, Mary, xin nhận Jack làm người chồng chính thức của mình".

Và cô dâu đáp lại.

"Tôi (nấc cụt), Mary, xin nhận Jack (nấc cụt) làm (nấc cụt)..."

Phía sau khu vực làm lễ bắt đầu phát ra tiếng khúc khích. Và tôi cũng nghe thấy những tiếng cười đang cố nén lại. Nhìn một lượt vào cộng đoàn, tôi nhìn thấy khá nhiều những bàn tay đưa lên bịt miệng. Thì ra là đây!

Tôi ngừng lại. Hít một hơi thật sâu. Giữ khuôn mặt và tinh thần bình tĩnh. Cộng đoàn ở phía dưới cũng đang nỗ lực hết mình để kiềm chế bản thân. Cô dâu đang cố kìm nén chứng co thắt của mình, kín đáo giật giật như thể bị chích điện nhẹ vào khu vực quanh rốn. Mọi sức lực dành cho lễ cưới trang trọng được cô chuyển hết sang cho việc kiểm soát cơ hoành và thanh môn.

Một giọng nói từ phía sau cảnh báo tôi rằng ở đây đang có một quả bom nổ chậm, chỉ cần cô dâu mở miệng, phát ra thêm dù chỉ một tiếng nấc, mọi thứ sẽ bùng nổ. Thời gian như dừng lại.

Tôi buộc phải cân nhắc các phương án. Tôi có thể thừa nhận tình trạng của cô ấy, nhờ người đem đến cho cô ấy một cốc nước và yêu cầu những người còn lại hít thở thật sâu. Mọi người sẽ cười, hay cười lặng lẽ một cách lịch sự, mọi thứ dịu đi và buổi lễ lại tiếp tục diễn ra theo đúng nghi thức. Hoặc tôi cố tình làm lơ vấn đề, cứ thế đọc tiếp lời thề và yêu cầu cô dâu, chú rể trả lời "có" hay chỉ cần cho tôi một cái gật đầu khẳng định. Tôi đã cân nhắc các tùy chọn trước khi quyết định cứ để cho mọi việc tiếp diễn.

Nhìn thẳng vào mặt cô dâu một cách vô cảm, tôi tiếp tục: "Khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan".

Cô dâu, một cách đáng thương, tiếp lời: "Khi thịnh vượng (nấc

cụt), cũng như (nấc cụt)...".

Một số người ngồi ở hàng ghế đầu cố nén cười, nhưng thất bại. Số khác cố nén để không phát ra âm thanh đang chực tuôn trào giống như động cơ của đầu máy xe lửa đang đợi được thả chốt hãm. Một người đàn ông ở hàng ghế thứ mười không thể kìm nén được nữa. Không chỉ cười khúc khích, anh ta phá lên cười một tràng dài. Để giữ thể diện, anh ta cũng đã cố gắng để thoát ra ngoài trước khi gây ra tai họa, nhưng không kịp. Làn sóng tiếng cười nhanh chóng lan ra và chẳng mấy chốc tràn ngập nhà thờ. Tôi cười, cả cô dâu, chú rể cũng cười, tất cả mọi người tham dự đều cười. Phía trên, chỗ dàn đồng ca, người đánh đàn trở nên cực kỳ phấn khích. Mọi người rời khỏi vị trí của mình để thở, người khóc, người khịt mũi, người nói the thé, người la hét, người cười rú lên, người dùng khăn tay chấm nhẹ lên mắt. Và mỗi khi không khí có vẻ lắng xuống, trật tự gần như được lập lại, thì cô dâu lại nấc cụt. "Nấc cụt", và sự hỗn loạn lại tiếp tục.

15 phút sau, khi những tràng cười cuối cùng được dập tắt và toàn bộ cộng đoàn trông giống như đoàn quân thoát nạn từ con tàu đắm, chứ không phải đang ở một buổi tiệc cưới, tôi giơ tay ra hiệu cho mọi người im lặng và tuyên bố nếu đám cưới được xem là một sự kiện mang lại niềm vui, thì chúng ta đã vượt lên trên mọi kỳ vọng và giới hạn của sự hân hoan, vui sướng. Tôi tin là tất cả mọi người đều biết về lời thề nguyện và ý nghĩa của nó, và trên tinh thần của những lời thề nguyện đó, tôi xin tuyên bố cặp đôi này chính thức thành vợ thành chồng và chúc phúc cho cuộc hôn nhân của họ.

Để đáp lại, cô dâu đã thốt lên: "Chao ôi! (nấc cụt), cám ơn Mục sư!". Mọi người phía dưới lại một lần nữa mất đi sự bình tĩnh, cô dâu và chú rể cùng nhau sánh bước trên nền nhạc là những tràng cười, do dàn hợp xướng đã không còn thiết thực nữa.

***

Ơn Chúa, nhờ những tai nạn rất đời thường này mà chúng ta thoát ra được sự hoàn hảo chán ngắt. Tôi sẽ không bao giờ quên được tình huống tương tự xảy ra tại một đám tang ảm đạm. Ông cậu già nua của người quá cố bị nấc cụt, và khi cố nén để khỏi nấc, ông đã vừa nấc cụt, vừa đánh rắm cùng một lúc. Bạn chắc chắn sẽ không thể vờ như không biết điều này, dù đang trong tang lễ. Ông cậu Jack đã cứu vãn cho buổi lễ ngày hôm đó. Đúng là một đám tang tuyệt hảo!

(Tôi hy vọng rằng bạn đã không phải mất quá nhiều công sức cho việc tạo ra thứ âm thanh thích hợp khi chúng xuất hiện trong bài viết).

HÃY KỂ VỀ NHỮNG CÂU CHUYỆN TÌNH

Có một cái cây. Ngay đoạn dốc trượt xuống một cánh đồng dài và hẹp dưới chân núi phía tây dãy Sal Mountains, thuộc phía đông nam tiểu bang Utah. Một cái cây rất đặc biệt. Cây bách xù. Cây thân lớn, cao khoảng 6m, đường kính khoảng 61cm. Nó đã đứng sừng sững nơi đây suốt 300 năm qua. Phát triển sum suê những khi thời tiết ổn định và tạm ngừng tăng trưởng trong những giai đoạn thời tiết không thuận lợi.

"Đẹp" không phải là từ xuất hiện trong đầu bạn khi lần đầu tiên nhìn thấy cái cây đó. Không một nhà nghiên cứu vạn vật học nào có thể thể hiện hình ảnh của nó một cách chuẩn mực nhất. Dập nát bởi gió, nứt nẻ và cháy xém do ánh nắng mặt trời thiêu đốt, lởm chởm những cành cây khô, những vết sẹo do côn trùng gặm nhắm, và vết mổ của các loài chim. Con người thì tước vỏ thân cây, buộc dây kẽm gai để biến cây thành trụ hàng rào bảo vệ, và đóng lên thân cây những biển cảnh báo như: Cấm săn bắn, Cấm xâm lấn,

Vui lòng đóng cổng. Để chiếm đoạt cây thành vật sở hữu riêng, các thợ mỏ và chủ trang trại đã đẽo các ký hiệu và biểu tượng lên thân cây, và buộc những dải băng được nhuộm huỳnh quang lên các cành cây. Hiện nay, cây được sử dụng như một bên cổng rào giữa cánh đồng cỏ linh lăng rộng lớn. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, từ hạn hán đến ngập lụt, từ nóng cháy da đến lạnh thấu xương, cái cây vẫn đứng đó, sừng sững, thách thức thời gian. Dù có đôi nhánh bị thối và chết, nhưng với những cành cây xanh tốt ở trên cao cùng với những chùm quả nhỏ chứa hạt hình nón, sự sống vẫn sẽ tiếp diễn.

Tôi kính phục cây bách xù già nua này. Vì tuổi thọ của nó, đúng. Nhưng hơn hết là vì tính kiên định trong việc đón nhận tất cả mọi

thứ người ta ném vào nó. Điều đó đã làm cho chúng trở nên thiết thực và hữu ích hơn cả mong đợi. Trên tất cả, tôi khâm phục cây bách xù này về khả năng tự chữa lành vết thương, vượt qua mọi tai nạn và các cuộc tấn công. Ở cây bách xù có một ý chí rất mạnh mẽ để tồn tại, vẫn sống dai dẳng dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa.

Tối hôm qua, tôi quyết định đi dạo trong bóng đêm đầu thu để kiểm tra ý thức của người dân về việc "thắp sáng dải ngân hà" và thưởng thức vẻ đẹp của trời đêm. Ánh sáng vàng nhạt phát ra từ chiếc đèn đọc sách trong phòng khách đã kéo tôi quay về, tôi đứng bên ngoài hồi lâu quan sát vợ ngồi cuộn tròn trong chiếc ghế bành đang khâu gấu chiếc quần len mới cho tôi.

Suốt 17 năm qua, cô ấy vừa là một người đồng hành, vừa là một người bạn, một người đồng sự của tôi.

Ngày hôm qua, chúng tôi đã làm tổn thương lẫn nhau vì một chuyện chẳng đáng gì, nhưng ngọn lửa giận dữ có vẻ như vẫn có thể bùng phát bất cứ lúc nào từ đám tro tàn. Ngày hôm qua, tôi đã khiến cô ấy bật khóc trong sự thất vọng. Ngày hôm qua cô ấy đã phát điên vì tôi. Tôi biết mình vẫn hay làm cho cô ấy phát điên như thế. Và không phải lúc nào cô ấy cũng dễ dàng chấp nhận điều đó. Ngày hôm qua, mọi bất bình cũ đều được lôi hết ra từ nơi cất giấu vô cùng mong manh.

Thế nhưng ngày hôm nay chúng tôi đã lại sánh bước bên nhau, cùng đi thu hoạch bắp tại mảnh vườn nhỏ của người hàng xóm, tay trong tay đi dạo như thường lệ. Chúng tôi đều là những người mau quên và dễ dàng tha thứ. Những sóng gió trong tình yêu đến rồi lại đi, nhiệm vụ của chúng ta là làm cho nó trở nên nhẹ nhàng hơn. Đó chính là điều kiện cần thiết để yêu và được yêu.

Và đêm nay, khi quan sát vợ qua ô cửa sổ, tôi nhìn thấy nụ cười trên môi cô ấy khi đang cẩn thận từng đường kim mũi chỉ sửa quần cho tôi, hay cũng có thể cô ấy đang âm mưu làm cho một ống quần dài hơn ống kia để trả thù!

Cánh cổng mà chúng tôi bước qua để vào vườn bắp đã trở nên thật gần gũi với hình ảnh cây bách xù già nua kia. Và hình ảnh cái cây lại hiện về trong tâm trí tôi đêm nay khi tôi đứng quan sát vợ. Tôi ước mong sao tình yêu của chúng tôi sẽ mãi vững bền với thời gian như cái cây kia. Với sự kiên định cần có cùng khả năng tự chữa lành vết thương và tiếp tục phát triển bất chấp những vết sẹo cũ, cũng như mọi sóng gió cuộc đời.

"Cuộc dạo bộ thế nào, anh yêu?", vợ tôi hỏi khi tôi vừa bước vào nhà.

"Những ngôi sao vẫn ở đó". "Gió cũng đã lặng".

"Và trời vẫn còn đủ sáng để nhìn thấy những ngọn cây".

***

"Hãy kể cho em về một mối tình của anh, từ thời phổ thông hay trong những ngày tháng học đại học".

"Em không đùa đấy chứ?".

"Không, em rất hứng thú với những mối tình ngắn ngủi, em muốn viết một vài câu chuyện như thế".

Và người được hỏi sẽ mỉm cười, đôi mắt nhìn xa xăm với lời thú nhận chân thật dần được sáng tỏ.

Cốt truyện của những câu chuyện này có thể giống nhau. Nhưng nội dung chi tiết của từng câu chuyện thì độc nhất vô nhị.

Tình yêu không được đáp lại là chủ đề phổ biến nhất.

Từ thời phổ thông chúng ta được dạy rằng không có thứ tình yêu vĩnh cửu. Rồi chúng ta bước vào giảng đường đại học với một quan điểm mới và bắt đầu tìm

kiếm tình yêu, một thứ tình yêu nhất thời, vội vàng, chóng vánh như để tận hưởng và vắt kiệt mọi hoa thơm cỏ lạ. Nhưng tình yêu có lý lẽ riêng của nó, khiến cho mọi kế hoạch hay toan tính đều thất bại. Không một ai khi vướng vào thứ tình yêu kiểu này có thể kết thúc cuộc tình của mình một cách êm đẹp. Đến khi khóa học kết thúc, các bạn không bao giờ có thể đến bên nhau, lịch sự nói lời cám ơn về cuộc tình chóng vánh cả hai dành cho nhau và giao kèo tiếp với nhau về một thỏa thuận khác. Bất cứ ai cũng đều có những giây phút rạo rực, cháy bỏng. Và bất cứ ai rồi cũng sẽ thay đổi.

Ví dụ:

Vào năm nhất đại học, cô ấy tình nguyện tham gia chương trình hẹn hò qua mạng tại trường. Động lực thực sự của cô ấy chính là cơ hội được làm người đầu tiên tiếp cận kỹ thuật tinh chỉnh của máy tính để giúp cô trở nên hoàn hảo, xứng đáng với anh chàng

cao to, đẹp trai và nóng bỏng nhất trường. Và rồi cô cũng tìm được một chàng trai đúng như mơ ước. Là chàng trai phong độ. Là sinh viên năm cuối. Tất cả mọi thứ anh ta nói về bản thân mình đều phù hợp với tiểu sử sơ lược của cô. Cô ấy đã thực sự phải lòng chàng trai này.

Cô đã chỉnh sửa thông tin cá nhân, và máy tính lên lịch để hai người chính thức hẹn hò là hai tuần sau đó. Trong suốt 14 ngày và 14 đêm chờ đợi đó, tình yêu đã làm cho cô ấy ngây ngất, cô chưa bao giờ hạnh phúc đến thế.

Một cơn bão ập đến đã phá hỏng tất cả. Những gã đàn ông dối trá. Đúng vậy. Nhất là những người không còn chút hy vọng nào trong việc tìm kiếm tình yêu ngoài đời thực, đành phải bấu víu vào trò hẹn hò trên mạng.

Chỉ cần nhìn thoáng qua là đủ hiểu! Anh ta rõ ràng là một kẻ sở khanh. Chắc chắn là vậy. Ngay cả một nụ hôn nồng cháy cũng khó mà giúp được anh ta. Anh ta thừa nhận mình là kẻ tuyệt vọng. Anh ta cũng thừa nhận mình là kẻ dối trá. Để chuẩn bị cho khoảnh khắc chân thật này có lẽ anh ta đã phải nốc rất nhiều rượu vodka, tuy nhiên ngay cả lời thú nhận chân thành này cũng bị nghi ngờ. Hai mươi năm sau, tại buổi họp mặt cựu sinh viên, anh ta một lần nữa xin lỗi về những sai lầm thời tuổi trẻ. Và cuối cùng thì cô ấy cũng thừa nhận rằng những cảm xúc đầu đời với cô không thật quá quan trọng.

Cô không hối tiếc với 2 tuần yêu đương ngắn ngủi trước khi anh ta để lộ bộ mặt thật. Theo một cách nào đó, anh ta đã làm cho 2 tuần ngắn ngủi kia trở thành khoảng thời gian tuyệt vời nhất trong cuộc đời cô gái - một tình yêu tuyệt đẹp trong trí tưởng tượng với một người đàn ông hoàn hảo. Không có gì có thể thực sự sống đúng với bản chất của nó. Tình yêu này tuy không kéo dài, nhưng là một câu chuyện yêu đương đẹp nhất mà cô ấy có.

"Trò chơi ái tình là trò chơi của sự giả tạo".

"Chỉ những người khờ dại mới dễ dàng bị ái tình chinh phục".

Đúng vậy. Tất cả chúng ta đều say tình. Ít nhất là một lần trong đời. Vậy làm thế nào để biết được đâu mới là tình yêu chân thực?

***

Ely, Nevada. Một vùng bồn địa thấp và bị chia cắt bởi nhiều dãy núi chạy theo chiều bắc nam. Phía bắc tiểu bang Nevada nằm

trong sa mạc Great Basin, và là nơi giao nhau của quốc lộ 6, 93 và 50. Sau này nó sẽ được mệnh danh là "cung đường vắng vẻ nhất nước Mỹ", tôi tin vậy. Tôi đã lái xe suốt 140 dặm đường, nhưng không nhìn thấy bất kỳ một người nào hay một chiếc xe nào chạy ngang qua. Ely là một thị trấn dừng chân của cánh xe tải. Còn tôi là một người lái xe tải sành ăn. Đặc biệt là vào buổi sáng.

Ely không phải là nơi tôi dự định đến. Dự định ban đầu của tôi là ngả lưng trên một cánh đồng ngải tây, nhìn ngắm sao trời và đón bình minh. Nhưng rồi một cơn bão gió đột ngột ập đến, buộc tôi thay đổi dự định. Lái xe trong vô định, vừa đói, vừa mệt cộng với sự tĩnh lặng đến rợn người, tôi quyết định ghé vào trạm dừng xe tải đầu tiên tại Ely. Tôi xông thẳng vào quán, đến quầy hàng, nơi duy nhất dành cho khách ngồi tại một trạm xe tải đích thực. Bên trong quán lúc này ngoài tôi ra chỉ có một vị khách khác, ngồi cách tôi hai chiếc ghế đẩu.

Một phụ nữ. Đó là một người phụ nữ quyến rũ nhất mà tôi từng gặp từ trước tới nay. Tôi sẽ không miêu tả vẻ đẹp của cô ấy vì cảm nhận về vẻ đẹp của mỗi người là khác nhau, và lý do tại sao cô ấy hấp dẫn tôi đến vậy cũng không quan trọng, bạn chỉ cần biết là cô ấy thật sự đáng yêu, đầu óc tôi như tê dại, không nghĩ được gì ngoài việc thốt lên hai từ "Chúa ơi!".

Người đầu bếp bước ra khỏi gian bếp, đến bên quầy hỏi xem cô Ohmy muốn dùng gì và cô ấy đã gọi món trứng chiên sốt cà với pho mát cỡ bự (bự đến nỗi bạn có thể vỡ bụng mà chết nếu ăn hết một lần) cùng nước sốt cay và bốn chiếc bánh quy. Theo như thực đơn cầm trên tay, đây chính là đặc sản của nhà hàng. Ngoài ra, cô ấy còn gọi thêm một ly bia cối, cùng một tách cà phê đen. Khi nhà bếp mang bia ra, cô ấy làm một hơi cạn cốc bia. Rồi cô quay sang dùng cà phê cũng với sự nhiệt tình như thế.

"Cho tôi thực đơn giống quý cô kia", tôi nói khi người đầu bếp quay sang phía mình.

Cô ấy làm được, thì tôi cũng làm được. Có gì đâu mà lạ.

Tôi nốc cạn cốc bia, điều mà tôi đã không thực hiện từ thời sinh viên, và tiếp đó là ly cà phê, cũng với vẻ táo bạo như thế. Tôi quay sang phía người phụ nữ kia, đúng lúc cô ấy quay sang nhìn tôi. (Chúa ơi!).

"Ông có thể một mình ăn hết chỗ trứng sốt cà và phô mát đó ư?", cô ấy hỏi tôi.

"Tất nhiên rồi, thế còn cô?".

"À, không. Tôi gọi món đem về. Ba người chúng tôi sẽ cùng chia nhau tại chỗ làm".

Tôi cười. Cô ấy cười. Tôi cười. Cô ấy cười.

"Ngoài ra tôi còn bỏ thứ nước sốt cay đó sang một bên. Ông tốt nhất cũng nên làm như thế nếu không muốn bị phỏng miệng".

Tôi cười. Cô ấy cười. (Chúa ơi!).

"Một người xinh đẹp như cô thì làm gì ở cái chốn khỉ ho cò gáy này nhỉ?". Tôi hỏi.

(Tôi không dám tin rằng mình lại thốt ra những lời như vậy. Cứ như thể tôi đang trong vở kịch Gunsmoke và trò chuyện với Ms Kitty).

"Tôi đi buôn".

(Cô Kitty đi buôn sao? Đây có phải là một bộ phim không? Lẽ nào tôi đang đứng trước máy quay phim?).

"Cô buôn gì?".

"Vậy ông muốn mua gì nào?". Tôi cười. Cô ấy cười.

"Thực ra tôi không nên nói ra điều đó. Tôi thực sự không muốn mở hàng ngay bây giờ. Phải đợi đến sau ba giờ chiều cơ".

"Thật khôi hài. Thế cô làm việc đến mấy giờ?". "Đến khoảng ba, bốn giờ sáng".

"Thời gian làm việc quả là dài, thế cô có giao hàng tận nhà không?".

Tôi cười. Cô ấy cười. Người đầu bếp cũng cười khi đem ra hai phần trứng sốt cà chua. Của cô ấy được gói trong túi ni lông, còn của tôi được đựng trong chiếc chảo nướng.

"Ông chưa dành nhiều thời gian để tham quan nơi đây, đúng không?".

"Tại sao cô hỏi thế?".

"Nhìn ông có vẻ ngốc nghếch hơn vẻ bề ngoài. Tôi là gái mại dâm

chuyên nghiệp. Tất cả mọi người đều có thể nhận thấy điều này. Tôi hành nghề tại khu Chicken Range[11], cách Ely bảy dặm về phía tây. Như đã nói, tôi không làm việc trước ba giờ chiều, và có thể cả sau đó cũng không nếu như ông thật sự ngốc nghếch như vẻ ngoài của mình".

Nói xong cô ấy bước ra cửa.

"Ông đang có một ngày khó khăn ở phía trước, hãy cẩn thận, người anh em! Hãy nghe theo lời khuyên của kẻ biết rõ mọi chuyện này – người phụ nữ kia chắc chắn sẽ khiến trái tim tan nát, còn món trứng sốt cà chua sẽ sinh ra chứng ợ nóng. Nếu là tôi, tôi sẽ tiếp tục chuyến đi của mình".

Không muốn bất kỳ vấn đề về tim mạch nào xảy đến với mình, tôi làm theo lời khuyên của người đầu bếp.

Thế là đã quá nhiều cho một tình yêu bắt đầu ngay từ cái nhìn đầu tiên. Tôi không quan tâm đến kế sinh nhai của cô ấy. Nhưng thật đau lòng khi biết rằng mình là một kẻ ngốc nghếch đúng như vẻ bề ngoài.

Sau đó tôi gặp một nữ tài xế xe tải. Một người phụ nữ xinh xắn khác. Rất đáng yêu. Cô ấy luôn để lộ chiếc răng khểnh dễ thương mỗi khi cười. Mắt của cô ấy màu gì nhỉ? Tôi không biết. Lúc nào trên mặt cô ấy cũng thường trực cặp kính râm. Trang phục hàng ngày của cô ấy là áo cánh không tay, nên tôi có thể nhìn rõ sự chuyển động của các múi cơ mỗi khi cô ấy quay bánh xe. Cô ấy cao bao nhiêu? Cũng không biết nốt. Mỗi lần tôi nhìn thấy cô ấy đều là lúc cô ấy đang ngồi trong ca-bin. Chiếc xe tải của cô ấy rất lớn. Tôi nghĩ nói nó khổng lồ thì đúng hơn. Một chiếc xe tải hạng nặng với 6 trục, có sức chứa lên đến 40 tấn.

Tôi còn biết thêm điều gì nữa? Cô ấy có sở thích uống nước cam vắt, đựng trong chiếc bình 2,5 lít và đọc sách trong khi chờ thùng xe được chất đầy xà bần. Và tôi biết chắc cô ấy có thể điều khiển thành thạo chiếc xe tải này như chạy thẳng vào công trường, kích xe lên vào đúng vị trí ngay từ lần thử đầu tiên, sau đó đưa xe ra dễ dàng đến mức tôi không thể nào miêu tả được sự di chuyển ấy.

Tôi biết điều này vì ba ngày liên tiếp trong khi dừng đèn đỏ trên đường đi làm, tôi đều bắt gặp cảnh cô ấy đến rồi đi. Tôi đoán thời gian tổng cộng tôi nhìn thấy cô ấy chỉ vào khoảng ba phút cho cả ba ngày.

Nhưng trái tim tôi đã thực sự rung động vì cô ấy. Tôi thích mẫu

phụ nữ mạnh mẽ, độc lập, giỏi giang, và tôi thích cánh tài xế xe tải. Cô ấy hội tụ cả hai.

Tôi mường tượng đến cuộc trò chuyện của hai chúng tôi khi tình cờ gặp nhau tại một trạm dừng xe tải, cô ấy nói với tôi rằng:

"Xin chào, ông có phải là người đàn ông điển trai tôi nhìn thấy trong ba ngày liên tiếp ở cùng một vị trí tại Eastlake không? Tôi không thể tin được rằng mình lại may mắn khi được gặp ông ở đây".

Điều này chưa từng xảy ra. Cũng sẽ không bao giờ xảy ra. Mà nếu nó có xảy ra thật, tôi cũng không biết mình sẽ phải làm gì tiếp theo.

Công việc của cô ấy tại nơi này đã hoàn thành. Tôi đoán cô ấy đã đi theo một công trình khác.

Tôi thật sự nhớ cô ấy. Và cuộc tình ba ngày, ba phút của chúng tôi.

Khoảng thời gian đó thật chẳng thấm tháp vào đâu cho một câu chuyện tình, nhưng rất đáng nhớ.

***

Giả sử chúng ta đang nói chuyện với nhau trong một căn phòng nhỏ, thì bây giờ đến lượt bạn kể cho tôi nghe một câu chuyện tình ngắn ngủi của chính mình. Nếu câu chuyện của bạn thật sự thú vị, hãy viết chúng ra và gửi cho tôi.

***

Bạn không cần phải nhắc nhở tôi. Tôi đã 53 tuổi, có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, cũng đã lên chức ông nội, ông ngoại và là một công dân gương mẫu không để lại rắc rối nào trong mọi hành xử. Nhưng tôi lại đặc biệt quan tâm đến những câu chuyện tình ngắn ngủi. Đặc biệt là những câu chuyện tình gắn liền với trí tưởng tượng. Tôi là một người lãng mạn có chừng mực.

Đây không phải là một đề tài dễ dàng thảo luận. Nó dễ gây ra những hiểu lầm tai hại. Tôi nhớ lại toàn bộ những rắc rối mà Tổng thống Jimmy Carter đã gặp phải khi quá thật thà trả lời phỏng vấn của tạp chí Playboy rằng ông cũng thỉnh thoảng say nắng phụ nữ. Ông cho đó là điều hết sức bình thường của một người đàn ông. Nhưng ông nói, ông chưa bao giờ có ý định, cũng như hành động theo những xúc cảm đó. Báo chí đã không để lỡ lời phát biểu đó

như thể tất cả chúng ta không thể chấp nhận có một tổng thống như vậy. Nhưng tôi cũng như rất nhiều người khác đã hiểu chính xác ý nghĩa câu phát biểu đó và rất vui vì sự trân trọng mà ông dành cho những cuộc tình ngắn ngủi. Tất cả chúng ta đều có những lúc say nắng. Kể cả người phóng viên kia.

Tôi có quen một điêu khắc gia 80 tuổi. Khi chúng tôi đi dạo, ông ấy thường hay thụi vào mạng sườn tôi bảo "Nhìn kìa!". Và tôi nhìn. Lần nào cũng vậy, sẽ thấy một người phụ nữ quyến rũ - không phải sự hấp dẫn thông qua thao tác chỉnh sửa như trên bìa các tạp chí mà là một vẻ đẹp rất tự nhiên. "Tôi sẵn sàng yêu thương cô ấy!", ông nói. "Ông quả là một lão già thô bỉ, đừng dạy cho cánh trẻ chúng tôi những thói quen xấu như thế chứ!", tôi đáp lại. Nhưng ông nói rằng ông luôn mở rộng đôi mắt cùng trái tim để giữ cho tình yêu, sự khao khát về cái đẹp, cùng sự lãng mạn cháy mãi, để tâm hồn không héo úa đi và chết.

***

"Làm thế nào để biết tôi đã sẵn sàng để lập gia đình?".

Đây là câu hỏi được đặt ra bởi một cựu sinh viên đã có ba năm chung sống với một người đàn ông. Cuộc tình của họ bắt đầu trên giảng đường đại học và vẫn duy trì cho đến khi họ tốt nghiệp, bước vào thế giới thực với những lo toan về cơm áo gạo tiền. Đám cưới chưa bao giờ có trong kế hoạch của họ vì mọi thứ vẫn đang diễn ra tốt đẹp, sao lại phải làm rối tung mọi thứ? Nhưng cô ấy đã 27 tuổi. "Và… như ông biết đấy…", cô nhíu mày, cái kiểu người ta vẫn làm khi không tìm được từ ngữ diễn tả đúng suy nghĩ đang diễn ra trong đầu.

Vâng, tôi hiểu chứ, đó là một vấn đề thực tế. Một trong những lợi ích của công việc giảng dạy là mối quan hệ tiếp diễn với các thế hệ đàn em, chứng kiến họ qua tất cả các giai đoạn của cuộc đời. Đoạn đối thoại này thật ra tôi đã lường trước từ rất lâu rồi.

Dưới đây là bảng câu hỏi đánh giá hôn nhân đúng chất Fulghum, giúp cô bạn trẻ của tôi đánh giá đúng bản chất vấn đề.

"Hãy cho tôi biết phản ứng chân thật nhất của bạn cho ba câu hỏi sau đây".

"Đầu tiên, nếu tôi yêu cầu bạn giới thiệu tôi với một người bạn quen biết ít nhất năm năm, và nghĩ đó là người gần gũi, thân thiết nhất với mình trên đời này, thì bạn sẽ giới thiệu tôi với ai?".

Ánh mắt cô ấy cho tôi biết câu trả lời "Là anh ấy".

"Tiếp theo, nếu tôi yêu cầu bạn dẫn tôi về nơi an toàn nhất của bạn, bạn sẽ đưa tôi đi đâu?".

"Bất cứ nơi nào có anh ấy".

"Bạn có bao giờ nằm trọn trong vòng tay anh ấy, tay ôm cuốn tạp chí thời trang, không ai trong số hai bạn nghĩ đến tình dục, thay vào đó là cảm giác toại nguyện, được ở nhà với người bạn thân thiết nhất, đồng thời cũng là người đàn ông mà bạn yêu thương nhất?".

Im lặng. Đôi mắt cô ấy đẫm lệ. "Làm thế nào ông biết được tất cả những điều này?".

"Đơn giản thôi, vì tôi cũng có một mái ấm của riêng mình".

Đồng thời tôi cũng nói với cô ấy rằng nếu người đàn ông của cô cũng có cùng cảm xúc như cô, thì hai người đã thực sự bước vào đời sống hôn nhân, chỉ là họ chưa nhận ra mà thôi. Tôi có thể ngay lập tức tuyên bố họ là vợ chồng. Câu hỏi duy nhất cần đặt ra ở đây là liệu cô ấy có muốn tổ chức một buổi tiệc để toàn thể bang Washington cũng như cha mẹ, gia đình hai bên cùng chúc phúc cho họ hay không thôi. "Hãy thông báo cho mọi người về tin tốt lành này", tôi khuyên cô ấy.

Cuộc đối thoại của chúng tôi dừng tại đây. Bởi vì cô ấy đột ngột có điện thoại. Nửa tiếng sau, khi tôi không thể chờ được nữa và quyết định quay trở lại với công việc của mình, cuộc trò chuyện qua điện thoại kia vẫn chưa kết thúc.

Diễn tiến tiếp theo của câu chuyện này sẽ như thế nào? Tôi cũng chưa biết nữa. Nhưng đây chắc chắn không phải là một mối tình ngắn ngủi. Một điều chắc chắn là tôi sẽ tốn tiền mừng vào tháng Sáu.

Ngày 31 tháng 12 năm 1990. Đêm giao thừa. Kết thúc một năm, đồng thời cũng mở ra một kỷ nguyên mới. Đó là một đêm trăng sáng, lần trăng tròn thứ hai trong một tháng dương lịch, hiện tượng hiếm gặp, nhất là khi nó xảy ra vào ngày cuối cùng của tháng, cũng như của năm. Nếu bạn tìm tôi vào buổi tối hôm đó, bạn sẽ bắt gặp tôi đang ngồi ngoài trời, trong giá tuyết, trước mặt là đám lửa từ những cành khô của cây bách xù già. Bầu trời trong vắt. Nhiệt độ vào khoảng 0 độ C. Một đêm tĩnh mịch, êm ả và lặng gió.

Đám lửa được đốt phía trước ngôi nhà hai phòng ngủ còn xây dang dở trên một ngọn đồi phía nam Utah. Người phụ nữ ngồi khâu gấu quần cho tôi ở phần đầu một loạt các câu chuyện tình yêu đang ngồi sát bên cạnh tôi. Ngôi nhà nhỏ đó là của chúng tôi, chúng tôi đã chọn được một đêm thật thuận lợi để khánh thành ngôi nhà. Và biến nó thành một kỷ niệm tuyệt vời.

Tôi đã từng đọc ở đâu đó rằng các thổ dân Bắc Mỹ ban phúc cho ngôi nhà gỗ của mình bằng cách lấy một sợi dây màu trắng cột xung quanh nhà để tránh tai ương và để tránh cho những người cư ngụ trong đó khỏi bị tổn hại. Tôi không biết các thổ dân có thực sự hành động như vậy không, nhưng tôi biết chắc chắn rằng sức mạnh của tai ương thì không sợi dây nào có thể ngăn cản được. Dù sao thì ý tưởng của các nghi lễ cũng có tính hấp dẫn một cách vô điều kiện. Và tôi đã mua một cuộn len màu trắng trên phố.

Đến nửa đêm, chúng tôi buộc một đầu cuộn len vào tay nắm cửa ra vào trước nhà, tay trong tay đi vòng quanh ngôi nhà, từ từ tháo cuộn len. Trời vừa tối, vừa lạnh khiến chúng tôi trở nên hấp tấp, vội vàng và do đó đã làm rối tung cuộn len. Không nhìn thấy đường để gỡ rối, chúng tôi quyết định bước tiếp, hy vọng mình sẽ đi được đến hết con đường. Một cách cẩn thận và chậm rãi, chúng tôi kéo căng cuộn len, buộc vào các góc nhà, vòng qua tường. Vòng dây tròn màu trắng đó cuối cùng cũng được nối lại. Chúng tôi reo lên trong niềm vui chiến thắng. Hoàn thành rồi!

Khi thốt ra câu này, tôi thật sự cũng không biết tất cả những điều này có nghĩa là gì nữa.

Nhưng tôi biết điều này. Đã lại có thêm một câu chuyện tình yêu nữa. Ngày hôm sau, ngay khi bình minh vừa ló dạng, tôi leo lên ngọn đồi, nơi có ngôi nhà nhỏ. Đám tro tàn vẫn còn nóng, sợi dây vẫn còn treo ở kia. Và phía mặt sau ngôi nhà, nơi bóng tối bao trùm, đoạn len là một mớ rối nùi và bị kéo căng đến nỗi có thể đứt tung bất cứ lúc nào. Có thể tối qua chúng tôi chưa nối chúng lại - đám rối trong bóng đêm đã trở thành một phần của đoạn dây, hoặc cũng có thể chúng tôi chưa bao giờ đi hết vòng tròn đó. Chúa phù hộ cho chủ nhân của ngôi nhà, đôi tình nhân càng trở nên hạnh phúc hơn nhờ đám rối và tất cả những gì đã xảy ra.

NGÀY CỦA LỬA

Với rất nhiều trẻ em ở quê tôi thì mùa hè năm lớp một chuẩn bị lên lớp hai là quãng thời gian ý nghĩa nhất. Lúc này bọn trẻ đã có một số trải nghiệm về trường lớp, và chúng cũng đã có một khoảng thời gian nhất định cho việc một mình bước ra ngoài thế giới bao la - khoảng thời gian năm ngày trong một tuần bọn trẻ tự đến trường và về nhà.

Đây là độ tuổi thích khám phá. Bọn trẻ thích thú khám phá từng ngóc ngách xung quanh ngôi nhà mỗi khi ba mẹ chúng không trông thấy: từ gác mái đến ga ra, tủ để đồ, tủ giấy tờ đến cả ví tiền và ngăn đựng găng tay trong ô tô. Trò chơi yêu thích của các bé ở độ tuổi này chính là "điều-gì-sẽ-xảy-ra-nếu…?" với các thiết bị điện, và có thể cho bạn biết phần nào của chiếc bánh nướng có thể biến thành đất sét, hay nếu vặn loa hết cỡ thì cách bao xa vẫn có thể nghe rõ và món thạch rau câu sẽ ra sao khi quay trong lò vi sóng. Ném thẻ bóng chày, hàng ngày đi bộ ra cửa hàng tạp hóa, bày trò ăn cắp vặt, đó chính là mùa hè.

Một mùa hè thú vị. Liều lĩnh - vượt qua mọi giới hạn cho phép. Mỗi ngày, bọn trẻ càng đi xa hơn so với sự cho phép của cha mẹ - băng qua những con đường chúng không nên qua, ném đá vào chó, mèo, đi vào các ngóc ngách thay vì đi trên vỉa hè ở các con đường lớn. Leo lên mái nhà, trèo cây, leo xuống tầng hầm, đột nhập nhà hàng xóm… Đây là mùa hè của những trò nghịch ngợm tinh ranh và vượt ra khỏi mọi ranh giới của sự cấm đoán. Độc lập hơn, mạo hiểm hơn, tò mò hơn và cũng can đảm hơn so với hình dung của các bậc phụ huynh.

Tuần vừa rồi tôi đã chứng kiến ba đứa trẻ mặc đồ bơi trốn trong các bụi cây ven đường. Bất thình lình, bọn trẻ nhảy bổ ra đường, la hét, tuột quần, khiến dòng người qua lại không khỏi giật mình, sau đó bọn trẻ chạy đến khoảng sân sau gần nhất, thả mình trên mặt đất, la hét, cười ngặt nghẽo trước trò nghịch ngợm trái với

thuần phong mỹ tục của mình. Không có trò đùa nghịch nào táo bạo và hài hước bằng trò lắc mông ngay giữa đường đầy xe cộ qua lại và sau đó chạy trốn.

Trong mắt bọn trẻ, tôi chỉ là "lão già Fulghum" vô hại, mặc dù chúng biết là tôi biết mọi trò tinh quái của chúng vì tôi quanh quẩn cả ngày bên bọn trẻ, đến và đi không báo trước, không như cha mẹ chúng, đa số bận đi làm cả ngày. Tôi có công việc của tôi, bọn trẻ có mối bận tâm riêng của chúng. Chúng tôi có một thỏa thuận ngầm là sẽ không can thiệp vào chuyện của nhau.

Tuần này bọn trẻ bày trò nghịch với lửa.

Tại một lô đất trống, với những hộp diêm cùng một cuộn giấy toilet. Đốt từng tờ giấy một rồi nhìn chúng cháy thành tro, lơ lửng bay trong không trung. Mê hoặc. Quyến rũ. Chơi với lửa – trò đùa nguy hiểm. Khi quan sát lũ trẻ, tôi không nghe bất kỳ một tiếng cười đùa nào cả - đây quả là một sự kiện trọng đại.

***

Khi tôi còn dạy môn nghệ thuật tại trường trung học, tôi luôn treo một lá bài tại bàn giáo viên để đối phó với tình trạng trì trệ của học sinh, nhất là vào cuối mùa xuân, khi thái độ học tập xuống mức thấp nhất, lớp học lúc nào cũng trong tình trạng ồn ào, hỗn loạn. Con át chủ bài giúp tôi giải quyết tình trạng này. LỬA.

Chúng tôi có Ngày của Lửa.

Mỗi học sinh được phát một hộp diêm, một cây súng bắn keo điện tử với yêu cầu dùng những que diêm này sáng tạo nên một công trình lớn nhất có thể. Giải thưởng sẽ dành cho các tác phẩm cao nhất, dài nhất và có tính thẩm mỹ tốt nhất, ngoài ra sẽ có một giải khuyến khích dành cho tác phẩm kỳ quặc nhất. Giải khuyến khích luôn là giải thưởng có nhiều tác phẩm cạnh tranh nhất.

Ngày hôm sau chúng tôi sẽ mang tất cả các tác phẩm sáng tạo này ra phía sân sau phòng tập thể dục, và tại đây, tất cả các kiệt tác điêu khắc này sẽ được đốt thành tro. Chúng tôi quan sát và như bị thôi miên bởi sự biến đổi của vật chất - từ một sự vật trở thành hư không. Những thứ được khởi nguồn từ trí tưởng tượng giờ lại trở về với miền ký ức.

Một lần chúng tôi gặp rắc rối khi nhóm lửa để đốt cỏ và lá khô. Có người trong văn phòng trường nhìn thấy khói bốc lên đã gọi lính cứu hỏa, đồng thời bấm còi báo động. Cả trường quay ra truy tìm

thủ phạm gây cháy. Thật khó để giải thích cho nhân viên cứu hỏa hiểu về khía cạnh giáo dục của dự án này. Còn đối với học sinh, bài tập với lửa đã đẩy Ngày của Lửa lên cao trào, trở thành một sự kiện đạt được giá trị tối đa.

Trong bảng đánh giá môn học cuối năm, Ngày của Lửa được học sinh xếp vào danh sách những đề án giáo dục thành công nhất. Quy định cũ cùng cách xử lý quan liêu với những điều cấm kỵ đã ăn sâu vào tâm trí học sinh từ đời này sang đời khác đến nỗi thật khó để diễn tả chúng thành lời. Tuy cách hành văn có phần thô kệch, nhưng bù lại, cảm xúc về lửa được các bạn thể hiện thật sôi nổi, nhiệt tình trên những trang giấy.

Tôi giải thích điều đó rằng vì bản thân chúng đều được sinh ra từ lửa.

Sự sống và chúng ta đều là sản phẩm của sự đốt cháy. Nó bắt đầu từ trí tưởng tượng, sau đó trở thành hình hài cụ thể, và cuối cùng lại trở về với miền ký ức.

Trái đất của chúng ta cũng chính là lửa. Một quả cầu lửa do đá nóng chảy. Dung nham. Bao trùm tất cả mọi thứ. Để rồi kết thúc bằng một thảm họa. Và lửa vẫn tồn tại - tại trung tâm trái đất, đâu đó dưới chân chúng ta, lửa vẫn đang cháy dữ dội.

Vụ nổ Big Bang là khởi nguồn khai sinh sự sống của chúng ta - đó là lửa.

Và như đã nói, theo các nhà khoa học cũng như các nhà tiên tri, chính lửa cũng sẽ gây ra vụ nổ Big Bang tiếp theo để kết thúc sự sống. Trong tương lai.

Lửa có thể là điều cấm kỵ đối với một đứa trẻ lên bảy, nhưng bản thân lửa lại chính là điều kiện quyết định sự sống của nó.

***

TRIẾT LÝ ĐOM ĐÓM

Tôi đã dành trọn một buổi tối để quan sát loài đom đóm. Ngồi trên chiếc ghế mây ở dải đất dọc bờ sông Pai, phía bắc Thái Lan, gần biên giới Myanmar. Đó là một buổi tối tháng Giêng năm 1990, hình như là tối Chủ nhật. Tôi chỉ phỏng chừng thế thôi, vì vừa vượt qua một chặng đường dài từ nền văn minh đô thị phương tây đến một nơi hẻo lánh như thế này suốt mấy tuần liền, tôi mất hết khái niệm về thời gian. Tôi ngồi nhìn đom đóm.

Không ti vi, không radio, không báo chí, không máy fax. UPS cũng không chuyển thư đến được. Không có nhiều hoạt động vào buổi tối dành cho tôi ngoài việc ngồi im lặng hút thứ thuốc lá Thái Lan rẻ tiền (10 xu cho 60 điếu thuốc), nhấm nháp bia Singha và ngắm đom đóm. Chả thú vị chút nào!

Cành cây ngay phía trước mặt tôi đầy đom đóm, như thể ai đó đã quá trớn khi treo quá nhiều những bóng đèn nhỏ trên một cây thông Nô-en. Tôi chẳng đùa chút nào, lũ đom đóm đang nhấp nháy một cách đồng bộ. Tắt. Bật. Tắt. Bật. Ông chủ nhà người Thái của tôi nói rằng tất cả những con đom đóm đó đều là con đực và chúng đang tìm cách thu hút bạn tình.

Một con đom đóm nhỏ bay đến đậu lên gối của tôi khi tôi chuẩn bị ngủ. Thế là tôi dùng một cái ly thủy tinh úp nó lại. Và tôi tự hỏi:

Một con đom đóm có khả năng kiểm soát ánh sáng phía sau đuôi của mình đến đâu?

Liệu con đom đóm có khả năng phát ra tín hiệu truyền tải thông tin đến bầy đàn và khả năng trình diễn tập thể không?

Liệu con đom đóm có bao giờ tìm cách để thu hút loài bướm đêm nhỏ xíu?

Có phải ánh sáng của đom đóm giống như những ngôi sao, lúc nào

cũng tỏa sáng, chỉ có điều là chúng ta không thể nhìn thấy nó vào ban ngày?

Liệu loài đom đóm có thể chủ động bật, tắt ánh sáng hay cũng giống như chứng nấc cụt - chỉ là một cơn co thắt để gây sự chú ý?

Liệu quang năng từ mỗi con đom đóm phát ra có khác nhau như ở các loại bóng đèn?

Liệu có khi nào vì bị mất đi khả năng phát sáng mà một con đom đóm bị đồng loại bỏ rơi, phải một mình cô đơn trong bóng tối?

Sẽ ra sao khi loài người chúng ta cũng có khả năng phát sáng như đom đóm? Khi đó quần chúng ta mặc sẽ phải may bằng chất liệu gì?

Tôi biết một số người phát ra rất nhiều ánh sáng. Bởi vì họ đã tự hấp thụ ánh sáng. Họ phát sáng. Đó không phải là thứ ánh sáng bạn có thể nhìn thấy bằng mắt thường, dĩ nhiên rồi. Quang phổ của ánh sáng có nhiều phần chúng ta không thể nhìn thấy. Nhưng chúng ta có thể cảm nhận được sự tồn tại của nó bằng nhiều cách khác nhau.

Nhìn là để quan sát.

Quan sát để mở rộng tầm nhìn.

Có tầm nhìn là có được sự nhận thức. Có nhận thức là có sự hiểu biết.

Có hiểu biết là có sự trưởng thành. Trưởng thành để sống ý nghĩa hơn.

Sống ý nghĩa để thấy tầm quan trọng của mình. Tầm quan trọng giúp bạn tỏa sáng.

Tỏa sáng để được yêu thương. Yêu thương để cháy hết mình. Cháy hết mình là để tồn tại. Kết thúc là để khởi đầu.

Loài đom đóm có đầy đủ những điều đó.

VỤ NÉM TRỨNG LỊCH SỬ

Mỗi khi nghĩ đến lời bài hát Rock a bye baby, tôi đều cảm thấy ngạc nhiên vì những ca từ có tính chất bạo lực như thế lại được dùng để ru những đứa trẻ còn nằm nôi. Khi tôi nghĩ về những gì mà mình biết ở độ tuổi 53 này, tôi nghĩ nó cũng giống như những gì mà trẻ con được dạy từ những năm tháng đầu đời rằng điều thú vị và bạo lực chính là hàng xóm của nhau. Đó là một câu chuyện dài và xưa cũ.

Lúc ấy đang là mùa xuân và trong tuần lễ Phục sinh, trứng gà vỡ xuất hiện khắp nơi. Hàng tá, hàng tá cái. Ở trên đường, trong xe hơi, trên hàng rào, trước cổng ra vào, trên mái nhà, trong tất cả các hòm thư ở khu nhà của chúng tôi. Những quả trứng vỡ. Thậm chí là vỡ nát. Chúng được ném rất mạnh. Với sự ác ý và có chủ định. Thỉnh thoảng vào tối thứ sáu, người dân còn bị tấn công bởi những người không quen biết.

Kẻ ném trứng xem ngôi nhà của bà Mooseker cùng lũ chó, mèo là những mục tiêu đặc biệt. Mọi người trong vùng gọi bà với biệt danh "Sư tử cái" như để cảnh báo việc tấn công vào lãnh thổ của bà nguy hiểm không kém gì hành động vuốt râu cọp. Và không có gì ngạc nhiên khi bà là đối tượng đầu tiên lên tiếng báo động về hành động ném trứng. Vào buổi sáng thứ bảy, hai con mèo ngốc nghếch của bà đột nhiên lao vào nhà, người dính đầy trứng tươi, gióng lên hồi chuông cảnh báo trong đầu nữ chủ nhân. Trong chiếc áo choàng màu tím và đôi dép đi trong nhà cùng màu, bà chạy ra sân để cảnh cáo kẻ phá rối. Do vội vã, bà đã giẫm phải chú chó béo ú Piggy, lúc này cũng dính đầy trứng trên người. Con chó hét lên, bà cũng hét theo, khiến cảnh tượng trước nhà đã lộn xộn càng trở nên hỗn loạn hơn.

"Sư tử cái" thực sự bị kích động, bà vận hết sức bình sinh hét lên như để báo động cho cả khu phố: "Cảnh sát, cảnh sát đâu, cứu tôi với, cứu tôi với!". Sau đó bà quay vào nhà lấy điện thoại gọi cứu

hỏa.

Trừ khi một người có uy tín đứng ra khẳng định khu phố đang bị tấn công bởi một đội quân biết bay, có khả năng sinh sản nhanh hơn cỏ, thì tất cả cư dân trong khu phố này đều có thể là kẻ gây rối. Là ai? Và tại sao lại hành động như vậy? Nếu "Sư tử cái" là đối tượng bị ném trứng đầu tiên, thì thủ phạm đã khá rõ ràng. Đó chính là bảy đứa trẻ trong độ tuổi từ 5 đến 8 tuổi.

Bạn chắc chắn đã đoán được phần kết của câu chuyện. Cũng như tất cả các bậc phụ huynh khác, đôi khi bạn phải trở thành khách mời bất đắc dĩ của những người hàng xóm khó ưa như thế.

Sau khi phát đi lời cảnh cáo, "Sư tử cái" quay trở vào nhà, lại một lần nữa hét lên "Cảnh sát, cảnh sát, cứu tôi với!" khi nhìn thấy đám đông tụ tập quanh sân nhà. (Trong hoàn cảnh này bạn có thể hiểu nhiều hơn về những người hàng xóm của mình, bởi vì họ không xuất hiện trong trang phục dự tiệc hay dưới lớp trang điểm cầu kỳ. Đây là một sự kiện "xuất hiện với chính con người thật của bạn". Một hình thức tổ chức lễ Halloween dã chiến trong trại tỵ nạn, vui tươi dưới mọi hoàn cảnh).

Màn tiếp theo trong vở kịch thô kệch này chính là "khoanh vùng tội phạm". Chắc bạn cũng đoán được, không hề có một đứa trẻ trong độ tuổi lên 8 nào xuất hiện trong đám đông tụ tập trước nhà "Sư tử cái". Thật buồn cười với suy nghĩ của bọn trẻ rằng chỉ cần nằm yên và giả vờ như không biết gì, thì sẽ không ai nghi ngờ chúng chính là thủ phạm. Và cũng thật buồn cười khi chính các bà mẹ luôn là người phát hiện ra thủ phạm (vì mẹ luôn đi guốc trong bụng các con). Các bà mẹ đều mở tủ lạnh và kiểm tra số trứng trong đó. Những đứa trẻ quá ngốc nghếch khi không lường trước được tình huống này. Và nếu thật sự là tám chục trứng đã biến mất, thì chẳng mấy chốc bốn bà mẹ và bảy đứa trẻ sẽ tập hợp lại với nhau. Cùng với "Sư tử cái", một chiếc xe cứu hỏa, và chú chó Piggy phủ đầy trứng.

Một bà mẹ đứng ra chủ trì phiên xét xử với một loạt các câu hỏi mà không một đứa trẻ nào có thể trả lời trôi chảy. "Sự việc xảy ra như thế nào?". Không gian hoàn toàn im lặng. "Được rồi, thế ai là người đầu tiên bày trò?". Đứa này chỉ đứa kia. "Tại sao con lại hành động như vậy?", người mẹ gặng hỏi đứa con trai của mình. Không đứa trẻ nào có thể trả lời câu hỏi đó, nhưng mọi đứa trẻ đều rơi vào bẫy theo cách này khi trả lời: "Con không biết", và bị bắt bẻ lại: "Ý con là sao khi nói mình không biết?". Và đứa trẻ lại một lần nữa tự mình chui vào rọ với: "Con cũng không biết nữa". Người mẹ ném

trả lại: "Con dám giỡn mặt với mẹ!". Và đứa trẻ cắn câu: "Sao mẹ lại hỏi con khi mẹ không muốn con trả lời những câu hỏi ấy?". Và người mẹ chỉ cần tung đòn quyết định: "Con nên tỏ ra thông minh hơn, hay con muốn nhận NÓ khi về nhà?". Không đứa trẻ nào muốn nhận NÓ dù NÓ là gì đi nữa, vì thế đây là lúc để bọn trẻ thể hiện sự ăn năn, hối lỗi, một nửa trong số đó đã bật khóc nức nở. Bọn trẻ hành động như vậy để khiến các bà mẹ mủi lòng mà nghĩ mình đã quá nghiêm khắc. Tuy nhiên, đây cũng là cách để thể hiện rằng bọn trẻ cũng đã phần nào nhận ra lỗi của mình.

Quay trở lại với câu hỏi khiến cả khu phố sôi sùng sục: "Ai là người bày trò?". Tội trạng của đứa trẻ sẽ được giảm nhẹ nếu nó bị cả nhóm xúi bẩy. Nếu chỉ mù quáng làm theo, đứa trẻ phần nào có thể được cảm thông, nhưng nếu là kẻ cầm đầu, thì nó chắc chắn sẽ gặp rắc rối lớn. Lời khai của kẻ ném trứng có thể mâu thuẫn và lộn xộn, nhưng một điều rõ ràng rằng không đứa nào vô tội cả. Sự việc rồi cũng sẽ chìm xuống. Một trong những quy định ngầm của bọn trẻ với nhau là sau khi bị cha mẹ xử lý, chúng sẽ quay sang xử lý nhau. Vì thế, tốt nhất là hãy làm kẻ phạm tội chứ đừng làm tên chỉ điểm.

Người mẹ chủ trì phiên xét xử bắt đầu "lên lớp". Bọn trẻ nghĩ tội của chúng chỉ là ném vỡ một vài quả trứng. Nhưng quan tòa đã tuyên bố chúng phạm các tội như ăn cắp, nói dối, cố ý phá hoại tài sản, gây ô nhiễm môi trường, tấn công người khác và là một kẻ tội đồ trong mắt Thiên Chúa toàn năng. Nếu việc này tái diễn một lần nữa, chúng sẽ phải vào trại cải tạo dành cho trẻ em. Nhưng trước mắt chúng sẽ phải dọn dẹp sạch sẽ đống lộn xộn do mình gây ra và xin lỗi các nạn nhân trong vụ "ném trứng lịch sử" này, chúng còn phải bồi thường số trứng bị mất bằng khoản tiền tiêu vặt của mình, và thời gian bồi thường sẽ là vô hạn. "Hiểu chưa?". Những chiếc đầu cúi gằm chỉ còn biết gật. Những tiếng than vãn, rên rỉ lại một lần nữa vang lên.

Phiên xét xử kết thúc. "Sư tử cái" ra về với nụ cười mãn nguyện. Đội quân cứu hỏa cũng bỏ về từ lâu. Họ không mỉm cười khi ra về.

Bạn sẽ thắc mắc vì sao vai trò của người cha không được đề cập đến. Khi những quả trứng bị ném, và khi cuộc tra khảo diễn ra, các ông bố đang bận giải quyết một số công việc ở sân sau hay dưới tầng hầm. Các ông bố luôn biết khi nào thì nên tránh đi. Một lát sau họ sẽ tụ tập tại ga-ra của một ai đó, cùng nhau uống bia, vuốt ve chó và cười nghiêng ngả khi kể cho nhau nghe về những trò nghịch ngợm thời thơ ấu. Một ông bố thậm chí còn ước rằng giá mà ông biết trước hành động của bọn trẻ, ông ta cũng sẽ cùng

chúng ném trứng vào nhà "Sư tử cái". Các ông bố thường là những kẻ đạo đức giả trong những vấn đề như thế này. Và trong một vài trường hợp họ cũng chẳng thông minh hơn con cái mình là mấy. Từ bên trong một ngôi nhà, tôi từng nghe thấy một bà vợ giảng giải: "Nếu anh nghĩ em không biết là anh đang lẩn trốn, thì điều anh cần nghĩ tới là em sẽ xử lý anh như thế nào".

Lý do mà tôi biết nhiều điều về vụ Ném Trứng Lịch Sử là do tôi được mời đến để làm trọng tài. Không biết quá nhiều về tôi, nhưng cả khu phố đều cho rằng một khi tôi đã là mục sư, thì tôi phải là một người thông minh, tử tế và không vi phạm quá nhiều tội lỗi. Hơn nữa, họ nghĩ những người như tôi chắc chắn sẽ có cách giáo dục con cái ngoan ngoãn. Ít nhất một phần trong số những suy nghĩ này là đúng. Các con của tôi chưa bao giờ ném trứng cả. Như tôi được biết. Dù chúng đã đâm thủng một vài cái lốp xe, nghịch hỏng vài thùng sơn phun, và châm lửa đốt một con mèo. Nhưng chắc chắn là chúng chưa gây ra một hành động hèn hạ nào như ném trứng vào nhà một kẻ ngốc trong khu phố. Bọn trẻ nhà tôi mà ném thì chắc sẽ ném gạch hoặc ném phi tiêu.

Dù sao thì trên tinh thần ngoại giao con thoi, tôi sẽ làm tất cả trong khả năng của mình, đem lại niềm an ủi và thiện chí đến từng nhà, để trong một vài ngày tới sự việc sẽ nguôi ngoai. Chúng tôi đã đạt được một số tiến bộ. "Sư tử cái" đã chấp nhận nhận bánh quy từ những kẻ đối đầu; chú chó Piggy già nua xuống mồ cuối năm đó, vẫn bốc mùi trứng thối như nó luôn như vậy. Nó được chôn dưới một gốc cây trong sân nhà. Lũ trẻ con giúp tổ chức tang lễ và đào mồ cho nó. Chúng rất thích thú với công việc này.

Những kẻ ném trứng giờ đã thay đổi ra sao? Lời thú tội thực sự chỉ đến nhiều năm sau đó, khi một trong những đứa trẻ năm xưa trở thành người làm vườn bán thời gian của tôi.

Một chiếc tổ chim trong sân nhà một đứa trẻ bị những đứa trẻ khác ném rơi khỏi cây. Toàn bộ trứng trong đó đều bị vỡ. Đứa trẻ, chủ cái cây đã vô cùng tức giận và trét trứng lên người kẻ phá hoại tổ chim, chị của kẻ phá hoại đã trả thù lại bằng cách về nhà lấy những quả trứng lớn hơn ném trả vào người kẻ bôi bẩn em mình, và cậu bé chủ nhà đã chạy vào nhà lấy ba quả trứng, từ trên lầu ném vào bọn trẻ đứng bên dưới, vào cả khán giả lẫn những người liên quan. Thế là tất cả cùng về nhà và lấy rất nhiều trứng để ném nhau. Một khi bạn đã tham gia, thì bạn không thể dừng lại, vì càng ném càng vui, và chẳng mấy chốc trò nghịch tinh quái này sẽ biến mọi thứ trở nên lộn xộn, bẩn thỉu. Mục tiêu tấn công cũng bị thay đổi, sang những kẻ đáng ghét hơn, như "Sư tử cái" và con

chó của bà ta chẳng hạn.

Bạn có thấy câu chuyện này rất quen thuộc hay không?

Bạn chắc sẽ càng thấy quen hơn khi tôi nói đây chưa phải là đoạn kết của câu chuyện.

Một chủ đề đang được những đứa trẻ bàn tán xôn xao chính là về chú chó Piggy đã chết. Đây là cái chết đầu tiên và cũng là đám tang đầu tiên trong khu phố, và bọn trẻ đã làm cho những ký ức về Piggy sống mãi bằng những giai thoại rùng rợn mà chúng kể cho nhau nghe về sự trở về của chú chó từ địa ngục.

Năm năm sau, vào đêm Halloween, khi "Sư tử cái" đi San Diego thăm cháu gái, bảy đứa trẻ quậy phá năm nào, giờ đã ở độ tuổi từ 10 đến 13, quyết định khai quật tử thi của Piggy để xem hình thù giờ ra sao. Với đèn pin và xẻng, các nhà khảo cổ học trong độ tuổi vị thành niên bắt tay vào việc đào mồ Piggy. Chú chó bị chôn không quá sâu, nhưng bọn trẻ đã quên mất chỗ hay cũng có thể là nó được chôn sâu hơn chúng nghĩ, bởi vì bọn trẻ đã đào xung quanh gốc cây thành một cái hào mới thấy một vài khúc xương trồi lên.

Và những chiếc xương chỉ bật lên ngay khi "Sư tử cái" xuất hiện. Bà đã ra sân bay, nhưng là để đón cô cháu gái từ San Diego đến thăm. Những ngọn đèn pha từ xe hơi đã chiếu thẳng vào mặt thủ phạm với những khúc xương trong tay khi bà lái xe vào nhà. Bảy đứa trẻ, một con hào nhỏ xung quanh gốc cây, cuốc, xẻng và những mẩu xương của Piggy, cùng cuốn sách The Bless One trên tay. Một vụ cướp nghiêm trọng. Gọi ngay cho 911.

Chắc bạn đã biết chuyện gì xảy ra sau đó. Cảnh sát, đội cứu hỏa, xe cứu thương, các ông bố, bà mẹ ngay lập tức có mặt. Một thảm họa không gì đỡ nổi. Thật tiếc, không hiểu vì lý do nào, tôi đã bỏ lỡ sự kiện này.

Hài cốt của "Thánh Piggy" được cải táng. Và lần này là ở trong nghĩa trang dành cho thú cưng. Được bảo vệ nghiêm ngặt. Cổng khóa chặt vào ban đêm.

Bạn nghĩ câu chuyện đến đây là kết thúc?

Ồ, chưa đâu. Cái cây nọ đã chết do bị đứt rễ trong quá trình bọn trẻ đào xới tìm Piggy. Sau đó đến hai con mèo cũng chết. "Sư tử cái" cho rằng chúng bị đầu độc, vì không thể có sự trùng hợp như vậy được. Và những nghi phạm cũ một lần nữa lại bị triệu tập. Câu

chuyện tiếp tục.

Cuối cùng là sự qua đời của người phụ nữ già. Theo chân Piggy, cái cây và hai con mèo của bà.

Câu chuyện kết thúc? Chưa đâu. Dĩ nhiên là chưa.

Lý do mà tôi giữ câu chuyện đến tận ngày nay là do tôi tình cờ gặp lại cậu bé trong vở kịch truyền hình nhiều tập không có hồi kết năm xưa vào một lần đi mua sắm trong siêu thị. Cậu bé hiện đang làm việc tại đây ở bộ phận bơ sữa và trứng, chuyên phân loại và sắp xếp trứng - một công việc mà cậu rất ghét. Đôi bàn tay cậu suốt ngày nhớp nháp bởi những quả trứng vỡ. Cậu tin chắc là "Sư tử cái" sẽ mỉm cười mãn nguyện khi chứng kiến cảnh này. Chàng trai này sẽ làm đám cưới vào mùa hè. Rất muốn có con. Và rồi đến một ngày nào đó, vào tuần lễ Phục sinh, câu chuyện năm xưa của cậu ta sẽ được viết tiếp. Vở kịch về đạo đức này không có hồi kết.

Tính thô bạo luôn tiềm ẩn trong thế giới và trong mỗi con người. Tất cả chúng ta. Chúng ta luôn phải đấu tranh với nó. Khi còn bé, chính sự mù quáng làm theo sự thôi thúc của thói hung bạo đã khiến chúng ta gặp rắc rối với mẹ. Khi đã trưởng thành, nếu vẫn mù quáng lao theo sự thôi thúc của thói hung bạo, chúng ta chắc chắn sẽ không thể tồn tại được.

BÁN CHIM Ở ĐỀN - CHO ĐI VÀ NHẬN LẠI

Trong thứ ánh sáng màu vàng bụi vào một sớm mùa hè, dưới tán cây cổ thụ trước sân đền, ba cô gái nhỏ đang chào bán cho khách đến viếng những tấm bùa hộ mạng làm từ đất sét cùng với những chiếc lồng chứa đầy những chú chim nhỏ xíu. Khung cảnh này diễn ra ở phía tây bắc Thái Lan. Vùng châu thổ sông Pai. Thị trấn thuộc tỉnh Mea Hong Son. Cách biên giới Miến Điện 10km. Sáng nào tôi cũng trông thấy những người bán chim khi đi bộ từ chỗ trọ đến quán cà phê duy nhất trong vùng có thể giao tiếp bằng tiếng Anh để dùng điểm tâm.

Những con chim này được bán không phải để bạn đem về nhà. Sau khi trả cho những cô gái nhỏ này một ít tiền, bạn được phép thả một con chim trong lồng như để tích thêm công đức cho mình. Bạn sẽ giữ lá bùa hộ mệnh, nó là một minh chứng cho hành động của bạn - một dạng biên nhận của giáo hội về hành động phóng sinh đáng trân trọng.

Một số người hoài nghi có thể chỉ trích rằng đây là một ví dụ nữa về sự gian trá của các tổ chức tôn giáo bằng cách nhắm vào những người trẻ cả tin. Những người mua bán niềm tin thì ở đâu cũng có và sẽ mãi tồn tại trên thế giới này. Ngay cả những tố cáo của Martin Luther cũng không làm thay đổi nhiều đối với sự bất ổn của xã hội phương Tây. Huống chi tín ngưỡng Phật giáo của người Thái đã được lưu truyền từ đời này sang đời khác.

Tôi đã phát biểu ý kiến của mình với người chủ nhà hàng. Bằng thứ ngôn ngữ khó hiểu xen giữa tiếng Thái, tiếng Anh và tiếng Đức, ông ta giải thích rằng tôi không chỉ bỏ lỡ quy trình bán chim mà tôi còn chưa được biết những điều nên biết về quy trình hoạt động ở đây. Ông rất sẵn lòng dẫn tôi quay lại ngôi đền.

"Đi ngay bây giờ ư? Trước khi tôi kịp ‘hoàn tất’ miếng bánh mì?".

"Vâng, đi ngay. Quan trọng lắm. Miếng bánh mì sẽ dễ dàng tiêu hóa hơn sau khi ông biết rõ mọi điều".

Chúng tôi quay trở lại ngôi đền, không phải từ phía trước nơi có các cô gái ngồi bán chim, mà đi vòng từ phía sau. Toàn bộ câu chuyện diễn ra trên một chiếc bàn gỗ cũ kỹ. Một chiếc bình đựng nước, và rất nhiều lồng tre trống không để mở, bên trong rắc vụn bánh mì. Khi được thả tự do ở phía trước kia, những con chim én sẽ bay một vòng quanh ngôi đền rồi sà xuống chiếc bàn, uống nước, rồi chui vào lồng để ăn vụn bánh mì, một bé gái khác nhẹ nhàng đóng cửa lồng, đặt chúng vào một cái giỏ lớn và đem trở ra phía cổng đền.

Vị "sư phụ" khai sáng cho tôi giải thích rằng đây không phải là một hình thức kinh doanh chính thức ở đền, nhưng nó phù hợp với mục đích hoạt động của ngôi đền nên được chấp thuận. Các cô bé cung cấp thức ăn và nước uống cho lũ chim, lũ chim đem đến cơ hội để những người đến cầu nguyện bày tỏ thiện ý, và đáp lại, những tín đồ sùng đạo này lại đem đến cho các cô bé một ít thu nhập. Không có một bí mật nào cho quy trình hoạt động này và cũng không ai cho rằng đó là hành động đạo đức giả - ai cũng có lợi trong công việc kinh doanh này, cả người bán lẫn người mua. Tôi thấy công việc buôn bán chim là một ngành kinh doanh phi bạo lực, không gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, có ý nghĩa liên quan đến sự tồn tại của con người theo phép ẩn dụ về vòng đời.

"Thế anh đã hiểu chưa?", sư phụ của tôi hỏi.

"Tôi hiểu rồi", tôi trả lời, trong lòng băn khoăn không biết mình có bỏ lỡ chi tiết nào không.

Sau đó ông ấy hỏi rằng liệu những hiểu biết về chu trình buôn bán chim ở đền có tác động đến sự hoài nghi của tôi không. Đó chẳng phải là cốt lõi tín ngưỡng sao? Một khi bạn hiểu tường tận về một chu trình vô hạn của sự tồn tại không ngừng nghỉ của tất cả sự vật, liệu bạn có cảm thấy thất vọng không, hay bạn sẵn sàng lao vào vòng xoáy đó? Có phải nhờ được giác ngộ mà con người có thể thoát ra khỏi sự ưu tư sầu muộn, hay lại quyết tâm khư khư giữ lấy nó? Một khi bạn đã biết con đường khúc khuỷu này dẫn đến đâu, liệu bạn có đi tiếp không?

Đúng như lời hứa, những gì ông ấy chỉ cho tôi biết quả thật rất quan trọng và chúng thực sự đã tác động đến bữa sáng của tôi. Bữa ăn trở nên trầm tư hơn. Tôi đã ăn hết mọi thứ, nhưng miếng

bánh mì giờ đã khô cứng và dễ vỡ. Tôi cầm miếng bánh quay trở lại ngôi đền. Đi vòng từ phía sau. Đưa cho cô bé ở đó. "Cái này cho lũ chim", tôi nói, như một cách để tham gia vào thị trường buôn bán công đức.

Cứ cho đi rồi bạn sẽ nhận lại.

LỢI NHUẬN VÀ THUA LỖ - NGUYÊN TẮC CƠ BẢN NHẤT TRONG KINH DOANH

Người thiếu thời gian nhất mà tôi biết là một người đàn ông sống gần nhà tôi. Ông ta luôn trong trạng thái vội vã. Thường xuyên trễ giờ và căng thẳng, cáu giận. Tôi không biết ông ta làm gì để sống, hình như là ông ta mua bán thứ gì đó. Ông ta là một doanh nhân.

Ông ta chọn cho mình chiếc Range Rover, một chiếc xe sản xuất ở Anh, chuyên dùng cho những chuyến phiêu lưu, mạo hiểm, có thể vượt qua các hẻm núi dốc, cát lún và trong điều kiện bão tuyết. Chiếc xe này có thể chạy nhanh hơn một con sư tử và có thể đối đầu với một con tê giác. Trên xe được trang bị một cái tời, giá để súng, bộ đàm, một dàn âm thanh nổi ấn tượng, hai chiếc điện thoại di động, một máy fax và một chiếc máy pha cà phê đặt trong ngăn đựng găng tay.

Người hàng xóm của tôi chỉ lái chiếc Range Rover xa lắm là đến trung tâm thương mại. Cho đến thời điểm này, mối nguy hiểm duy nhất mà chiếc xe này từng đối mặt chính là những đoạn dốc thoải trong bãi đỗ xe ngầm của ngân hàng First National, và thái độ hằn học của người dân tại tiệm rửa xe. Còn về những cuộc chạm trán bất ngờ với các loài thú, nghe đồn rằng, ông ta đã từng lùi xe đâm vào một con mèo hay một con sóc gì đó. Có thể là cả hai.

Mỗi ngày tôi đều nhìn thấy người hàng xóm của mình lao ra khỏi nhà, tay xách nách mang đủ các thứ cho một ngày phiêu lưu như gậy đánh gôn, túi thể thao, hộp cơm trưa, áo mưa, dù, ly cà phê, bao đựng rác cùng chiếc cặp tài liệu. Một ngày nọ, tôi nhìn thấy ở cằm anh ta dính hai miếng giấy vệ sinh thấm máu do hậu quả của

việc vội vã cạo râu cùng cái cau mày khi va vào vợ trong lúc vội vã. Cho đến thời điểm này, đây quả là một buổi sáng không tốt lành chút nào.

Về chiếc cặp tài liệu. Đây là chiếc cặp được sản xuất từ phần da tốt nhất của bốn con bò được lựa chọn kỹ càng. Móc khóa bằng đồng, cùng ổ khóa mật mã, mặt trong được lót bằng vải lụa, và tên của anh ta được dập nổi bằng vàng. Bản thân chiếc cặp nặng khoảng 4,5kg. Khi chất đầy tài liệu, giấy tờ, nó nặng khoảng 9kg. Quả là không nhẹ chút nào.

Đó là một buổi sáng thứ ba của một ngày tháng sáu, khoảng bảy giờ sáng. Một người nữ hàng xóm và tôi đã lao ra đường đến chỗ làm cùng một thời điểm. Cô ấy là nhân viên xã hội của nhà thờ Episcopal, lái chiếc xe Ford tồi tàn đã tám năm tuổi. Còn tôi lái chiếc GMC 1952 chậm chạp.

Cùng lúc đó, chủ nhân của chiếc Range Rover cũng lao ra. Cuộc sống của anh ta dường như đang bị tác động rất lớn ở những ngày gần đây, và tâm trí của anh ta hình như đang để ở cả ba châu lục. Với anh ta thời gian là điều cốt yếu nhất. Anh ta không có tâm trạng để nói, dù chỉ là về một vấn đề nhỏ nhất. Anh ta cằn nhằn chúng tôi trong khi chuẩn bị cho chuyến thám hiểm thành phố, rồi nhảy vào chiếc ghế phía trước, khởi động máy với tinh thần của người giành được vị trí thuận lợi trên đường đua.

Ôi trời. Chiếc cặp da cùng ly cà phê vẫn ở trên nóc chiếc Range Rover khi anh ta bắt đầu cho xe lăn bánh.

Cuộc cứu nguy bắt đầu từ người nữ nhân viên xã hội trên chiếc Ford già nua. Cô đuổi theo anh ta, bóp còi khẩn cấp, nhưng anh ta cố tình lờ đi vì còn mải gọi điện thoại đường dài sang Anh. Hành động bóp còi liên tục của cô ấy như đang đổ thêm dầu vào lửa. Anh ta ném chiếc điện thoại xuống sàn xe, nhoài đầu ra ngoài cửa sổ, bày tỏ thái độ bằng cách chìa ngón tay giữa về phía người phụ nữ. Tuy nhiên, người phụ nữ vẫn chỉ tập trung vào nhiệm vụ giải cứu và không ngừng bóp còi, vẫy tay ra hiệu cho anh ta dừng lại.

Trong lúc đó, tôi chạy xe theo sát ở phía sau như một chiếc phao cứu sinh thứ ba trong cuộc diễu hành nho nhỏ này, và cũng cố làm cho anh ta chú ý bằng cách bóp còi như người phụ nữ kia. Sự kết hợp của hai tiếng còi "HONK, HONK, HONK" và "AAAOOOO-GAAH, AAAOOOO-GAAH, AAAOOOO-GAAH" quả nhiên có tác dụng. Anh ta ép chặt phanh, lao ra mở cửa xe, cố trèo xuống xe, quên cả việc tháo dây an toàn.

Ngay lúc đó, ly cà phê xoay một vòng, rồi rơi xuống khỏi mui xe và vỡ vụn trên đường.

Theo sau là chiếc cặp da sáng bóng, đổ sầm vào mui xe, gây ra một vết xước dài, rồi rơi xuống đường ngay trên chiếc ly bị vỡ.

Người phụ nữ dễ thương, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, từ từ bước xuống xe, đến hiện trường vụ tai nạn, mỉm cười, vẫy tay và chúc người hàng xóm đang lòng thòng trong mớ dây bảo hiểm: "Một ngày tốt lành!".

Và, không, cô ấy đã không làm, theo lẽ thường tình, là chạy đến chỗ chiếc cặp da của anh ta.

Cô ấy không làm điều đó.

Nhưng tôi thì có.

***

Cả tôi và người nữ nhân viên xã hội kia đều hiểu. Làm việc tốt quả thật không dễ dàng, cũng không đơn giản. Sau này khi tôi nói cho cô ấy nghe về chiếc cặp da, cô ấy chỉ cười toe. Không ai trong chúng tôi hoàn toàn đức hạnh cả! Liệu hành động của tôi có vì mục đích nào khác? Tôi cũng không biết nữa. Như đã nói, không ai trong chúng ta hoàn toàn đức hạnh cả.

Người chủ chiếc xe mọi địa hình tỏ vẻ dè dặt vào những ngày gần đây, dù vợ anh ta vẫn mỉm cười, chào hỏi hàng xóm. Tôi nghe nói anh ta đã mất 400 đô la để sơn lại mui xe và sửa cần gạt nước. Tôi cũng phát hiện ra anh ta đã thay chiếc cặp da mới. Nó giống hệt cái cũ, ngoại trừ vết ố cà phê và những vệt xước dài. Đến thời điểm này, không chút nghi ngờ gì, mọi thứ đều có thể giải quyết bằng tiền, và anh ấy chắc chắn sẽ thu xếp được. Đó không phải là một người đàn ông tồi. Cũng giống như tôi, anh ta đang hoang mang không biết thứ nào quan trọng, thứ nào không. Tôi nhìn thấy chính mình trong sự phản chiếu đó. Chỉ có điều tôi cảm thấy đỡ lúng túng khi nói về cách anh ấy vận hành cuộc sống của mình hơn là khi nói về chính bản thân mình.

Trong thời gian này, anh ta cảm thấy không thoải mái với chúng tôi. Tôi nghe nói anh ta nghĩ chúng tôi là nguyên nhân làm hỏng cả ngày hôm ấy.

Và nghĩ là chúng tôi không những làm cho anh ta vừa mất tiền, vừa mất thời gian, lại còn khiến cho công việc kinh doanh của

anh ta bị gián đoạn nữa.

Tôi nghĩ có lẽ anh ta chưa hiểu rõ những điều anh ta cần biết về nguyên tắc cơ bản nhất trong kinh doanh: lợi nhuận và thua lỗ. Đây là định lý xưa cũ nhất về lãi lỗ mà ai cũng cần phải biết:

"Con người thu lợi được điều gì khi anh ta có được cả thế giới nhưng lại đánh mất chính mình?".

CÁCH DUY NHẤT ĐỂ RA NGOÀI LÀ BƯỚC VÀO TRONG

Lourdes, Mecca, Jerusalem, Benares, Ise, Canterbury, Salt Lake City. Đó là những địa điểm nổi tiếng dành cho các tín đồ tôn giáo. Những thánh địa linh thiêng, những ngôi đền, điện thờ, thánh đường cùng rất nhiều thánh tích, kinh thánh và những câu châm ngôn. Các vị thánh, những cách ngôn, mùi nhang trầm, linh mục cấp cao, những ô cửa kính nhuộm màu, những đám rước lớn, sự mặc khải, là tất cả những gì hiện lên trong tâm trí tôi mỗi khi nhắc đến những địa danh này.

Thành phố linh thiêng với riêng tôi có lẽ là thành phố Pocatello, thuộc bang Idaho. Ở đó có một điện thờ vô hình nằm ngay giữa lối đi của cửa hàng tạp hóa Albertson. Nơi thịt hộp được đặt ngay phía trước những lon cá ngừ theo một cách rất đặc trưng. Thỉnh thoảng tôi lại tưởng tượng mình đang có mặt ở đó và ước mong vào một ngày nào đó tôi có thể thực hiện một cuộc hành hương đến đây, để những gì đã xảy ra trong thời gian qua có thể xảy ra thêm một lần nữa.

Vào mùa hè năm 1978, vợ tôi khi đó đang là sinh viên y khoa năm thứ ba. Cô ấy được phân công làm thư ký cho một khóa đào tạo tại chức chuyên ngành nhi khoa kéo dài sáu tuần tại một bệnh viện ở Pocatello. Đó là một thị xã lớn nhất tỉnh Bannock, nằm ở lưu vực sông Portneuf thuộc vùng đồng bằng rộng lớn Snake River. Một điểm trên tuyến đường Oregon Trial[12], là ga đầu mối của tuyến đường sắt Union Pacific và thị trấn cũng có một chỗ đứng nhất định trong lịch sử phát triển của các chương trình tạp kỹ.

Từ trước tới nay tôi vẫn luôn yêu thích bang Idaho bởi tuyến đường Oregon Trail lịch sử, hệ thống đường sắt, chương trình tạp kỹ, hệ thống trường đại học và bởi vì người vợ thân yêu của mình, tôi nghĩ mình sẽ đến Pocatello. Bên cạnh đó, tôi vừa bước qua tuổi

bốn mươi và đang trên đường tìm kiếm con đường để vượt qua khủng hoảng tuổi trung niên. Tôi không biết chính xác mình đã ở đâu và mình đã đi đâu, nhưng tôi không quá lo lắng vì điều đó. Chuyến đi của tôi là một hành trình vô định đầy thú vị, có thể là dấu hiệu của một sự từng trải hay cũng có thể vì tôi đã không còn quan tâm đến những bon chen trong cuộc đời, tôi không chắc lắm. Pocatello, Idaho, có vẻ là một nơi phù hợp với điều kiện của tôi. Pocatello? Tất nhiên. Tại sao lại không.

Cứ thế. Tôi lên đường.

Bấy giờ đang là tháng tám, chưa phải mùa nhập học của các trường đại học, nhưng thư viện của trường thì luôn mở cửa. Thư viện được trang bị hệ thống máy lạnh. Trong khi trời tháng tám thì nóng như đổ lửa, do đó tôi đã dành sáu tiếng một ngày nhốt mình trong thư viện. Và tôi chẳng khác gì người sở hữu toàn bộ thư viện. Ngoài đội ngũ nhân viên thư viện rất nhiệt tình khi có khách tới đọc sách, thì thư viện là của riêng tôi.

Dự định của tôi là ít nhất cũng chạm vào hay cầm lên và xem lướt qua từng cuốn sách ở đây. Vào một buổi sáng thứ hai, khoảng tầm mười giờ rưỡi, tôi bắt đầu từ tầng trên cùng với kệ sách đầu tiên, tiến dần vào khu vườn kiến thức rộng lớn của loài người.

Trái với tham vọng, tôi đã không tiến xa với kế hoạch của mình do có quá nhiều quyển sách tôi muốn đọc sâu hơn, và cứ đến buổi trưa là tôi đã yên vị đằng sau đống sách tại một chiếc bàn lớn ở tầng ba. Học giả huyền thoại Fuljumowski với công việc. Hình dung - không giấy viết, không bài kiểm tra, chỉ đơn giản là tiếp thu kiến thức. Không một khóa học nào mà tôi từng tham gia lại cung cấp cho tôi nhiều kiến thức cũng như niềm vui thích như những ngày ở thư viện này. Tất cả những gì tôi muốn biết là của riêng tôi. Và buổi tối khi đi bộ về nhà, tôi như một lữ khách trên tuyến đường Oregon Trail của riêng mình, đầy ắp những trải nghiệm về quê hương rộng lớn trong đầu, cảm xúc tốt, xấu đan xen lẫn lộn: Kiến thức mà những cuốn sách cung cấp là vô tận - tôi không bao giờ có thể đọc hết toàn bộ. Mỗi khi tôi đọc một cuốn sách, thì có mười cuốn sách khác đang được viết ở đâu đó. Đó quả là một thông tin không tốt. Và thông tin tốt chính là lượng kiến thức và số lượng sách cung cấp kiến thức là vô hạn. Tôi chưa bao giờ có thể ngừng học tập, vì trên mỗi hướng đi tôi đều tìm thấy những kiến thức mới. Đó chính là nguồn hạnh phúc cơ bản của những người tự học.

Vào một buổi tối thứ sáu trên đường về nhà trong trạng thái suy

tư, tôi đã dừng chân tại cửa hàng tạp hóa Albertson. Quả dưa hấu xuất hiện trong đầu tôi khi đó. Một quả dưa hấu thật to. Tôi mang về nhà và sẽ ngồi ngoài sân chén sạch nó. Tôi dự định mua thêm một số thứ nữa, nhưng không nhớ chính xác là thứ gì, do đó tôi đi một vòng qua các gian hàng với một tâm trạng giống như khi tôi đi ngang qua các kệ sách trong thư viện. Và điều tương tự đã xảy ra. Các thông tin tốt, xấu về cửa hàng tạp hóa cứ đan xen lẫn lộn.

Những thứ thực phẩm được hàng ngàn người ở khắp nơi trên thế giới yêu thích, nhiều hơn rất nhiều so với những gì tôi từng ăn hay nếm thử, đều có thể tìm thấy ở đây; vô hạn ở mọi hướng, vì hàng ngàn người khác sẽ đến mua nó, đem về nhà và ăn trong hàng ngàn bữa tối khác nhau, giúp họ nạp năng lượng cho cuộc sống để làm hàng triệu những công việc khác, và sự lĩnh hội của tôi về tính phức tạp bao la này chỉ là tối thiểu.

Tôi cầm lấy món đồ đầu tiên ngay phía trước mặt mình, một lon cá ngừ, và nghĩ về thành phần của nó, về cái lon, về nhãn hiệu, về quá trình sản xuất từ những chiếc tàu cá đến ngư dân, đến chuỗi máy móc phức tạp trong nhà máy, quá trình vận chuyển để nó có mặt ở đây, một nơi rất xa.

Tiếp đó là một chuỗi suy nghĩ về những hướng đi tiếp theo; lon cá này sẽ đi đâu? Đâu là điểm kết thúc của nó? Cái lon, nhãn hiệu, con cá, và ai sẽ là người ăn lon cá này? Tôi cứ nghĩ tiếp, nghĩ tiếp…

Tôi không thường dành thời gian của mình tại cửa hàng tạp hóa theo cách này. Hiện tại bộ não của tôi đang phát tín hiệu cảnh báo: Ôi, mình mất trí rồi!.

Bước lại gần một gian hàng, đập vào mắt tôi là dòng tiêu đề màu đen in đậm trên nền trắng của một tấm áp phích quảng cáo: BẠN KHÔNG PHẢI LÀ NGƯỜI DUY NHẤT, và bên dưới là hàng chữ nhỏ hơn nói về công cuộc truy tìm một loại nước sốt mì ống chất lượng cao.

Tiêu đề này phù hợp với trạng thái tồn tại của tôi. Vâng, khi nghĩ về bản thân mình, tôi không phải là người duy nhất. Không phải là người duy nhất có cảm xúc bất ngờ trước một bức tranh lớn. Cũng không phải là người duy nhất hiểu thế nào là cảm giác kinh ngạc đến cùng cực. Có quá nhiều bằng chứng được đề cập đến trong những cuốn sách ở thư viện kia. Và đó chính xác là tất cả mọi điều mà chúng ta cần ở một cuốn sách.

Cố giữ sự tỉnh táo, tôi đem quả dưa hấu và lon cá ngừ ra quầy tính

tiền với một hóa đơn 20 đô-la. Tại đây tôi để ý thấy một tờ ghi chú viết tay dán trên chiếc ly nhỏ nơi để những đồng tiền xu thối lại cho khách. Nội dung của dòng ghi chú như sau: "Vui lòng chấp nhận nhận lại tiền xu!". Đây quả là một thông báo bất ngờ. Vâng, tôi nghĩ thầm, tôi sẽ nhận lại những đồng xu tiền thối lại. Và sẽ luôn mang chúng theo bên mình, bất cứ nơi nào tôi đến.

Khi quay ra chuẩn bị đi về, tôi lại đối mặt với một bảng thông báo khác. Cánh cửa tự động đã bị hỏng. Bảng thông báo viết rằng: Chú ý! Cách duy nhất để ra ngoài là bước vào trong.

Như mọi khi, đây là cách một người hiểu về vai trò của cánh cửa trong việc định đoạt sự đến và đi. Để giữ cân bằng, một người phải thực hiện hai cuộc hành trình: đi ra từ đó và bước vào từ đây. Cái này phụ thuộc vào cái kia. Mọi lối ra đều ở một lối vào. Cánh cửa xoay theo cả hai hướng. Cách duy nhất để đi ra là bước vào. Cũng giống như vậy, để hiểu được sự chuyển động của trái đất, ta phải hiểu được vòng quay của các nguồn lực bên trong nó.

***

Trước đây, từ xa xưa, chúng ta vẫn thường gọi loại nhận thức cá nhân này là sự hoài niệm. Một sự kiện từ quá khứ bất chợt ùa về trong tâm trí. Một số người lớn tuổi trong Kinh thánh sẽ không có ý kiến gì khi tôi nói với họ điều này. Và chúng tôi đều đồng ý rằng những khoảnh khắc như vậy thường xảy đến với những người lớn tuổi. Ngay cả một nhà văn cổ như Proust, với món bánh ma-đơ-len của ông. Còn trường hợp của tôi thì sao? Ngay bây giờ? Ở thế kỷ hai mươi. Chúng ta thường hay cười cợt với những khoảnh khắc như thế - "Bạn lại chuẩn bị phát hiện ra điều gì à?".

Tôi cảm thấy, tôi nhận biết được những khoảnh khắc kết nối sâu sắc các trạng thái với nhau – những cảm xúc bất ngờ – không chỉ xảy ra trong nhất thời mà lặp lại thường xuyên. Thật khó để diễn tả, giống như khi chúng ta kể về giấc mơ của mình.

Khi được hỏi về điềm báo, hầu hết chúng ta đều có cách tường thuật tương tự nhau. Trong suốt 2.000 năm qua chúng ta thật sự không có nhiều thay đổi. Những giây phút thầm kín này xét cho cùng cũng chính là những giây phút linh thiêng nhất. Những cảm xúc như thế ùa đến ở đâu thì nơi đó trở thành vùng đất thánh.

Tôi không điên. Không say. Cũng không lập dị.

Thử kiểm chứng lại bằng chính thái độ hoài nghi cùng một trí tuệ minh mẫn, tôi biết chắc rằng trải nghiệm vào buổi tối mùa hè

năm ấy tại cửa hàng tạp hóa ở Pocatello là một bước ngoặt vĩnh cửu trong hành trình sắp tới của tôi. Đó là khoảnh khắc đỉnh cao của cuộc đời khi tôi có thể nhìn rõ những điều bỏ lại phía sau cũng như những gì đang chờ đợi tôi ở phía trước. Thế giới rộng lớn xung quanh cũng như thế giới nội tâm của mỗi con người là vô tận khi nhìn từ mọi phía.

Đừng lo khi những khoảnh khắc như vậy xảy đến với bạn. Chỉ đáng lo khi bạn chưa bao giờ có những cảm xúc như vậy.

LÃO GIÀ QUÁI CHIÊU

Sáng thứ sáu tuần trước, tôi nhóm lò sưởi bằng tờ báo có nội dung là một tập truyện tranh dài kỳ của tờ báo ngày chủ nhật. Rồi dưới làn nước mát lạnh từ vòi hoa sen, tôi xoa khắp người mình thứ dầu tắm trẻ em của đứa cháu ngoại. Sau đó, tôi điểm tâm bằng một tô ngũ cốc Cheerios với kẹo bi. Và uống một ly Goofy Grape - loại nước uống có ga dành cho trẻ em. Khuấy động không gian bằng những vở hài kịch độc thoại của Woody Allen biểu diễn trực tiếp trên radio. Quẳng chiếc cặp tài liệu vào tủ, tôi hướng ra phía cửa, chuẩn bị đi làm mà không đem theo bất kỳ thứ gì. Tôi đi bộ đến văn phòng công ty ở trung tâm thành phố. Đi từng bước thật chậm. Khi bước ra cửa, tôi chợt phát hiện ra chiếc mũ trùm đầu đỏ đỏ trắng trắng có gắn một cái chong chóng trên đỉnh của đứa cháu ngoại. Tất nhiên là nó không vừa với đầu tôi, nhưng cũng không đến nỗi bị rơi xuống. Trông nó giống như một chiếc mũ chỏm của đàn ông Do Thái đẹp nhất mà bạn từng thấy. Tôi đội chiếc mũ lên đầu, và cố chạy thật nhanh để xem mình có thể làm cho cái chong chóng trên mũ quay không. Và tôi đã thành công.

Tôi đã có một tuần thật tệ hại. Một chuỗi công việc còn dang dở, kéo theo sự gắt gỏng, cộc cằn đã khiến cơ thể tôi lâm vào tình trạng đáng báo động. Tối thứ năm tôi lên giường đi ngủ với tâm trạng như một con chó điên, và mong muốn có một ngày tốt đẹp hơn. Kinh nghiệm cho biết tôi phải lựa chọn để làm điều gì đó. Tôi nên làm một hành động nào đó, hoặc sẽ phải hối tiếc.

Trong quá khứ, mỗi khi rơi vào tâm trạng như vậy tôi thường làm đơn xin nghỉ ốm, nhưng bây giờ tôi không thể hành động như vậy nữa. Vì tôi đang là một ông chủ, làm việc cho chính mình, và tôi biết mình đang nói dối. Nếu công việc chính là một phần của cuộc sống, thì tôi không thể tự ý bỏ việc hay đuổi việc chính mình, vì dù có đi đến đâu chăng nữa thì cũng vẫn sẽ là chính tôi, người làm công không bao giờ bỏ đi.

Tất nhiên điều chỉnh là cần thiết, tuy nhiên không có một sự chuyển đổi triệt để nào khả thi. Bắt đầu dùng bữa sáng và đi làm. Điều duy nhất tôi có thể làm lúc này là cố gắng để trở nên vui vẻ hơn. Việc chạy bộ với chiếc mũ trùm đầu em bé có vẻ là một sự dịch chuyển có sức thuyết phục. Thật khó để giữ tâm trạng phiền muộn khi trên đầu bạn đội một chiếc mũ trùm đầu nhỏ xíu có gắn chong chóng. Tôi tin không có nhiều người từng nhìn thấy một người đàn ông trung niên mặc com-lê, đeo cà vạt lại đội một chiếc mũ trùm đầu em bé như tôi. Người đi đường bóp còi inh ỏi, vẫy tay, la ó: "Ôi, lão già quái chiêu!". Tại một điểm dừng đèn đỏ, bốn thiếu nữ đã đồng thanh hát bài Mickey Mouse Song thẳng vào mặt tôi và cười ré lên.

Tôi biết mình đã đánh mất vẻ bề ngoài đạo mạo, chững chạc nhưng bù lại tôi đã đem đến sự thích thú cho nhiều người. Họ khởi đầu một ngày làm việc trong tâm trạng vui vẻ, hài hước. Họ có thêm câu chuyện để tán gẫu xung quanh ly cà phê. Còn bản thân tôi sẽ xem việc đội chiếc mũ nhỏ trên đường đi làm này như một dịch vụ công ích.

Dành cho buổi sáng, tôi quay trở lại với món ngũ cốc Cheerios nhẹ nhàng đúng như tên gọi của nó. Tôi không biết món ăn này có từ bao giờ nhưng tôi đã ăn chúng từ khi còn bé xíu, sau đó các con tôi cũng ăn. Và bây giờ, lũ cháu nội, ngoại của tôi cũng ăn. "Đây là một món ăn giàu dinh dưỡng, có lợi cho sức khỏe", một tổ chức bảo vệ người tiêu dùng uy tín khẳng định. Lời nhận định này khiến tôi thấy sự lựa chọn của mình thật là thông minh và càng thúc đẩy tôi lựa chọn món ngũ cốc này cho mỗi bữa sáng của mình. Nếu giả sử món ngũ cốc này thực sự không tốt cho sức khỏe của tôi, tôi sẽ vẫn chọn nó bởi chính thương hiệu Cheerios.

Có một câu tôi nghĩ mình đã đọc được từ trên vỏ hộp ngũ cốc Cheerios cách đây nhiều năm, khi tôi còn dành nhiều thời gian để đọc nội dung ghi trên bao bì các loại thực phẩm. Câu đó là: "Cung cấp đầy đủ nhu cầu tối thiểu của một người trưởng thành". Theo nhà sản xuất, sản phẩm Cheerios cung cấp đầy đủ chất đạm, vitamin và khoáng chất.

Và sáng nay câu đó lại một lần nữa gây cho tôi sự chú ý bởi nó ẩn chứa quá nhiều hàm ý.

Thế nào là "Cung cấp đầy đủ nhu cầu tối thiểu của một người trưởng thành"?

Những thứ nào tôi thật sự cần phải có để có thể sống qua ngày?

Thật ra câu trả lời chính là những vật chất khá cơ bản.

Tôi luôn nghĩ đến cụm từ này mỗi khi sắp xếp hành lý phục vụ cho chuyến du lịch ba lô dài ngày. Nếu tôi muốn đem theo mọi thứ cần thiết cho chuyến đi leo núi kéo dài đến vài tuần, tôi sẽ phải cân nhắc rất kỹ xem thứ nào thật sự quan trọng, thứ nào không nhất thiết phải có. Trọng lượng lý tưởng mà tôi có thể mang là 25kg bao gồm cả thực phẩm và các vật dụng hàng ngày. Khi sắp xếp hành lý chúng ta cũng phải chú trọng đến tính kinh tế, tính hiệu quả và sức khỏe của người mang. Tôi nghĩ điều này nằm trong bốn yếu tố căn bản. Nước. Lửa. Chỗ trú ngụ. Thức ăn. Bảo vệ chúng ta trước tác động của gió, mưa, sự nóng bức, sự giá lạnh. Sự viện trợ đầu tiên. Con dao. Và những dụng cụ để tìm đường – la bàn và bản đồ. Chất lượng của chuyến đi phụ thuộc rất nhiều vào những thứ mà tôi có thể sống sót được mà không cần đến chúng. Ông Thoreau[13] sẽ đồng ý với điều này.

Sáng nay, khi xem xét lại danh sách các công việc cần giải quyết, tôi nhận thấy chỉ một vài trong số đó rơi vào chuẩn nhu cầu tối thiểu của một người trưởng thành. Tôi thực sự đã bị mắc kẹt trong mớ bòng bong của sự bận rộn. Nhất định phải thoát ra ngay lập tức. Tôi sắp xếp lại tất cả các thứ giấy tờ, cất chúng vào một cái cặp da, quyết định để chúng ra bên lề cuộc sống của mình, đi bộ một cách thảnh thơi đến chỗ làm, không chút vội vàng, vừa đi vừa hát. Và đội chiếc mũ nhỏ xinh của cháu ngoại.

Không có điều kỳ diệu nào xảy ra - không Chúa hiển linh, không bóng ma, cũng không có vật thể lạ ngoài hành tinh nào. Chỉ có những vỉa hè, những ngọn cây và những đám cỏ bẩn thỉu, dòng người qua lại, bầu trời trong xanh, những con chó, mùi cà phê ngào ngạt và những chiếc xe hơi mệt mỏi nhích từng chút một. Một vài bông hoa bồ công anh rơi xuống vỉa hè. Không có gì đặc biệt.

Về món thạch rau câu. Tôi biết đây không phải là món được các chuyên gia dinh dưỡng khuyến nghị. Trước đây tôi cũng chưa từng thử món này lần nào. Và chắc chắn bạn sẽ không bao giờ biết được. Nếu chưa một lần thử qua mùi vị của nó. Món thạch rau câu quả thật ngon hơn món nho khô. Nếu bạn muốn kiểm chứng, tôi xin giới thiệu cho bạn thạch rau câu Jelly Belly với hơn bốn mươi mùi vị khác nhau. Tôi thích loại thạch có hương vị tổng hợp từ đào, chuối, dưa hấu và rễ cây. Để thêm phần thú vị, bạn có thể rắc thêm một ít tiêu Mexico. Chút vui nhộn cho nhu cầu cơ bản hàng ngày.

***

Tiếp tục với chủ đề thạch rau câu. Khoảng một tuần trước, tôi cùng đứa cháu nội ba tuổi cùng nhau chơi trò phân loại các hương vị thạch rau câu tại bàn ăn trong khi nghe những bản nhạc đồng quê. Đây là một cách thắt chặt tình cảm cũng như sự ảnh hưởng của hai ông cháu. Tôi hy vọng sau này mỗi khi vừa ăn thạch rau câu, vừa nghe nhạc đồng quê, cháu đều nhớ tới tôi cùng những khoảng thời gian hai ông cháu hạnh phúc bên nhau. Nhưng tôi thật sự không biết con bé đang nghĩ gì lúc này. Ngoại trừ việc nó không thích loại thạch có hương vị tiêu Mexico mà tôi thích, trong khi tôi không thích loại có hương vị thục quỳ nướng mà nó thích. Do đó chúng tôi chơi trò phân loại và trao đổi cho nhau. Chúng tôi đã cẩn thận thử hết tất cả bốn mươi loại hương vị Jelly Belly và tranh luận về độ ngon của từng loại. Cũng tương tự như vậy, chúng tôi đã cùng nhau nghe rất nhiều bản nhạc đồng quê. Theo con bé, một bản nhạc đồng quê đúng nghĩa phải giống như bản Old MacDonald Had a Farm do Captain Kangaroo trình bày. Có lẽ phải rất lâu nữa cháu tôi mới nhận ra cái hay của bài Your Cheating Heart. Nó cần có thêm thời gian. Và sự từng trải.

Tôi rất yêu quý đứa cháu này. Một cô bé có mái tóc đỏ tuyệt đẹp cùng sự kiên nhẫn và dịu dàng của mẹ, sự hài hước và sâu sắc của cha. Mỗi khi con bé cười

khúc khích, tôi như thấy lại hình ảnh của con mình cũng như hình ảnh của chính mình lúc còn ấu thơ. Tôi là một phần của đứa trẻ này. Không chỉ vì chúng tôi cùng huyết thống mà còn do chúng tôi có cùng sở thích về mùi vị – hiện tượng đơn giản đó cũng đã đủ để gắn kết chúng tôi lại cùng nhau. Có thể đến một ngày nào đó những tính cách của tôi sẽ lộ rõ hơn trong cuộc sống của cô bé này. Còn hiện tại, chính món thạch rau câu và bản nhạc Old MacDonald đã gắn kết chúng tôi lại với nhau.

***

Có một vài nguyên nhân khiến cuộc sống của tôi bước sang một giai đoạn mới. Các con của tôi bắt đầu nhận thấy một vài dấu hiệu tuổi già ở tôi và chúng bắt đầu an ủi, vỗ về tôi có khi không vì bất kỳ một lý do nào. Tôi không muốn hỏi tại sao chúng lại hành động như vậy - tôi vẫn sẽ đón nhận mọi tình cảm của con theo mọi cách mà chúng muốn thể hiện. Dù thật ra tôi vẫn chưa quen với việc được vỗ về như thế.

Một nguyên nhân khác dẫn đến sự thay đổi chính là một lần đột

ngột tôi nổi hứng đưa cháu nội đi chơi.

Theo lời đề nghị của Sarah về một chuyến phiêu lưu giống như tiêu đề của một chương trong cuốn truyện thiếu nhi, hai ông cháu cùng đến sở thú. Lần đầu tiên. Chúng tôi nhìn thấy những con sư tử, hổ, căng-gu-ru, gấu, khỉ đột đang nghỉ ngơi - các loài động vật đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

Con bé ngồi trên xe đẩy, và tôi chịu trách nhiệm đẩy nó. Lần sau chúng tôi đi chơi chung, có lẽ tôi là người ngồi xe đẩy, còn nó thì đẩy tôi.

Mặc cho tôi nói: "Quan sát mọi thứ đi Sarah!", Sarah thực sự bị ấn tượng bởi lũ chim bồ câu lởn vởn quanh khu bán thức ăn. Con bé thích thú lũ chim vì cứ mỗi lần nó chuẩn bị chạm được vào một con chim, thì chúng lại bay đi mất, dù nó có cẩn thận, nhẹ nhàng đến thế nào đi chăng nữa. Khoảng cách giữa con bé với lũ chim cũng như khoảng cách giữa khán giả với sân khấu. Nó chỉ có thể thu hẹp dần chứ không bao giờ có thể xóa bỏ hoàn toàn. Gần như toàn bộ khoảng thời gian ở sở thú con bé đều dành cho việc lấp đầy khoảng không gian động giữa nó và lũ chim bồ câu. Tất cả các loài thú khác ở đây như đang sống trong một thế giới khác - phía sau những thanh chắn hay những ô cửa kính – không giống như những bức tranh trong một cuốn sách. Nhưng với loài chim bồ câu thì khác, thật gần gũi và sẽ càng chân thật hơn nếu chạm tay được vào chúng.

"Cháu sẽ làm gì khi bắt được chúng, Sarah?".

Con bé không trả lời được câu hỏi đó. Việc sở hữu một chú chim không nằm trong kế hoạch của nó. Điều quan trọng nhất với con bé lúc này là làm sao để chạm được vào một con chim bồ câu. Không phải việc bắt được, mà quan trọng là quá trình đuổi bắt.

Chúng tôi lái xe về nhà trong sấm sét. Sarah ngủ gục ngay bên cạnh tôi. Trong lúc chờ ba mẹ con bé ra đón, tôi đã nhìn ngắm thật lâu khuôn mặt nó. Đứa trẻ này là ai? Tôi tự hỏi. Tôi rất muốn biết về nó. Tôi giờ đã là một ông già, có nhiều thời gian cùng sự kiên nhẫn cũng như sự từng trải hơn một người cha có thể có, và tôi sẽ tiếp cận con bé như cách nó tiếp cận lũ chim bồ câu – cẩn thận, nhẹ nhàng, chậm rãi và kiên nhẫn. Tôi cũng như con bé đều muốn biết tại sao có những thứ tưởng rất gần nhưng lại thật xa. Con bé không phải là của tôi, và sẽ mãi mãi là như thế. Có hai người trên thế giới này gọi nó là "con gái của chúng tôi". Có bốn người khác gọi nó là "cháu nội, cháu ngoại của tôi". Nhưng Sarah chỉ thuộc về

chính bản thân con bé. Giữa chúng tôi luôn có một khoảng trống không bao giờ có thể vượt qua được. Sarah không biết mình phải làm gì nếu bắt được chú chim bồ câu. Và tôi cũng không biết phải làm gì nếu bắt được Sarah. Yêu thương và sở hữu là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau.

Tôi đã nói chuyện với cha của con bé vào ngày hôm sau để hỏi thăm xem Sarah đã kể gì về chuyến đi hôm qua.

"Con bé kể rất nhiều về lũ chim bồ câu, về món thạch rau câu, bản nhạc Old MacDonald và những trái tim bị lừa dối. Có thật là hai ông cháu đã đi sở thú không?".

"Tất nhiên rồi. Hãy đợi cho đến khi hai ông cháu đi công viên Đại dương về. Ba đánh cược rằng lũ chim bồ câu ở đấy mới thực sự tuyệt vời".

HOWARD VÀ CHÚA TRỜI

"Ông có tin vào Chúa trời không, ông Fulghum?" (Phóng viên trong lúc phỏng vấn tôi đột ngột chuyển đề tài từ các câu chuyện thường ngày sang đề tài tâm linh).

"Không, nhưng tôi tin vào Howard". "Howard ư? Ông tin vào Howard?". "Vì đó là tên thời con gái của mẹ tôi". "Tên thời con gái của mẹ ông…".

"Là Howard. Bà xuất thân trong một gia tộc lớn ở Memphis, gia tộc Howard. Khi còn là một đứa trẻ, tôi luôn nghĩ mình là một thành viên của gia tộc Howard vì những câu thoại như 'Các thành viên trong dòng họ Howard luôn gắn kết với nhau', 'Gia tộc Howard cho rằng các thành viên nên viết thư cho bà ngoại'. Nữ chúa trong gia tộc, bà ngoại, được gọi là Mẹ Howard".

"Và ông nghĩ bà là Chúa trời?".

"Ồ không. Tôi chỉ muốn cho ông biết cái tên Howard có ý nghĩa quan trọng với tôi như thế nào từ những ngày thơ ấu. Tôi bắt đầu đi học giáo lý từ năm bốn tuổi và điều đầu tiên tôi được học là bài Kinh nguyện chung với lời mở đầu: 'Lạy Cha chúng con ở trên trời, nguyện danh Cha được tôn thánh' và tôi đã nghe thành 'Lạy Cha chúng con ở trên trời, nguyện danh Howard được tôn thánh' (Nguyên gốc 'Our Father, which art in heaven, Hallowed be Thy name', tác giả nghe thành 'Our Father, which art in heaven, HOWARD be Thy name'). Và những đứa trẻ con thường chỉ lẩm bẩm khi đọc lời cầu nguyện, nên không ai nhận ra tôi đã đọc như thế nào. Trong khi tôi thì tin chắc rằng tên của Chúa là Howard. Và tôi là một thành viên trong gia đình ông ấy. Kể từ khi mọi người trong gia đình nói với tôi rằng ông ngoại tôi đã mất và đã lên thiên đường, trong suy nghĩ của tôi khi đó Chúa và ông ngoại chính là một người. Ý nghĩ của tôi về Chúa khi đó thật gần gũi và ấm áp. Mỗi đêm khi cầu nguyện tôi đều nghĩ đến ông ngoại và thấy ông sao mà vĩ đại quá vì bài cầu nguyện kết thúc bằng câu 'Vì vương quốc, quyền năng và vinh hiển đều thuộc về cha đời đời vô

cùng. Amen'. Tôi lên giường đi ngủ với niềm tin mình là một phần của vũ trụ. Vũ trụ này là công trình vĩ đại của dòng họ Howard".

"Ông không lừa tôi đấy chứ?".

"Không hẳn vậy. Tất cả những thánh tượng của con người về nền tảng của sự sống chỉ là do trí tưởng tượng mà ra, và thường bắt nguồn từ những gì thân thuộc nhất. Tôi đã suy nghĩ rất lâu về điều này, trải qua rất nhiều cung bậc cảm xúc từ hoài nghi, không tin, hoang mang, nhầm lẫn, nhưng ở một góc nào đó trong tâm hồn tôi vẫn tin vào Howard. Do những hình ảnh của thời thơ ấu rất khó phai nhòa. Tôi cũng thuộc sự sắp đặt của tạo hóa. Tôi đã sống, làm việc và là một con người mang bản sắc riêng trong vòng tay yêu thương của gia đình".

"Vậy giờ đây ông vẫn còn tin vào Howard chứ?".

"Những điều tôi sắp nói đây có vẻ như là một sự thoái thác, nhưng đó thực sự là câu trả lời duy nhất của tôi cho câu hỏi này. Một trích dẫn trong cuốn sách của Meister Eckhart vào thế kỷ thứ 13 đã viết về Chúa rằng: 'Cách tôi nhìn Chúa cũng giống như cách Ngài nhìn tôi'. Đó là tất cả niềm tin của tôi vào Chúa".

"Có phải ý ông là bản thân ông chính là Chúa?".

"Vừa đúng vừa sai. Còn tùy nữa. Với một số nền văn hóa, khi một người nào đó tự nhận mình là Chúa trời, anh ta có thể bị xa lánh hoặc bị gắn cái mác người điên. Với một số nền văn hóa khác, nếu ai đó bảo: 'Tôi là Chúa trời', mọi người sẽ hỏi: 'Lý do nào khiến anh phải rất lâu mới nhận ra điều này?'. Nếu bạn trả lời rằng nhờ cầu nguyện và trò chuyện với Đức cứu thế, chúng tôi sẽ cho rằng bạn là người sùng đạo. Còn nếu bạn trả lời rằng chính Chúa trời nói cho bạn biết điều đó, bạn là một người điên rồ".

"Tôi không hiểu lắm về câu trả lời của ông".

"Hãy xem xét theo hướng này. Sẽ là một sự khác biệt lớn với hai cách nghĩ Chúa là Đấng tối cao và Chúa hiện hữu ở khắp mọi nơi".

"Vâng".

"Howard là hình ảnh của Đấng tối cao. Chúa của thời thơ ấu. Một người đàn ông uy nghi với bộ râu dài trắng muốt ngồi trong ngai vàng trên thiên đường, một nơi rất xa chúng ta. Mặt khác, với suy nghĩ Chúa hiện hữu khắp nơi, không có một nơi nào riêng biệt dành cho đấng tối cao, và cũng không có đấng tối cao nào cả.

Chính vì lý do đó mà ‘Cách tôi nhìn Chúa cũng giống như cách Ngài nhìn tôi’. Không có sự phân biệt giữa tôi và Chúa".

Hai chúng tôi im lặng khá lâu. Cô phóng viên mỉm cười. Tôi cũng cười. Cô ấy đổi sang đề tài khác. Chủ đề về Howard không xuất hiện một lần nào trong bài báo của cô ấy. Tôi hiểu. Một đề tài thật khó để viết, khó để nghĩ và khó để lựa chọn. Đáng lẽ ra khi cô ấy hỏi câu đầu tiên, tôi nên trả lời "Có, tôi có tin vào Chúa trời". Như là một cách để thể hiện thiện ý của mình. Nhưng sự thật là tôi chưa bao giờ dừng nghĩ về Chúa, Chúa của tuổi thơ, và Chúa của tôi ở lứa tuổi trung niên với sự pha trộn giữa thơ ngây và sự từng trải theo thời gian. Howard chắc chắn hiểu điều này.

Trên một chuyến bay dài từ Melbourne đến Athens, ba chúng tôi, một thợ mộc người Úc, một giáo sư đại học bộ môn thủy văn người Ấn Độ và tôi, đã có một cuộc thảo luận đáng nhớ về thần học. Ba chúng tôi ngồi cùng hàng ghế, và chủ đề về Chúa được đề cập do trong mỗi phần ăn có kèm theo một tấm thiếp nhỏ ghi lời tạ ơn Chúa.

Vị giáo sư bày tỏ thái độ rằng không cần phải tạ ơn ai hết cho những món đồ ăn kiểu này. Còn người thợ mộc thì đưa đến Chúa hàng loạt những lời phàn nàn. Và cuộc thảo luận bắt đầu.

Người thợ mộc tuyên bố rằng quan niệm về thần học của anh ta liên quan nhiều đến loài bọ chét và loài chó.

Tranh cãi về việc Chúa có tồn tại hay không cũng giống như loài bọ chét tranh cãi xem liệu loài chó có tồn tại hay không. Tranh cãi về tên thật của Chúa cũng giống như loài bọ chét tranh cãi xung quanh cái tên của một con chó. Và tranh cãi xem khái niệm nào về Chúa là đúng nhất cũng giống như loài bọ chét tranh cãi về người chủ của con chó.

Cả ba chúng tôi dùng bữa trong im lặng một lúc, cố tiêu hóa hết bữa ăn tệ hại này cũng như quan niệm thần học của anh thợ mộc người Úc.

***

Một lát sau, vị giáo sư người Ấn và tôi đứng trước khu để bếp ăn trên máy bay và khu vệ sinh, so sánh tuyến đường trên bản đồ với những gì nhìn thấy qua ô cửa sổ máy bay.

Từ Úc qua Indonesia, đến Singapore; bay qua Malaysia, Ấn Độ, Pakistan, Ả Rập Saudi và đến Hy Lạp. Phần lớn cung đường chúng

tôi bay qua đều là đại dương.

Thần học lại một lần nữa được đề cập. Lần này là vị giáo sư thủy văn người Ấn. "Thủy văn là một ngành khoa học nghiên cứu về thuộc tính, sự phân bổ và ảnh hưởng của nước đến bầu khí quyển, đến bề mặt trái đất, đến đất, đến đá". Đây là dòng chữ được in trên danh thiếp của vị giáo sư. Nói tóm lại, đây là một chuyên gia về nước.

Ông chú giải rằng chúng tôi vừa bay qua một vùng đất mà nơi đó mặt trời được tôn sùng - mọi người gần như không mặc gì cả khi ở trên bãi biển. Và chúng tôi cũng vừa bay qua những quốc gia, nơi theo ý nguyện của thánh Allah, phụ nữ cần được che kín từ đầu đến chân, ngay cả khi đi biển. Tên gọi của Chúa thay đổi từ quốc gia này sang quốc gia khác, và kinh thánh ở mỗi quốc gia cũng không giống nhau. Các nghi lễ, giáo điều và đường lên thiên đàng cũng không giống nhau. Và chắc chắn một điều rằng những tín đồ của những tôn giáo khác nhau sẵn sàng đánh nhau, thậm chí giết hại nhau để bảo vệ niềm tin tôn giáo của mình. Ngay cả trên chuyến bay này, nhìn tưởng bình yên, nhưng lúc nào cũng tiềm ẩn những nguy cơ tôn giáo.

Chắc chắn đây là mối bận tâm khiến vị giáo sư phải khổ sở, xin chia buồn cùng ông.

Ông ta lắc đầu và luôn miệng hỏi vì sao mọi người phải hành xử như thế? Tại sao? Tại sao?

Ngay lúc đó vị giáo sư chợt nhận ra ngay bên dưới chúng tôi là Ấn Độ Dương.

Ông ta quay trở lại với đề tài nước, đúng với chuyên môn của mình.

"Nước hiện diện khắp nơi, trong tất cả các sinh vật - chúng ta không thể tách rời với nước. Không có nước, không có sự sống. Nước tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau, chất lỏng, hơi, băng, tuyết, sương mù, mưa, mưa đá. Dù ở bất cứ dạng nào thì nước vẫn là nước".

"Loài người chúng ta đặt cho dạng vật chất này rất nhiều tên gọi khác nhau tùy theo ngôn ngữ và hình dạng. Thật điên rồ khi tranh cãi đâu là tên chính thức của loại vật chất này. Hãy cứ gọi theo cách bạn thích, nước thì vẫn cứ là nước. Không có gì thay đổi cả".

"Loài người chúng ta uống nước bằng nhiều cách, bằng ly, tách, bình, da thú, bằng lòng bàn tay. Tranh cãi xem thứ nào thích hợp nhất để đựng nước là một việc làm điên rồ. Vật chứa nước không làm thay đổi tính chất của nước".

"Một số người thích uống nóng, số khác lại thích lạnh, người thích nước đá, người thích nước có ga, người lại thích uống nước hỗn hợp. Sao cũng được. Điều này không làm thay đổi bản chất nguyên thủy của nước".

"Đừng quan tâm xem chúng ta uống gì bằng chiếc ly nào".

"Điểm chung là chúng ta uống khi khát. Khát!". "Uống nước để sinh tồn".

Do sự tồn vong có liên quan mật thiết đến nước, nên nước chính là Chúa trời.

"Tôi không hiểu nhiều về Chúa", giáo sư thủy văn nói. "Tất cả những gì mà tôi biết chỉ là nước. Và chúng ta đang bay qua một trong những vùng biển bất diệt, và những cơn sóng vỗ cũng chính là nước".

Ông ta rót cho mỗi chúng tôi một cốc nước và chúng tôi đã uống cạn.

***

Emily, sáu tuổi, đột nhiên trở nên cuồng tín.

Mặc dù gia đình cô bé không phải là những người sùng đạo và trước đây chưa từng có thói quen cầu nguyện trước mỗi bữa ăn, chính Emily là người điều chỉnh thói quen đó. Cha của cô bé, anh bạn Willy của tôi, cũng không chắc cô bé lấy đâu ra ý tưởng này, tuy nhiên cả gia đình không ai muốn dập tắt niềm vui nho nhỏ của cô con gái út. Thế là vào mỗi buổi tối, trước bữa ăn cả nhà đều nghiêm túc chắp tay, cúi đầu, trong khi Emily thực hiện nghi lễ cầu nguyện theo cách riêng của mình.

"Xin chào. Con là Emily. Con khỏe, còn mọi người thì sao? Xin cám ơn bầu trời, chim muông, cây lá.

Đã cho con một tuần tốt lành.

Cám ơn món khoai tây nghiền, chứ không phải món đậu lima.

Con cũng rất biết ơn về món thịt băm.

Cám ơn những chiếc ghế, chiếc bàn, cánh cửa, ghế dài, ti vi, mái nhà, phòng tắm, vòi sen, cỏ cây, mây trời cùng những con đường và..."

(Đến đây cậu anh trai tám tuổi bắt đầu nghiến răng, nghiến lợi, trợn mắt nhìn cô em, cho thấy cậu không thể chịu đựng hơn được nữa, và Emily biết tốt nhất là nên dừng lại, nếu không muốn lát nữa gặp rắc rối).

Những gì Emily viết trong nhật ký về buổi cầu nguyện hàng ngày khiến cha mẹ em phải suy nghĩ. Đây là cách để cô bé có thể khiến cả gia đình ngồi yên lặng và lắng nghe mình, điều hiếm khi xảy ra trong cuộc sống gia đình bận rộn.

Khi cô bé cầu nguyện, cha em thường kín đáo quan sát em. Ông muốn ghi nhớ mọi hình ảnh của em lúc này, khi em bằng sự vô tư trong sáng của mình báo cáo với đấng linh thiêng về chính mình cũng như về thế giới xung quanh.

Những lúc ấy khiến ông thấy tâm hồn thật nhẹ nhàng, thanh thản. Khác với cậu anh trai, cha của cô bé không muốn kết thúc sớm buổi cầu nguyện. Đây là khoảng thời gian quý báu để tâm hồn được tĩnh lại.

"Xin chào. Con là Emily. Xét cho cùng thì hôm nay là một ngày tốt lành.

Con thực sự ân hận với những gì mình đã làm và con hứa sẽ không bao giờ lặp lại điều đó.

Xin hãy giúp Poppy. Cầu Chúa ban phước lành cho lũ chó, mèo.

Và một lần nữa, xin cám ơn về món khoai tây nghiền. Xin hãy làm gì đó với món đậu hầm

Con vô cùng biết ơn vì ngày sinh nhật đang tới gần

Cám ơn bạn bè. Nhưng không phải với những ai đang cáu kỉnh (nhìn về phía cậu anh)

Chúa của chúng con. Amen".

Một lúc nào đó, tôi chắc chắn sẽ nói cho Emily biết về Howard.

Howard và cô bé có nhiều điểm tương đồng với nhau.

***

Khi còn bé tôi được dạy rằng Chúa nắm mọi quyền năng và ở một nơi rất xa, xa lắm. Và rằng chỉ có thể nhìn thấy Ngài sau khi chết. Khi tôi hỏi, nếu Chúa thật sự quyền năng như vậy, tại sao vẫn còn những trẻ em bị chết đói ở Mexico, thì được bảo rằng tôi không cần phải lo lắng vì điều đó, Ngài có ý riêng của Ngài. Thay vào đó là tôi đừng đến buổi khiêu vũ ở trường, vì khiêu vũ là một hành động tội lỗi, và tôi nên tránh xa mọi lỗi lầm.

Giờ đây tôi đã trưởng thành. Tôi hiểu là Chúa hiện diện ở khắp nơi và trong mọi việc. Không có một nơi nào là không có Chúa, ngay cả trong chính tôi. Tôi cũng hiểu rằng nạn đói là do vấn đề an ninh lương thực, và đó là một khó khăn có thể giải quyết được của loài người.

Còn khiêu vũ là một hoạt động đem lại rất nhiều niềm vui.

Khi người ta no ấm, người ta sẽ nhảy múa, đặc biệt là Howard.

Phải mất 50 năm tôi mới lĩnh hội được tất cả những điều này.

Kết thúc ở đây thôi. Hãy múa hát đi nào!

BẠN CÓ BIẾT HÁT KHÔNG?

Cách đây vài hôm, tôi đã được chứng kiến sự thăng hoa của người phụ nữ sống trên chiếc nhà thuyền ở phía đối diện khi bà vừa rửa bát, vừa nhảy múa và hát theo Aretha Franklin ca khúc sôi động nổi tiếng Respect. Người phụ nữ ấy không biết bà có một khán giả là tôi đã chăm chú theo dõi từ đầu đến cuối màn trình diễn ấy, cũng như không biết rằng tôi vẫn thường xuyên quan sát mỗi khi bà ấy vừa nhảy múa, vừa ca hát trong căn bếp của bà. Mặc dù rất muốn bày tỏ lòng ngưỡng mộ của mình với màn biểu diễn đầy sức sống ấy, nhưng tôi sợ nếu mình nói ra sẽ khiến bà ấy ngượng và tôi sẽ phá hỏng hết những giây phút đẹp đẽ này.

Hơn nữa, bà ấy không biết hát. Bà ấy từng chia sẻ như vậy. Trong một dịp Giáng sinh vài năm trước, khi chúng tôi tổ chức cuộc họp mặt xóm giềng, tôi đã mời bà ấy hát cùng một ca khúc, bà đã hét lên với một giọng điệu vô cùng thảng thốt: "Tôi không hát được, tôi chưa bao giờ hát". Sao có thể như thế được cơ chứ? Tôi đã được xem và nghe bà hát. Tôi biết rõ chứ! Trên thực tế, hầu hết những người tôi biết đều cho rằng mình không biết hát. Tại sao lại như vậy? Chuyện gì đang xảy ra thế này?

Giả sử hệ thống giáo dục của chúng ta bắt đầu thực hiện việc đánh giá, phân loại học sinh từ năm lớp sáu, khi một học sinh không đủ tiêu chuẩn tham dự giải Wimbledon Championship, gia đình và nhà trường sẽ ấn định rằng học sinh đó không có khả năng chơi ten- nít, và cánh cửa đến với bộ môn ten-nít chính thức khép lại. Không đời nào! Nếu chúng ta xem thể thao là một cách rèn luyện để có sức khỏe tốt, thì bất cứ môn thể thao nào cũng phù hợp. Chúng ta cần nghĩ một điều quan trọng là chơi ten-nít, chơi gôn, chơi bóng rổ, chơi khúc côn cầu, hay ít nhất là chạy hay đi bộ ở mức độ chúng ta có thể làm đều là điều có ích. Chúng ta đừng chỉ thực hiện việc lựa chọn đánh giá với những học sinh thực sự có tài năng và tương lai có thể trở thành vận động viên chuyên nghiệp. Điều đó thật ngớ ngẩn.

Quay trở lại với lĩnh vực ca hát, điều đó chính xác với những gì tôi đã nói. Từ năm lớp sáu đến đại học và cho đến hết cuộc đời, nếu bạn không được đánh giá là người có tài năng, có giọng hát hay, hoặc nếu bạn không phải là người "điếc không sợ súng" thì chắc chắn bạn sẽ không bao giờ có mặt trong ca đoàn nhà thờ. Bạn sẽ mãi chỉ là một ca sĩ trong bóng đêm, và sẽ cảm thấy vô cùng xấu hổ khi bị bắt biểu diễn nơi công cộng, kiểu như bạn bị bắt gặp khi đang ngoáy mũi.

Nếu bạn muốn giải tán một bữa tiệc, rất đơn giản, bạn chỉ cần thông báo: "Mời tất cả mọi người tập trung lại chỗ cây đàn piano, tất cả chúng ta sẽ cùng nhau ca hát". Thế là xong. Bạn sẽ thấy ngay thái độ tự ti của họ khi nói về chất giọng của mình, họ sẽ bắt đầu di tản về phía nhà bếp, trốn vào nhà vệ sinh, thậm chí tạm biệt ra về.

Tương tự, tại buổi cắm trại. Câu hiệu lệnh: "Mọi người hãy tập trung lại chỗ lửa trại và ca hát đi nào!" sẽ nhanh chóng đưa hầu hết mọi người trở về lều của mình. Ngoại trừ những ông lão, bà lão. Những người suốt ngày quanh quẩn bên chiếc radio hay ti vi. Và không biết gì khác. Nhưng số lượng những người này ngày càng ít đi.

Là một giáo viên trung học, tôi không chỉ bị ấn tượng bởi những học sinh nghĩ mình có khả năng ca hát mà còn bởi sự phổ biến của việc thu âm hát nhép. Nếu có một cuộc thi được gọi là tìm kiếm tài năng ca hát, nó chỉ giống như là nói thầm tiếng bụng. Đệm nhạc bằng ghi ta tay không. Âm nhạc bắt chước. Không phải âm nhạc thật. Trong chuyến đi bộ đường dài với các bạn thanh niên, việc ca hát bên lửa trại gồm những đoạn nhạc nhái và những mẩu bài hát từ đài phát thanh và kênh ca nhạc truyền hình. Không có thu âm, âm nhạc sẽ chết. Thậm chí họ không biết đến những bài thánh ca trong nhà thờ. Họ cũng chẳng đi nhà thờ.

Để chống lại sự chỉ trích rằng mọi thứ không còn như trước kia nữa của những người mang tư tưởng cổ hủ, tôi xin khẳng định rằng ca hát là khả năng sơ đẳng của con người kể từ khi tiến hóa lên thành loài động vật di chuyển bằng hai chân sau. Và nếu những người có thể làm việc này một cách chuyên nghiệp có âm mưu giấu khả năng này đi cho riêng mình, thì đây là lúc để những kẻ nghiệp dư giành lại nó.

Chúng ta thậm chí không cần quan tâm đến âm nhạc thính phòng. Đây là thể loại nhạc dành cho giới nghệ sĩ chuyên nghiệp hàng đầu. Nó dành để biểu diễn. Chúng ta cũng không nhất thiết

phải đến các buổi biểu diễn của họ nếu không thực sự cảm nhận được thứ âm nhạc đó.

Tất cả những gì bạn cần chỉ là thuộc những bài hát như Happy Birthday, Jingle Bell cùng một số bài hát thiếu nhi khác. Ngoại trừ một bài hát có thể được xem là quốc ca đích thực của Hoa Kỳ. Trước khi tôi nói cho bạn tên của bài hát đó, tôi sẽ cho bạn biết về nguồn gốc của nó, và trước tiên là vùng đất nơi khai sinh ra nó.

CÂU CHUYỆN VỀ BÀI HÁT "HOME ON THE RANGE"

Bạn hãy bay đến St. Joseph, Missouri. Thuê một chiếc xe hơi. Chạy theo quốc lộ 36 về hướng tây khoảng 200 dặm để đến thị trấn Athol ở lưu vực sông Solomon. Hỏi đường đến trang trại của Pete và Ellen Rust. Nơi có nhánh sông West Beaver chảy qua. Tại đầu nguồn nhánh sông, ẩn sau những lùm cây là một căn chòi đơn sơ, mộc mạc. Gia đình Rust là những người thực sự đáng mến, và họ sẽ rất vui lòng đưa bạn đến chỗ căn chòi. Để đáp lại tấm lòng đó, bạn nên đóng góp một món tiền nhỏ cho việc bảo dưỡng nơi này. Đây là một mảnh đất thiêng liêng, là cội nguồn của những bài ca điệu hát mang đậm chất Mỹ, một nơi xa xôi hẻo lánh nhất nước Mỹ thời bấy giờ.

Tôi đề nghị bạn hãy dành một khoảng thời gian cho việc ngồi một mình trên bãi cỏ phía trước căn chòi. Như cách người đàn ông xây dựng nên căn chòi này vẫn làm từ 128 năm về trước. Cuộc hành trình của ông ấy không giống với cuộc hành trình bạn vừa thực hiện bằng cách băng qua vùng đồng bằng rộng lớn Kansas. Người đàn ông đó đã từ Indiana đến đây vào năm 1871, một mình đi bộ và cưỡi ngựa, vượt qua 20 dặm đường từ một khu vực trung tâm của nước Mỹ. Ông ta chỉ đi một mình. Để trốn chạy quá khứ và bắt đầu cuộc đời mới. Bất cứ nơi nào, trừ miền Viễn Tây.

Người vợ đầu tiên của ông qua đời sau một đợt dịch bệnh, người vợ thứ hai mất do tai biến sản khoa, và người vợ thứ ba tử nạn do tai nạn giao thông. Ông tìm đến cuộc hôn nhân thứ tư với mong muốn tìm mẹ cho các con, nhưng thật không may đây là một cuộc hôn nhân thảm họa và cay đắng. Trong đau khổ, tuyệt vọng, ông đã tìm đến rượu, và cũng từ đây sự nghiệp của ông bị hủy hoại nghiêm trọng. Cuối cùng, sau khi gửi các con đến sống cùng họ hàng tại Illinois, ông đã trốn chạy đến vùng đất xa xôi hẻo lánh nhất nước Mỹ thời bấy giờ.

Người đàn ông ấy đã vượt một chặng đường dài đến đây để thoát khỏi cuộc sống văn minh trong khi bản thân là một người rất văn minh. Một trí thức chính hiệu. Một bác sĩ. Và không chỉ là bác sĩ thông thường, ông là một bác sĩ ngoại khoa được đào tạo bài bản. Ông cũng đồng thời là một nghệ sĩ chơi đàn vĩ cầm. Vốn hiểu biết về văn học của ông đủ sâu để có thể dễ dàng nêu ra các trích đoạn trong những tác phẩm vĩ đại, cũng như có đủ sự lãng mạn để tạo nên những áng thơ ngọt ngào. Tất cả những gì mà ông ấy cần lúc này là một nơi để trút bỏ gánh nặng của mọi đau buồn và mất mát. Tìm một nơi để gọi là quê hương, là mái ấm.

Để hoàn toàn thoát ra khỏi mọi điều phiền muộn ở Indiana, ông ấy đã bắt đầu một cuộc sống mới cùng muôn vàn thử thách cam go, ông phải tự tay gầy dựng mọi thứ từ đầu. Nếu mong muốn về một cuộc sống tươi đẹp tại một vùng đất trù phú thì Kansas không phải là thiên đường. Gió giật mạnh, tuyết phủ sâu, lạnh cắt da cắt thịt vào mùa đông. Lốc xoáy, bão cát, nắng cháy da cháy thịt vào mùa hè. Các con sông lớn cùng những nhánh sông nước dâng cao gây ngập lụt vào mùa xuân. Những cánh đồng cỏ cháy, loài rắn chuông nguy hiểm, dịch châu chấu, căn bệnh bí ẩn trên ngựa đã quét sạch một nửa số lượng loài ngựa nơi đây. Những người da đỏ bản xứ đã quyết đấu tranh một mất một còn để tìm cho mình một con đường sống, nhưng rồi cũng đành phải buông xuôi trong tuyệt vọng. Vấn đề lớn nhất ở vùng đất này chính là sự xa xôi hẻo lánh, mọi sự tiếp tế cũng như hỗ trợ đều khó có thể đến kịp thời. Một nơi thật khắc nghiệt để bắt đầu một cuộc sống mới.

Càng tệ hơn nữa với những người bị lệ thuộc nghiêm trọng vào rượu như người đàn ông này. Và sức bền càng bị thử thách hơn khi ông bị gọi ra khỏi nhà vào một đêm mưa gió cho một ca phẫu thuật cắt bỏ chiếc chân bị hoại tử, trong khi bệnh nhân chẳng có chút khái niệm nào về việc trả chi phí cho một ca phẫu thuật.

Tên ông ấy là Brewster M.Higley VII, M.D.

Bên cạnh những khó nhọc trong cuộc sống, ông ấy vẫn dành thời gian để ngồi dưới những tán cây trong nắng sớm và sáng tác những bài thơ về vùng quê rộng lớn, về bầu trời trong xanh và cảm giác tuyệt vời khi tìm thấy mái ấm. Ông ấy không phải là người dễ bị gục ngã bởi nghịch cảnh, mà ngược lại chính trong hoàn cảnh khó khăn thì những phẩm hạnh và ưu điểm của ông lại càng được phát huy. Brewster Higley là một trong số ít những người vẫn có thể cất tiếng hát khi rớt xuống địa ngục.

Một buổi sáng mùa đông nọ, ông đã viết một số câu thơ diễn tả

tâm trạng hạnh phúc và kẹp nó vào một quyển sách, rồi quên bẵng đi. Đến mùa xuân, một bệnh nhân đã lật xem những cuốn sách của bác sĩ trong khi chờ đến lượt khám, và vô tình phát hiện ra bài thơ. Sau khi đọc to bài thơ cho mọi người cùng nghe, bệnh nhân ấy đã thuyết phục vị bác sĩ của mình phổ nhạc cho bài thơ.

Bác sĩ Higley đã nghe theo lời khuyên ấy và đem bài thơ của mình đến Smith Center ở Kansas để chia sẻ với người bạn trẻ Dan Kelly, một nhà bào chế thuốc địa phương. Kelly từng là lính kèn trong cuộc nội chiến, có khả năng chơi được rất nhiều loại nhạc cụ, và rất thích sáng tác ca khúc. Ngay tối hôm ấy, Kelly đã đem bài thơ đến gặp cô bạn gái Lula Harlan của mình. Cả hai đã cùng nhau phổ nhạc cho bài thơ. Hai người em trai của Lula là Clarence và Eugene còn phụ họa bằng violon và ghi-ta. Bài hát My Western Home hay còn gọi là Home on the Range đã ra đời trong hoàn cảnh như thế.

Nếu bạn có thể quay ngược thời gian và không gian để đến nhà Harlan vào buổi tối thứ sáu tháng tư năm 1873 để hòa mình vào những cảm xúc trào dâng khi tác phẩm lần đầu được hoàn thành. Đừng ngại ngần khi cất tiếng hát bằng cả trái tim mình. Những ca khúc xuất phát từ trái tim sẽ đến được với những trái tim. Home on the Range mới thực sự là quốc ca của Hoa Kỳ. Tôi tin chắc Frederick Jackson Turner cũng sẽ đồng ý với ý kiến này vì toàn bộ lý thuyết về đường biên giới trong lịch sử nước Mỹ đều được tổng hợp trong tinh thần của bài hát.

Giá trị của bài hát còn lớn hơn thế nữa. Hàng triệu, hàng triệu con người trên trái đất này đều có thể cùng nhau hát vang. Tất cả những ai dù chưa từng đặt chân đến Kansas hay chưa từng biết đến con trâu, con nai. Chỉ cần họ hiểu giá trị của hai chữ "quê hương", đã quá mệt mỏi với hai từ "chán nản" và mong mỏi một bầu trời trong xanh đầy nắng hay khao khát một ngày được thoát khỏi sự hối hả không ngừng của cuộc sống bộn bề, đều có thể đồng cảm với bài hát.

Brewster M.Higley VII, M.D đã đến với Kansas thật đúng thời điểm. Luôn lạc quan với cuộc sống, ông lại kết hôn một lần nữa và có một cuộc hôn nhân thật hạnh phúc với người vợ Sarah Ellen. Bà chính là quê hương, là mái ấm mà ông tìm kiếm bấy lâu nay. Bà qua đời ở tuổi 67, khi ông đã bước vào độ tuổi 90. Ông đã theo bà không lâu sau đó. Theo lời những người thân trong gia đình, ông qua đời do quá đau buồn và thương nhớ bà. Họ được chôn cạnh nhau tại một nghĩa trang nhỏ yên tĩnh và thanh bình ở Shawnee, Oklahoma. "Một nơi rất hiếm khi nghe thấy hai từ ‘chán nản’ và

bầu trời suốt ngày trong xanh".

NHỮNG NGHI THỨC ĐÓN CHÀO NĂM MỚi

Tôi không phải người Do Thái. Nhưng tôi vẫn thường xuyên tổ chức lễ Rosh Hashanah, lễ đón năm mới của người Do Thái. Tuy nhiên tôi không tổ chức lễ theo cách người Do Thái thường làm, cầu nguyện ở giáo đường trong suốt mười ngày. Tôi thực hiện nó theo cách của riêng mình. Tinh thần của nghi lễ Rosh Hashanah thực sự hấp dẫn tôi. Ý tưởng về việc năm mới bắt đầu vào mùa thu chứ không phải mùa xuân quả rất phù hợp với tôi. Trong suốt những năm đi dạy, mùa thu là mùa bắt đầu chu kỳ của một năm mới, cũng là lúc kết thúc kỳ nghỉ hè để quay trở lại với công việc. Khi đó mọi nếp sinh hoạt trở lại với nhịp quay hàng ngày. Đến tháng một là tôi đã đi được nửa chu kỳ.

Mười ngày lễ đón năm mới của người Do Thái được gọi là "Ngày của sự Tôn kính", bắt đầu bằng "Ngày của Ký ức" và kết thúc bằng ngày Yom Kippur – "Ngày chuộc tội". Người ta thổi kèn sừng trâu để loan báo, triệu hồi người dân đến nghe đánh giá từ người khác, đồng thời tự đưa ra đánh giá về bản thân, để ăn năn và tự hoàn thiện mình. Trọng tâm của sự kiện này chính là ý nghĩa của niềm hy vọng. Những ai trải qua một năm thuận buồm xuôi gió đều có quyền kỳ vọng rằng năm tới mọi thứ sẽ còn thuận lợi hơn nữa. Và một ngày nào đó, cũng có thể là ngay trong năm tới, Chúa cứu thế sẽ xuất hiện. Người Do Thái rất tin vào điều đó.

Năm nay vào ngày lễ Rosh Hashanah, tôi dành thời gian đứng trên một sườn núi cao ở đông nam Utah để ngắm mặt trời khuất dần sau ngọn núi. Ngày 19 tháng 9. Không giáo đoàn, không kèn cờ, không thánh ca, không nến, cũng không có những lời cầu nguyện. Chỉ có chút ánh sáng cuối ngày đang dần tắt, nhường chỗ cho bầu trời đêm. Không gian hoàn toàn tĩnh mịch. Và một cái nhìn cách 60 triệu năm ánh sáng của tôi khi hướng thẳng đến các vì sao. Đây mới chính là "Ngày của sự Tôn kính".

Trong suốt nhiều năm qua, cứ đến ngày Rosh Hashanah là tôi lại chôn xuống đất những củ hoa thủy tiên, để nhắc nhở bản thân rằng chỉ hy vọng về một năm mới thuận lợi hơn là chưa đủ, mà chúng ta còn phải hành động để đạt được một tương lai tốt đẹp của chính mình. Nếu bạn muốn có những bông hoa tươi đẹp, việc bạn cần làm là bắt tay vào trồng trọt ngay.

Vào một năm nọ, tôi đã đi khá xa khi quyết định trồng một cây táo và trồng dâu tây, dù biết chắc rằng phải rất lâu nữa mới có thể nhìn thấy thành quả. Nhưng tôi luôn mong đợi. Niềm tin và hy vọng phải luôn là những từ mang ý nghĩa tích cực.

Anh bạn Willy của tôi cùng cô con gái Emily 6 tuổi vừa mới gieo củ hoa vào tuần trước. Hai cha con đã đến cửa hàng bán hạt giống, mua một túi củ hoa nghệ tây cùng các dụng cụ làm vườn. Sau đó, hai cha con đi một vòng quanh xóm và trồng những củ hoa nghệ tây trong đất dọc theo các tuyến đường từ nhà đến trường của Emily, và gần sân chơi. Mỗi nơi cần một hoặc hai củ nghệ tây. Tại thời điểm đó, với Emily đây là một trò chơi mới của hai cha con. Còn với Willy, đây là "một hành động phá hoại mang tính tích cực".

Trong suốt 5 năm liên tục, tôi cùng hai con trai luôn có mặt trong dòng người để vào công viên giải trí địa phương được mở cửa vào mùa xuân. Chúng tôi chơi tất cả các trò chơi cảm giác mạnh như xe đụng, đu quay dây văng, tàu lượn siêu tốc. Ăn kẹo bông gòn, xúc xích nướng, kem ốc quế, táo nhúng đường, bắp ngào. Quan điểm của chúng tôi lúc đó là đằng nào thì cũng đổ bệnh, hãy cứ chơi hết mình rồi ốm một trận cho ra trò. Đó chính là triết lý của cuộc sống, đã làm thì phải làm cho ra trò, và sẵn sàng chấp nhận hậu quả.

Hai cậu bé ngày nào giờ đã là những người đàn ông trưởng thành, bận bịu với những lo toan của cuộc sống. Những trò chơi con trẻ giờ không còn phù hợp với chúng nữa. Nhưng tôi thì khác, tôi sẽ bắt đầu lại với những trò chơi ấy. Vợ tôi nói có lẽ tôi đang muốn tìm lại tuổi thơ của mình. Thì đã sao? Biết đâu tôi sẽ tìm lại được. Tôi đã cố gắng rất nhiều để tỏ ra mình là một người trưởng thành. Tôi biết rõ mình muốn gì. Đừng ép tôi phải lựa chọn.

Điều đó không có nghĩa là tôi sẽ bắt đầu ngay với trò chơi đu quay hay ăn uống một cách vô tội vạ. Tôi cũng đã học được vài điều, bên cạnh đó, tôi cũng đợi tới đợt giảm giá cho người cao tuổi và giữ sức khỏe để chờ tới khi lũ cháu nội, ngoại sẵn sàng.

Với tôi mọi việc bây giờ thật đơn giản vì công viên giải trí nằm ngay trên đường tôi đi làm. Tôi vẫn thường xuyên đứng lại và quan sát. Khi bạn nghĩ về chúng và nhìn chúng một cách bình thản, trí thông minh của loài người sẽ được đánh thức qua một loạt câu hỏi. Tại sao người ta lại sẵn sàng trả tiền để chuốc nỗi sợ hãi địa ngục trần gian vào mình, và còn chơi đi chơi lại trò đó nhiều lần nữa. Tại sao cha con chúng tôi năm nào cũng đến công viên giải trí vào mùa xuân?

Một phần câu trả lời nằm ở sở thích muốn làm điều mạo hiểm. Sự hoang dã. Phiêu lưu. Chúng ta muốn thoát ra khỏi lực hút của trái đất nhưng phải thật an toàn. Kích thích sự phóng thích adrenaline khiến tim đập nhanh, mạnh, làm tăng huyết áp tối đa, cảm giác y như ta vừa thoát chết trong gang tấc. Sợ hãi và được giải thoát là tất cả những gì người chơi muốn trải nghiệm qua những trò chơi mang tính mạo hiểm. Chúng ta không có chủ ý suy nghĩ theo hướng này, nhưng đó là những gì chúng ta không chỉ muốn mà còn cần nó xảy ra.

Mùa xuân là mùa vạn vật căng tràn nhựa sống.

Tôi biết chắc sau mỗi chuyến đi chơi như vậy, tôi trở lại với những công việc nhàm chán thường ngày với một trái tim thư thái, nhanh nhẹn hơn, cảm thấy mình can đảm hơn một chút và càng thêm yêu cuộc sống này hơn.

Tôi luôn cảm thấy phấn khích tột độ mỗi khi cha con tôi ngồi trên chiếc vòng đu quay. Những chiếc ghế đu đưa một cách tự do trong tiếng nhạc xập xình và chúng tôi thì hét thật to "YAAAAgg..." khi lao vút trong không trung. Bầu trời trong xanh. Ánh nắng chiếu sáng. Cây cối xanh tươi căng tràn sức sống. Và chúng ta cũng vậy.

Tại thời khắc đó, chúng ta chính là mùa xuân.

Cũng giống như cách người thổ dân da đỏ nghĩ về việc nhảy múa khi trời đang mưa. Họ không chỉ nhảy múa với mưa, mà họ cũng đang mưa. Khi chúng ta quan sát mùa xuân, chúng ta chính là mùa xuân. Các nhà nhân loại học gọi đó là "sự tham gia của năng lượng cá nhân". Người da đỏ gọi đó là cách sống.

***

Trong ký ức tuổi thơ tôi, ngày Chúa nhật Phục sinh là ngày lễ chào đón mặt trời. Một đám đông những người theo phái Tin Lành Bap-tit, khoảng một nửa thành phố Waco, sẽ thức dậy trước lúc bình minh, khoác lên mình những bộ quần áo mới và làm một cuộc

hành trình ra nghĩa trang thành phố. Hướng mặt về phía đông, đám đông chào đón mặt trời bằng bài thánh ca cùng những lời cầu nguyện. Với niềm tin là Chúa Jesus cùng Đấng cứu thế sẽ quay trở về trái đất từ hướng đông và đưa tất cả những người đang sống và cả những người đã chết lên thiên đường. Không ai muốn bỏ lỡ giây phút thiêng liêng ấy cả.

Tôi không phải là người sùng đạo, nhưng luôn cảm nhận rất rõ quyền năng khi mọi người đồng thanh cất lên bài hát Up from the Grave He Arose (Từ địa ngục Ngài đã trở về), mặt trời đột ngột ló dạng và khi đó tôi cứ ngỡ mình sắp sửa được bay lên thiên đường. Điều đó sẽ chẳng bao giờ xảy ra. Năm này qua năm khác, chẳng có ai khác xuất hiện ngoài mặt trời. Không ca đoàn thiên thần. Chúa cứu thế cũng không. Không một lời giải thích nào của mẹ có thể xóa tan nỗi thất vọng trong tôi. Chúa nhật Phục sinh nào chúng tôi cũng đến, ngay cả khi trời mưa như trút nước đến nỗi không thể quan sát được cả cảnh mặt trời mọc. Điều này càng củng cố suy nghĩ của tôi rằng mọi thứ chỉ là trò lừa đảo. Tôi biết Chúa Jesus sẽ không bao giờ đến khi trời đang mưa.

Giờ đây, tôi hầu như chỉ nhìn thấy cảnh mặt trời mọc thật tình cờ, trong lúc đang trên đường đi làm việc khác. Tôi không nghĩ có ngày mình sẽ tập hợp một nhóm bạn, khoác lên mình bộ quần áo mới rồi ra nghĩa trang ngắm mặt trời mọc vào ngày lễ Phục sinh hay vào bất kỳ một ngày chủ nhật nào khác. Điều này chỉ dành cho những người lãng mạn, những người bị chứng mất ngủ, và những người sùng đạo. Liệu ai có thời gian vào những ngày đó để trở thành một trong những người trên? Trong khi chúng ta đang sống trong một thế giới mà việc các cửa hàng mở cửa 24 giờ một ngày, 7 ngày trong tuần được xem là một bước tiến bộ lớn, còn dấu hiệu của việc kinh doanh thành công là có làm việc cả những ngày cuối tuần. Tôi cảm thấy tiếc khi mất đi ngày nghỉ Sabbath (ngày thứ bảy trong đạo Do Thái, ngày chủ nhật theo đạo Công giáo để nghỉ ngơi và thờ phụng Chúa), một ngày tôi có thể thảnh thơi đọc hết tờ báo và cảm nhận trọn vẹn giá trị của ngày này. Nếu tôi không có thời gian để sống đúng nghĩa, thì đến khi nào tôi mới tìm ra thời gian để hồi tưởng lại những gì đã qua?

Tôi biết. Tôi nên đi nhà thờ. Gần 50 năm qua, chủ nhật nào tôi cũng đi nhà thờ. Nhưng khoảnh khắc Sabbath mà tôi cần không phải là khoảng thời gian ngồi trong nhà thờ.

Điều này làm tôi nhớ tới một người phụ nữ. Bà ấy phải đến gặp chuyên gia tâm lý vì những điều phiền muộn của mình. Sau khi lắng nghe bà trình bày, chuyên gia đã kê đơn cho bà. Ông yêu cầu

bà không được đến tái khám cho đến khi dùng hết toa thuốc. Tại tiệm thuốc tây, vị dược sĩ đã nói với bà: "Tôi không có đủ các vị thuốc trong toa, nhưng bà thì có". Toa thuốc được kê như sau: "Dành một giờ đồng hồ ngắm mặt trời mọc vào các ngày chủ nhật".

Bà đã thực hiện đúng như chỉ dẫn. Và bà đã tìm lại được sức khỏe cũng như hạnh phúc. Đây là lần đầu tiên bà đến nhà thờ sau nhiều năm và kể từ đó bà chăm chỉ đi lễ hơn. Không phải vì thế mà bà sẽ được lên thiên đường. Nhưng cuộc sống ở trần thế không còn là địa ngục với bà nữa.

***

Chùa Naritasan, một ngôi chùa Phật giáo lớn và lâu đời tại thành phố Narita, ở không xa sân bay quốc tế Tokyo. Đây là nơi thờ Fudo-Myo-O, vị thần được vinh danh là "Bất động minh vương" (tiếng Phạn: Acala). Nơi đây mỗi năm đón tiếp hơn mười lăm triệu lượt khách tới thăm. Tầng trệt là một điện thờ phụ, cũng là trọn bộ sưu tập kinh Phật. Toàn bộ kinh Phật được cất giữ trong một công trình kiến trúc cao hơn 3 mét, được đặt trên một cái bệ xoay. Khi xoay, chiếc bệ xòe ra như những chiếc nan hoa, hơi giống với chiếc cửa quay ở sân vận động. Khách đến viếng chùa đứng sau những chiếc nan hoa này có thể xoay những cuốn kinh Phật một vòng quanh chiếc bệ. Bạn phải đẩy hết sức, vì chúng rất nặng. Những chiếc nan hoa từ từ chuyển động, kéo theo đó là sự xuất hiện một cách thật chậm rãi những chân lý cơ bản của Phật giáo.

Tiếng chuông chùa vang lên như để gây sự chú ý của các vị thần đến những hành động của bạn.

Sau đấy, bạn hãy viết những nỗi niềm của mình vào một mảnh giấy nhỏ, gấp lại và treo lên một cái hàng rào làm bằng thân tre. Theo thời gian nắng, mưa sẽ xua tan mọi nỗi niềm của bạn.

Tôi không phải người theo đạo Phật. Cũng không phải là người Nhật. Nhưng tôi đã hai lần đến với Naritasan để dừng lại ở chỗ bệ quay vĩ đại đó và để những nỗi niềm của mình lại trên hàng rào tre. Khoảnh khắc thực hiện nghi lễ này thật khó diễn tả thành lời và cũng không có từ ngữ nào có thể lột tả được đầy đủ ý nghĩa của nghi thức ấy. Một kênh liên lạc với giới siêu nhiên trong lúc khó khăn. Một hành động giao tiếp hữu hạn đối với các mối quan tâm vô hạn.

***

Ngày 1 tháng 1 năm 1990. Nagano-shi, Nhật Bản. Ngôi chùa Zenkoji. Tiền sảnh của ngôi chùa là một tòa nhà bằng gỗ lớn nhất trong quần thể kiến trúc với mái tranh đặc trưng của Nhật Bản. Cao 30 mét với diện tích sàn là 1.766 mét vuông. Thật là vĩ đại. Ngang ngửa với đại giáo đường kiểu Gothic Chartres ở Pháp.

Bên trong thánh đường là nơi thờ của đức Phật A Di Đà cùng hai vị bồ tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí đứng hai bên. Phía bên phải thánh đường là cầu thang dẫn đến một hành lang dài theo hình vòng cung, tối đen như mực nằm ngay bên dưới bàn thờ. Một chiếc chìa khóa được treo đâu đó trên tường. Trong lúc dò dẫm trong bóng đêm, nếu bạn may mắn chạm được vào chiếc chìa khóa, bạn chắc chắn sẽ được đến cõi Tây phương cực lạc. Ít nhất cũng gần như vậy.

Tôi đã có mặt ở ngôi chùa ngay vào ngày đầu năm mới. Dò dẫm từng bước một trong bóng đêm, tay tôi nắm chặt tay vợ. (Cô ấy sợ bóng đêm. Tôi cũng vậy, chỉ có điều cô ấy không biết điều này và với cô ấy chừng nào cô ấy còn nắm chặt tay tôi thì chừng đó mọi thứ vẫn ổn). Chúng tôi đã vấp ngã trong con đường hầm bằng gỗ ấy, một nơi thật sự rất tối.

Dò dẫm sờ soạng từng dãy tường, trần nhà và sàn nhà để tìm chìa khóa. Tôi tin mình sẽ tìm ra chiếc chìa khóa ấy. Nhưng tôi đã không gặp may. Ai đó đã tìm thấy chiếc chìa khóa trước tôi và đem nó đi mất rồi. Tôi đã dũng cảm vượt qua bóng đêm nhưng chẳng gặt hái được gì cả.

Tôi đem vấn đề này đến hỏi sư trụ trì. Ông ấy mỉm cười thật hiền. "Có lẽ ông hiểu chưa đúng ý nghĩa của từ chìa khóa. Đây chính là một nghi thức. Bản thân con đường hành lang ấy chính là chiếc chìa khóa, biểu trưng cho một năm của đời người. Mở khóa chính là cuộc hành trình can đảm vượt bóng đêm để tìm lại ánh sáng. Chúc mừng năm mới".

GRADY VÀ HAI THÙNG SƠN MÀU VÀNG CHANH

Một trong những lý do mà tôi kết bạn với Grady là vì tôi thích nhìn cách anh ta mang vớ và đi giày. Chúng tôi cùng nhau đi tập thể dục. Sau khi tắm rửa, thay quần áo là bắt đầu đến cao trào của sự kiện. Cuộc trình diễn vớ và giày của Grady. Anh ấy cẩn thận kiểm tra từng chiếc vớ, lộn trái, lộn phải từng chiếc, vuốt chúng thật phẳng phiu. Đây quả là một nghi thức phức tạp, khó mà bắt chước. Tôi đã thử một lần khi không có mặt Grady.

Sau khi đặt hai chiếc vớ vào đúng vị trí, Grady sẽ xỏ một chiếc vớ vào chân, sau đó đi giày vào chiếc chân ấy và hoàn tất bằng việc cột dây giày. Sau đó, anh ấy thực hiện từng ấy bước cho chân còn lại. Tôi quan sát thấy hầu hết mọi người thường đi vớ cho hai chân xong mới đến đi giày. Vớ, vớ, giày, giày là cách mọi người thường thực hiện. Còn quy trình của Grady là vớ, giày, vớ, giày. Tôi không định nói với anh ấy về điều này.

Anh ấy chắc hẳn phải có lý do riêng của mình và tôi không nghĩ mình cần biết lý do đó.

Grady và tôi đã chơi bài xì phé với nhau từ rất lâu, chắc phải vài trăm năm có lẻ. Ồ, tất nhiên là không lâu đến thế, cũng như tên thật của anh ấy không phải là Grady. Nhưng mà tên của anh ấy phải là Grady. Bạn biết tại sao không? Có những người đã bị đặt nhầm tên ngay từ khi họ sinh ra. Grady là một trường hợp như vậy. Còn vì sao tôi nói rằng hai chúng tôi đã chơi bài xì phé với nhau hàng trăm năm, đó là do anh ấy là một trong những người cực kỳ thận trọng khi đưa ra quyết định. Nếu chơi bài xì phé năm lá, trong thời gian chờ anh ấy đổi bài, bạn đủ thời gian để thưởng thức một bữa tiệc Trung Hoa cầu kỳ và quay trở về, anh ấy không những chưa đưa ra được quyết định đổi quân bài nào mà thậm chí còn không nhận ra được sự vắng mặt của bạn. Grady chưa bao giờ

đưa ra một quyết định đột ngột nào.

Không chỉ với bài xì phé. Mà với hai thùng sơn màu vàng chanh và giá trị sống của Grady cũng vậy.

Grady là một người có vấn đề đối với sự chính xác. Sự chính xác theo nghĩa là thế giới thực làm cơ sở tham khảo và một con đường trên bản đồ được vẽ ra với sự chính xác tuyệt đối là 20 dặm. Tương tự vậy. Anh ta cố gắng sống nhiều hơn một sự chính xác trong cùng một thời điểm. Giữa thực tế và sách vở. Giữa hiện tại và tương lai. Tôi sẽ nói chi tiết hơn.

(Tôi phải nhấn mạnh rằng Grady là một người thông minh – có rất nhiều bằng cấp được treo trên tường nhà anh ta chứng minh điều đó. Nhưng thông minh không có nghĩa là không ngớ ngẩn. Thu nhập của anh ấy cũng rất tốt. Và chính cái sự quá mức ấy đã khiến anh gặp rắc rối.)

Quay trở lại với hai thùng sơn.

Sự việc xảy ra cách đây 7 năm, khi Grady rời khỏi nhà sau cuộc hôn nhân không hạnh phúc và dọn đến một căn hộ dành cho người độc thân. Chỉ tạm thời thôi, anh ấy nói vậy. Đó là một căn hộ tồi tàn trong một khu chung cư cũ nát, tối tăm, ẩm mốc. Mùi của món thịt mỡ xông khói có vẻ như là không khí chung của ngôi nhà. Thế mà cái sự tạm thời ấy cũng đã được 7 năm rồi. Theo như Grady, khi thời gian làm sáng tỏ nhiều thứ, anh ấy sẽ quyết định một là sửa chữa lại căn hộ hiện tại, hai là chuyển sang một căn hộ khác tốt hơn, hoặc cũng có thể là dọn lại về nhà với vợ con. Điều này nghe có vẻ nực cười, vì sau khi ly hôn, vợ anh ấy đã cưới người khác, bán nhà và chuyển đến Wyoming cách đây 5 năm rồi. Đây là một dạng mất trí lạc quan, và anh ấy vẫn chưa hoàn toàn tin rằng cô ấy đã ra đi và mọi chuyện đã chấm dứt. Grady không bao giờ đưa ra một kết luận vội vàng.

Anh ấy đã sống trong căn hộ nhếch nhác này 7 năm, và trong suốt 7 năm ấy không lúc nào anh ấy thôi phiền lòng vì điều này. Anh ấy ghét phải về nhà vào buổi tối, không dám mời bạn đến chơi. Mà chắc chắn cũng chẳng ai muốn đến chơi nhà anh ấy nếu không muốn bị trầm cảm.

Tường nhà màu xám. Thảm trải sàn cũng xám. Màn cửa cũng là một màu xám xịt. Các đồ dùng nội thất cũng vậy. Anh ấy dự định ít nhất anh cũng phải sơn lại tường nhà. Màu sơn cũng đã được chọn. Màu vàng chanh. Hai thùng sơn là đủ. Thật dễ dàng. Có thể

bắt tay ngay vào ngày mai. Và đó chính là trung tâm của vấn đề.

Nếu chỉ sơn tường nhà, nội thất trong nhà sẽ không còn phù hợp nữa, đồng nghĩa với việc phải thay lại toàn bộ nội thất, như vậy anh ấy sẽ phải đi mua sắm mà anh ấy lại không có thời gian cho chuyện đó, nhờ đến chuyên gia thiết kế nội thất thì anh ấy không thích vì cho rằng họ ngoan cố và thích chạy theo mốt, hơn nữa, nếu quyết định mua toàn bộ nội thất mới thì tốt nhất là anh ấy nên dọn đến một căn hộ tốt hơn.

Nhưng những căn hộ phù hợp với sở thích của anh ấy lại quá đắt tiền, rồi còn bao nhiêu việc kéo theo khi dọn nhà như ký hợp đồng thuê nhà, đổi số điện thoại, in lại danh thiếp, bao thư. Và nếu anh ấy có thể xử lý hàng đống công việc trên, cũng như chấp nhận mọi phí tổn thì tốt hơn hết là mua hẳn một căn nhà, vì bất động sản chẳng bao giờ mất giá cả.

Nhưng nếu mua một căn nhà anh sẽ phải mất rất nhiều thời gian, nào là đi công chứng, đóng thuế, ra ngân hàng cùng rất nhiều rắc rối khác. Hơn nữa, nếu ngay tại thời điểm đó anh ấy có một tình yêu mới và người yêu của anh không thích căn nhà đó hoặc cô ấy muốn sinh con và gần nhà họ không có trường học tốt, điều này cũng đồng nghĩa với việc chấp nhận những phí tổn dành cho trường tư.

Biết đâu được, người vợ trước đây của anh ấy nhận ra rằng ly dị là một sai lầm lớn và muốn quay lại, và cả anh ấy cũng vậy. Như thế anh ấy vẫn phải trả tiền học cho các con với người vợ sau. Điều này sẽ khiến anh phải tìm đến bác sĩ tâm lý và ai biết được việc chữa trị này sẽ tốn kém ra sao.

Theo tính toán của Grady, một vài thùng sơn trong tương lai có thể ngốn đến nửa triệu đô la, vậy ai còn cần đến chúng nữa chứ?

Tôi đồng ý. Đó là một sự mạo hiểm, tôi nói với anh ấy. Khi mặt trời bắt đầu bước vào tận thế, nó sẽ trở nên rất nóng và khi đó, trái đất sẽ như một chảo dầu sôi, căn nhà mới mua của anh ấy sẽ bị cháy rụi, bao nhiêu thời gian và công sức dành cho nó chỉ còn là con số không, khoản tiền bảo hiểm, tiền tiết kiệm dành cho những đứa con chưa ra đời cũng sẽ trôi sông trôi biển. Nếu không thì mối mọt, lạm phát, khủng hoảng kinh tế, lũ lụt, động đất, bệnh tật cũng sẽ phá hủy tất cả. Việc sơn lại căn hộ thành màu vàng chanh có thể hủy diệt cả trái đất này. Grady có vẻ thỏa mãn với sự lĩnh hội sâu sắc này của tôi.

"Grady", tôi nói, "tôi nghĩ anh nên đến trung tâm bảo trợ xã hội, và nếu không ai chấp nhận bồi thường cho anh thì ít nhất họ cũng sẽ bố trí cho anh một chỗ để ngủ. Đây có lẽ là lối thoát duy nhất. Anh thật sự đang gặp bế tắc".

Grady đang sa lầy. Anh ấy cứ nghĩ bế tắc và mất kiểm soát cảm xúc là một.

Vấn đề của Grady nằm ở sự chính xác của thời gian. Anh ấy sống trong quá nhiều khung thời gian khác nhau tại cùng một thời điểm. Anh ấy sống trong hôm nay, ngày mai, tuần tới, năm tới, thập niên tới, thế kỷ tới ngay cùng một lúc. Cũng như cùng lúc sống trong căn hộ hiện tại, và cả trong căn nhà sắp mua. Tôi từng nói với anh ấy rằng có lẽ anh chỉ cần 2 mét vuông đất trong nghĩa trang là đủ.

Với chúng tôi, những người bạn của Grady, như thế là quá đủ. Quá đủ với mớ bòng bong lưỡng lự giữa hiện tại và tương lai. Quá đủ với những lời than vãn, rên rỉ. Chúng tôi dự định sẽ đẩy anh ấy một mình đối phó với những hiểm nguy mới trong sự tồn tại khốn khổ của mình. Trong khi anh ấy đi trượt tuyết vào ngày cuối tuần, chúng tôi sẽ mua thứ sơn tệ hại đó và sơn lại toàn bộ căn hộ bẩn thỉu kia. Bán hết đồ nội thất cũ cho Goodwill, giặt thảm trải sàn, lau cửa, mua một số chậu cây, cùng một chậu cá cảnh để căn hộ có sinh khí hơn.

Anh ấy đã tỏ ra vô cùng cảm kích. Thậm chí anh ấy đã khóc. Anh đãi chúng tôi một bữa ra trò, quậy tưng trong bữa tiệc. Nhưng sự thật là anh ấy không vui.

Nguyên do là bởi màu sơn. Đấy không phải là màu mà anh ấy chọn trong đầu. Chúng tôi đã chọn màu vàng nhạt, trong khi anh ấy muốn màu vàng đậm. Nếu anh ấy sơn lại căn hộ, anh ấy sẽ khiến chúng tôi tổn thương, nhưng nếu không, Grady sẽ phát điên với thứ màu sơn ấy, anh lại một lần nữa rơi vào bế tắc!

Chúng tôi gửi cho người vợ cũ của Grady một tấm bưu thiếp bày tỏ sự đồng cảm.

Và gửi cho anh ấy hóa đơn mua thứ sơn đáng nguyền rủa kia.

Lý do duy nhất mà tôi vẫn còn qua lại với Grady chính là việc gia đình chúng tôi chuẩn bị thay rèm cửa mới. Và bạn biết thay rèm cửa là như thế nào rồi đấy. Grady là một trong số ít người tôi có thể thảo luận về chủ đề này. Có lẽ chúng tôi nên thành lập hội "Làm cũng chết mà không làm cũng chết". Chắc chắn chúng tôi sẽ

chẳng thu nạp được thành viên nào, vì những người như vậy sẽ còn mải tính toán xem nên tham gia ngay hay cứ từ từ quan sát rồi tính.

HỌC CÁCH PHÂN BIỆT PHIỀN PHỨC VÀ KHÓ KHĂN THỰC SỰ

Mùa hè năm 1959. Tại khu du lịch Feather River Inn, gần thị trấn Blairsden thuộc vùng núi Sierra Nevada, phía bắc California. Ở một khu nghỉ mát. Tôi vừa tốt nghiệp đại học và tìm được công việc tiếp tân ca đêm kiêm phụ tá cho người chăn ngựa. Ông chủ kiêm quản lý khu nghỉ mát là một người Ý lai Thụy Sĩ với những quan niệm về điều kiện làm việc đặc trưng của người châu Âu. Ông ấy và tôi không hợp nhau lắm. Với tôi, ông ta là một người theo chủ nghĩa phát xít, người sếp chỉ muốn có những nhân viên vui vẻ, dễ thương và biết thân biết phận, còn trong mắt ông ấy, tôi là một ví dụ điển hình cho sự dân chủ quá đà. Khi đó tôi chỉ mới 22 tuổi và có quá nhiều quan điểm, còn ông ấy đã 52 tuổi và chỉ có một vài chủ kiến.

Suốt cả tuần, bữa trưa của chúng tôi ngày nào cũng giống nhau. Hai chiếc xúc xích, một ít bắp cải muối và bánh mì cũ. Và tệ hại hơn nữa, tiền ăn trưa bị trừ vào lương. Tôi cảm thấy thực sự bị xúc phạm.

Tối thứ sáu hôm ấy, vào khoảng 11 giờ đêm, tôi có ca làm việc tại quầy lễ tân. Người nhân viên kế toán ca đêm cũng bắt đầu công việc của mình. Tôi bước vào bếp tìm cái gì đó để ăn, và nhìn thấy tờ ghi chú của người đầu bếp về những ảnh hưởng mà món xúc xích với bắp cải muối gây ra cho nhân viên khi dùng chúng liên tục hơn hai ngày.

Xé toạc tờ giấy. Tôi quyết định nghỉ làm. Không tìm được ai khác, tôi trút mọi sự bực dọc lên đầu anh chàng kế toán Sigmund Wollman. Tôi tuyên bố, như thế là quá đủ, tôi sẽ lấy một đĩa đầy xúc xích cùng bắp cải muối đến chỗ ông chủ và ném thẳng vào mặt ông ta. Tôi đã quá mệt mỏi với phân ngựa cùng những lời lăng mạ, thế mà còn phải ăn cùng một món ăn suốt cả tuần rồi lại

phải trả tiền cho thứ thức ăn không dành cho người này nữa chứ. Tôi sẽ đi khỏi đây để đến Montana, nơi mà xúc xích và bắp cải muối chỉ dành để nuôi heo.

Tôi đã trút giận lên anh chàng kế toán khoảng hơn 20 phút, có lẽ tôi không cần phải kể chi tiết. Bạn cũng đoán được nội dung của nó.

Trong khi tôi vừa nói, vừa hoa chân, múa tay, đập bàn, đá ghế thì anh chàng kế toán Sigmund Wollman chỉ ngồi im lặng, hút thuốc và nhìn tôi bằng ánh mắt buồn rầu. Anh ấy có lý do để trông buồn như thế. Anh ấy là người sống sót từ trại tập trung Auschwitz[14]. Ba năm. Một người Đức gốc Do Thái. Cao, gầy và mắc bệnh ho mãn tính. Anh ấy thích một công việc độc lập vào ca đêm - nơi cho anh ấy cảm giác yên tĩnh, thanh bình, hơn nữa anh có thể tự do ra vào nhà bếp, có thể dùng bữa ăn nhẹ bất cứ khi nào anh ấy muốn và thích dùng bao nhiêu xúc xích cùng bắp cải muối cũng được. Với anh ấy, như vậy là quá thịnh soạn. Và nhất là buổi tối sẽ không có ai nhắc nhở anh phải làm cái này, làm cái kia nữa. Trong trại tập trung, anh ấy chỉ mơ đến những giây phút như thế. Người duy nhất mà anh ấy gặp tại chỗ làm chính là tôi, người quấy rầy giấc mơ của anh ấy.

"Fulchum, cậu nói đủ chưa?".

"Chưa. Nhưng sao cơ?".

"Nghe này, Fulchum. Hãy nghe tôi, nghe tôi. Cậu có biết vấn đề của cậu nằm ở đâu không? Không phải ở món xúc xích với bắp cải muối, cũng không phải ở ông chủ hay người đầu bếp hay với công việc".

"Vậy đâu là vấn đề của tôi?".

"Fulchum, cậu nghĩ mình biết tất cả, nhưng thật ra cậu không phân biệt được sự khác nhau giữa phiền phức và khó khăn.

"Khi cậu rơi vào tình trạng nguy hiểm, khi cậu không có gì để ăn, hay khi căn nhà của cậu bị cháy, có nghĩa là cậu đang gặp khó khăn. Còn lại, tất cả những thứ khác chỉ là sự phiền phức mà thôi. Cuộc sống là tập hợp của rất nhiều những phiền phức và sự bất tiện. Và cuộc đời là tập hợp của rất nhiều con sóng".

"Hãy học cách phân biệt rành mạch giữa phiền phức với khó khăn thực sự. Như vậy, cậu sẽ sống lâu hơn. Và cũng sẽ không quá quẫy rầy những người như tôi. Chúc một buổi tối tốt lành".

Sau đó anh ấy ra hiệu cho tôi nên đi ngủ.

Trong đời tôi hiếm khi nào bị gây ấn tượng với một chân lý đến vậy. Nhiều năm sau tôi được một vị sư trụ trì ở Nhật giải thích thế nào là sự khai sáng và tôi đã hiểu chính xác ý của ông ấy. Chính tại Feather River Inn vào buổi tối năm ấy, Sigmund Wollman đã đồng thời vừa kéo tôi ra khỏi vũng bùn, vừa khai sáng cho tâm hồn tôi.

Trong suốt 30 năm sau đó, mỗi khi rơi vào trạng thái khủng hoảng, căng thẳng, khi những cơn giận dữ khiến tôi có những hành động ngu xuẩn, tôi đều nhớ tới ánh mắt buồn rầu ấy và tự hỏi: "Fulchum, đấy chỉ là sự phiền toái hay những khó khăn thực sự?".

Cuộc sống là tập hợp những con sóng. Không có con sóng nào giống con sóng nào cả. Chúng ta cần học cách chấp nhận sự khác biệt ấy.

GYDA - CON CHÓ TRINH NỮ

Một ngôi nhà thuyền ở vũng cạn đã được sang tên cho chủ mới. Do có quy định nơi đây không được nuôi chó, mà người chủ mới lại có một con chó, nên xung đột là chuyện khó tránh. Tuy nhiên, với sự cẩn trọng và tinh tế, cặp đôi chủ mới đã đến gõ cửa từng nhà giải thích rằng họ hiểu quy định ở đây, nhưng vì chú chó của họ đã quá già, sức khỏe lại không tốt, và có thể chết bất cứ lúc nào. Hơn nữa, đây là một chú chó được huấn luyện tốt, không sủa bậy và ở trong nhà thường xuyên. Người chủ xin cho chú chó được thử thách trong một tháng. Nếu trong thời gian này chú chó gây ra bất kỳ một rắc rối nào thì nó sẽ bị tống đi.

Tôi rất sợ chó. Thực sự rất sợ. Đã hai lần tôi bị chó cắn khi còn nhỏ, nên hoàn toàn không muốn thấy chó xung quanh khu mình ở.

Nhưng chẳng lẽ tôi lại nói thẳng vào mặt chủ nhân của con chó kia: "Không, nhất định là bà phải xử con chó, nếu bà muốn ở đây".

Tôi cũng không quan tâm những điều họ nói về con chó. Người chủ nào chẳng nghĩ con chó của mình là ngoan nhất. Hừ! Tôi biết rõ sự tàn bạo của hàm răng nanh sắc nhọn này. Nhưng tôi cũng chẳng thể giải quyết được gì cho vấn đề này – tất cả những gì tôi có thể làm chỉ là ở yên một tháng trong nhà, sau đó bỏ phiếu không tán thành, và con chó sẽ nhanh chóng biến mất khỏi cuộc đời tôi.

Thế là, con chó được dẫn đến.

Một con chó to lớn. Lai giữa chó becgiê và chó đốm. Con chó cái với lông trắng, đốm đen.

Con chó có cái tên rất đẹp, Gyda - cái tên khiến bạn nghĩ đến một cô nhân viên ngân hàng xinh đẹp với mái tóc vàng hoe trong trang phục bikini trên bãi biển rực nắng ở Tây Ban Nha, chứ không phải một con vật bốn chân với hơi thở khủng khiếp.

Trong suốt tháng thử thách đó, sáng nào khi tôi ngồi nhâm nhi tách cà phê trước mũi tàu, con chó và người chủ của nó cũng đi ngang qua tôi, chuẩn bị cho chuyến đi dạo. Mỗi lần như vậy, con chó đều dừng lại, ngồi xuống, ngước mặt lên nhìn tôi. Không sủa, không rên rỉ, không chảy dãi. Chỉ nhìn mà thôi. Nhìn tôi ư? Trước đây chưa từng có một con chó nào chỉ ngồi và quan sát tôi như thế. Tôi nghĩ đến cảm giác của loài linh dương khi con sư tử ngồi xuống và quan sát. Loài chó tấn công chỉ hành động như vậy trước khi nó lao vào cổ họng của bạn.

Nỗi sợ hãi trong tôi dần chuyển thành sự tò mò. Con chó này muốn gì?

Và sự tò mò chuyển thành sự khâm phục. Chuyện gì xảy ra với tôi thế này?

Rồi một buổi sáng nọ tôi đã đưa tay xoa đầu Gyda.

Tôi biết, với mọi người hành động vuốt ve, xoa đầu một con chó chẳng có gì là đặc biệt, nhưng với một người sợ chó như tôi thì đó quả là một hành động bất ngờ. Con chó để yên cho tôi xoa đầu. Không liếm tay, không nhảy cẫng lên hay sủa inh ỏi. Nó chỉ khoan thai đón nhận sự ân cần. Với sự đụng chạm đó, Gyda và tôi phần nào trở nên thân thiết hơn. Vợ tôi càng ngạc nhiên hơn nữa khi tôi mời Gyda về nhà chơi. Chúng tôi cùng nhau ngồi ngắm đàn vịt bơi lội ngay trước hiên nhà. Vợ tôi thực sự muốn biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng tôi thì không muốn đề cập đến. Ai mà chẳng cảm thấy lúng túng khi buộc phải thừa nhận mình sai, cảm giác thật nhục nhã khi phải thay đổi định kiến.

Thỉnh thoảng tôi cũng đưa Gyda đi dạo. Tôi trò chuyện với nó. Tôi, một người từng nghĩ nói chuyện với chó là một hành động ngu xuẩn, giờ lại đi giải thích với một con chó sự khác biệt giữa âm nhạc của B.B King và Chuck Berry. Khi tôi nói nó chỉ im lặng ngồi nghe, mắt không bao giờ rời khỏi tôi. Đây quả là một con chó đặc biệt.

Cuộc bỏ phiếu sẽ chẳng bao giờ được thực hiện. Con chó đã lấy được cảm tình của tất cả mọi người. Nhờ nó, tôi đã học được rất nhiều về giá trị của đôi môi câm lặng và đôi mắt biết nói. Nhờ biểu tượng của sự im lặng này mà nó được ở lại. Nó trở thành một phần trong cuộc sống thường ngày của chúng tôi. Chúng tôi thật sự cần một con chó mà đã không biết.

Khi người chủ của Gyda quyết định tổ chức đám cưới, họ đã nhờ

tôi đứng ra làm chủ hôn. Trong đầu tôi chợt nảy ra ý tưởng để Gyda trở thành một phần của buổi lễ vì dù sao nó cũng là người bạn tốt nhất của cô dâu.

Ước gì tôi có thể cho các bạn xem đoạn băng video ghi hình đám cưới. Tôi, vị mục sư trong bộ áo choàng màu đen, bước vào khu vực làm lễ với một con chó già, trên cổ đeo một chiếc nơ lớn màu trắng, màu trắng như mọi người biết đó, chỉ dành cho trinh nữ mà thôi. Quả thật, đây đúng là một phù dâu danh dự.

Thời gian gần đây, sức khỏe của Gyda ngày càng xấu đi. Một buổi sáng nọ, người chủ đưa nó đến bác sĩ thú y và sau đó quay trở về nhà một mình. Và tôi đã khóc. Vẻ u ám bao trùm cả khu phố suốt một tuần sau đó. Dưới đây là tờ thông báo tôi gửi vào hộp thư mỗi gia đình trong khu phố:

Tôi chắc ai cũng sẽ ngạc nhiên khi nhận thông báo này từ tôi. Mọi người đều biết sự ác cảm của tôi đối với loài chó. Tôi tránh né chúng và nhìn những người chủ của chúng bằng ánh mắt ngờ vực. Nhưng vẫn có một ngoại lệ, đó là Gyda. Và có thể còn những con chó khác như Bob và Blair nữa. Có lẽ tôi đã sai.

Tôi viết thư này mời mọi người đến dự lễ tưởng niệm Gyda vào chủ nhật, ngày 6 tháng 8. Tại quán cà phê số 9, tiếp theo đó là buổi tiệc trưa mừng cuộc sống tươi đẹp.

Gyda đã trở thành biểu tượng cho mối quan hệ gắn kết của cộng đồng cư dân tại vũng cạn này và là biểu tượng của mối quan hệ giữa các sinh linh. Tất cả mọi vấn đề đều có thể giải quyết được bằng thiện ý, trái tim trong sáng cùng các giá trị bền vững. Tôi tin tưởng điều đó. Gyda nhắc nhở tôi rằng sự giàu có mà chúng ta có được không phải là ngôi nhà nổi với giá trị ngày càng cao, mà chính là sự cân bằng giữa quyền cá nhân với lợi ích nhóm. Sự xuất hiện của Gyda khiến chúng ta trở nên nhân ái hơn, và vì Gyda chúng ta cũng sẽ trở nên rộng lượng với nhau hơn.

Tôi thật sự rất nhớ nó.

Ba mươi người chúng tôi đã đến buổi tưởng niệm sáng chủ nhật hôm đó, kể với nhau rất nhiều câu chuyện về Gyda. Nhất là sự quyến luyến, trung thành mà loài vật dành cho con người, khi chúng ta kiên nhẫn, bao dung hơn với chúng. Chúng tôi quyết định chôn Gyda dưới gốc cây đỗ quyên ở hiên nhà phía sau. Tôi luôn ngoái đầu nhìn về hướng gốc cây mỗi khi đi qua.

Gyda. Một trinh nữ lớn tuổi trong hình hài của một con chó.

Trường học không dạy tôi cách tổ chức tang lễ cho một con chó.

Chính một con chó đã dạy tôi điều này. Thầy giáo sẽ xuất hiện khi học sinh sẵn sàng.

KHU NHÀ KHO ẨN DẬT FULGHUM VÀ QUÁN TRỌ MỘT NGƯỜI

Các tạp chí kinh tế nhận định ngành kinh doanh kho bãi dành cho các khách hàng cá nhân đang có tốc độ phát triển chóng mặt. Nguyên nhân là vì người Mỹ ngày càng có xu hướng mua lại các đồ dùng cũ, nhưng họ không có đủ chỗ để cất chúng ở nhà.

Trong một bài phỏng vấn, quản lý một công ty kinh doanh loại hình dịch vụ kho bãi đã khẳng định: "Nhiều người cần có chỗ để cất giữ ngôi nhà lưu động, chiếc thuyền, xe mô tô địa hình cùng nhiều món đồ cũ khác để trang bị cho ngôi nhà nghỉ sắp mua, cũng như để cất giữ những món đồ hiện tại không cần đến, nhưng có thể hữu ích trong tương lai. Mọi người thường bắt đầu ở một chỗ nhỏ, sau đó chuyển sang khu có diện tích lớn hơn. Và tiếp theo là thuê thêm chỗ. Một người đàn ông đã thuê đến năm lô để chứa đồ. Tất cả đã đầy chỉ trong vòng một năm".

Tôi cũng đang tìm một chỗ để cất giữ đồ đạc trong quá trình đại tu căn nhà. Có quá nhiều thứ phải chuyển khi chúng tôi dọn về lại. Tôi nói điều đó với dáng vẻ của một người quản lý kho. Có những lúc nhấc điện thoại lên, tôi đã mở lời rằng: "Dịch vụ vận chuyển và kho bãi Fulghum xin nghe", bởi vì tôi trải qua một khoảng thời gian dài cho việc vận chuyển các món đồ từ nơi này đến nơi khác. Thuê một căn nhà lưu động nhỏ sẽ tiện lợi hơn so với việc chất đống đồ đạc ở sân sau, hoặc bọc chúng lại, bỏ lên thuyền rồi đẩy thuyền ra xa, cho nó nổi trên dòng nước sâu thẳm ấy. Đồ đạc đó là những gì? Bạn sẽ thắc mắc. Tôi không muốn nói về điều đó. Có nhiều món đồ tôi cũng không rõ vì sao chúng lại có mặt trong nhà mình, cũng không biết đang ở đâu nữa. Hãy kiểm tra trên trần nhà, dưới tầng hầm, ngoài ga-ra, trong nhà kho của bạn. Chúng nằm ở đó. Những món đồ có thể bước vào cuộc sống của bạn trong

khi bạn đang ngủ lúc nửa đêm.

Người quản lý nhà kho nói rằng ông ta thích nhất là những khách hàng ở độ tuổi trung niên. Và một khách hàng ở độ tuổi ấy đã thuê trọn cả nhà kho chỉ trong một mùa hè. Đến mùa xuân, người vợ của ông ta đưa đến một chiếc xe chất đầy đồ, nhưng kho không còn một chỗ trống nào, khiến bà ta bực tức bỏ đi. Sáng hôm sau, người chồng đến với công ty chuyên thu mua đồ cũ Goodwill, và nhà kho đã được dọn sạch. Người đàn ông ra về, vẻ mặt toát lên sự hài lòng.

Nhưng chỉ một tuần sau, ông ta quay lại với một chiếc ghế tựa hiệu La-Z Boy, một chiếc đèn hình cổ ngỗng, một chiếc bàn để ngồi uống cà phê, cùng một hộp thuốc lá và sáu lon bia Moosehead. Ông ta đã biến khu nhà kho thành một căn phòng khách. Và từ đó trở đi, đều đặn mỗi tuần một lần vào khoảng 6 giờ tối, người đàn ông đó đến đây với tờ báo phát hành vào buổi tối, ngồi lại một lúc rồi về.

Người quản lý kho cho rằng người đàn ông kia có đôi chút khác người.

Nhưng tôi thì không. Tôi nghĩ ông ta không điên mà có thể ông ta chỉ quan tâm đến những chủ đề cao xa.

Tôi thuê một chỗ ngay sát bên khu của ông ta.

Hy vọng tôi sẽ nắm bắt được suy nghĩ của ông ta. Biết đâu một ngày nào đó tôi sẽ mở Khu nhà kho ẩn dật Fulghum và Quán trọ Một người.

ĐỘI QUÂN CỨU TẾ VÀ CẬU BÉ RUNG CHUÔNG

"Cling, cling, cling".

Âm thanh phát ra ở một góc đường tại thành phố Waco, tiểu bang Texas. Vào buổi chiều muộn của một ngày tháng 12 đầy gió năm 1944. Ngay phía trước cửa hàng đồng giá Woolworth. Một người đàn ông trung niên cao, gầy mặc com-lê, thắt cà vạt, đội nón nỉ, đứng bên cạnh một cái giá ba chân bằng thép có treo một cái ấm đun nước bằng nhôm. Một cậu bé 8 tuổi, quần áo ấm áp từ đầu tới chân, đang tạo ra những âm thanh vui nhộn từ một chiếc chuông. Đây đúng là một đặc quyền đối với một đứa trẻ. Lại là lần rung chuông đầu tiên. Một bước tiến quan trọng. Được nhắc nhở đừng làm điều lố lăng nên đứa trẻ cố gắng pha trộn một chút niềm vui nho nhỏ với sự nghiêm trang được yêu cầu bởi người mà nó tin tưởng. "Cling, cling, cling". Đứa trẻ ấy chính là tôi. Người đàn ông kia là cha tôi. Trong suốt một giờ đồng hồ đó, hai cha con chúng tôi là một Đội Quân Cứu Tế.

Khi hoàng hôn buông xuống là lúc mọi người từ chỗ làm trở về nhà, cũng là lúc Đội Quân Cứu Tế xuất hiện. Trong trang phục riêng. Màu xanh đen viền đỏ. Cùng một lá cờ với dòng chữ "Máu và Lửa". Một Đội Quân Cứu Tế ấn tượng. Tất nhiên là không thể thiếu dàn nhạc với trống đồng, trống lục lạc, kèn trumpet, kèn co, kèn trôm-bon. Tôi được phép rung chuông khi họ chơi bài Jingle Bells. Và thỉnh thoảng câu "Xin hãy bỏ một vài xu vào chiếc ấm" được hét lên. Điều duy nhất mà tôi muốn khi đó là được đánh chiếc trống lớn kia. Và nếu được yêu cầu, chắc chắn tôi sẽ không ngần ngại.

Cha tôi không theo đạo Cơ đốc. Mẹ tôi cũng vậy. Ông chỉ thỉnh thoảng đi lễ nhà thờ vào các dịp như ngày lễ Giáng sinh, lễ Phục sinh, và ngày của Mẹ. Nhưng năm nào ông cũng dẫn tôi theo lắc chuông cho đội quân của Chúa. Đôi khi, tôi thấy ông nhẩm theo các bài thánh ca. Ông chưa khi nào hát khi ở nhà thờ, do đó tôi đã

vô cùng ngạc nhiên khi thấy ông hát ở đây. Tôi không ngờ ông thuộc tất cả các bài hát ấy. Cha có lần đã nói với tôi rằng nếu ông theo đạo, ông chắc chắn sẽ gia nhập vào Đội Quân Cứu Tế vì họ thực hành mọi điều được thuyết giảng.

Trên thực tế ông đã tham gia vào Đội Quân Cứu Tế mang tính thời vụ - mỗi năm, vào kỳ nghỉ giáng sinh, ông đều tình nguyện trông nom chiếc ấm. Sự tham gia của ông còn có một nguyên nhân sâu xa. Nhiều năm sau khi ông qua đời, cô của tôi cho biết căn nhà của chúng tôi từng bị cháy rụi, khiến cả gia đình rơi vào cảnh túng quẫn, chính Đội Quân Cứu Tế đã cứu giúp chúng tôi. Cha tôi được Đội Quân Cứu Tế tìm cho công việc đầu tiên trong đời. Ông cảm thấy mình nợ họ quá nhiều. Ông vô cùng biết ơn. Cô tôi cũng nói thêm rằng, do quá xấu hổ về sự nghèo khó của gia đình khi đó, nên ai cũng tránh nói về nó, ngay cả với chính bản thân mình. Tất cả sự giúp đỡ mà gia đình nhận được trong thời kỳ khủng khiếp đó đều từ Đội Quân Cứu Tế. Cuối cùng tôi đã hiểu vì sao mình được rung chuông vào dịp lễ Giáng sinh.

"XIN HÃY GIÚP ĐỠ NHỮNG ĐỨA TRẺ NGHÈO KHÓ! XIN HÃY GIÚP ĐỠ!".

Một cậu bé 6 tuổi với mái tóc vàng hoe rối tung, chiếc áo len ngắn cũn, cùng đôi dép mang trong nhà đang hô hào những người đi mua sắm tại lối vào trung tâm mua sắm ở khu vực ngoại ô. "Cling, cling, cling". Chiếc chuông đồng rung lên một cách dứt khoát khi cậu bé chỉ vào chiếc ấm nhựa đang treo trên một cái giá ba chân bằng nhựa màu đỏ. Cậu bé hét lớn: "Xin hãy bỏ một chút gì đó vào chiếc ấm cho những đứa trẻ của Chúa!".

Đứa trẻ có vẻ như chỉ có một mình. Nhưng cách đó khoảng 10 mét, có một người đàn ông vẫn luôn quan sát mọi hành động của nó. Một người đàn ông còn khá trẻ, ăn mặc lịch sự - bộ đồ vét, thắt cà-vạt, áo choàng, mũ rộng vành. Đó là một buổi tối trời mưa ở Seattle, một tuần trước Giáng sinh năm 1969. Người đàn ông đó là tôi. Còn đứa trẻ là Sam, cậu con trai thứ hai của tôi.

Cũng giống như hai cha con tôi ngày xưa, giờ tôi với con trai cũng là một Đội Quân Cứu Tế vào buổi tối hôm ấy. Một cách tình nguyện. Sam không mặc bộ trang phục truyền thống của đội quân, tôi cũng không cố tình cho con ăn mặc theo cách ấy, đó là trang phục mà thằng bé vẫn mặc trong nhà khi ngủ dậy. Hình ảnh hoàn hảo của một đứa trẻ cầu bơ cầu bất. Giống như truyện của Dickens[15] mô tả. Vẻ bề ngoài ấy cùng với lòng nhiệt tình, hoạt động quyên góp tiền của thằng bé chắc chắn sẽ thành công. Tôi

chỉ cần đặt vào tay thằng bé chiếc chuông và nói "Hành động đi Sam", rồi bỏ đi. Không ai có thể ngăn cản được nó.

Do không có ban nhạc, nên đây là cơ hội để thằng bé thể hiện bài hát Jingle Bell với chất giọng trong sáng và chân thành của mình. Người lớn thật khó mà từ chối móc ví. Không dưới một lần, thằng bé phải điều chỉnh để có thể nhét gọn tiền vào chiếc ấm. Đại diện Đội Quân Cứu Tế đã thật sự ấn tượng với số tiền thu được. Và dự định sẽ để nhiều đứa bé như Sam ra đường. Tôi thì không nghĩ vậy. Một là quá đủ rồi.

Sau đây là một ví dụ nhỏ về cuộc điều tra không ngừng điển hình của Sam khi trên đường về nhà sau nhiệm vụ giữ ấm:

"Nếu có Đội Quân Cứu Tế trên bộ, vậy có Đội Quân Cứu Tế trên biển hay không?".

"Còn Đội Quân Cứu Tế trên không thì sao? Có phải các thiên thần chính là Đội Quân Cứu Tế trên không hay không?".

"Làm sao để được gia nhập lực lượng đặc biệt của quân đội Hoa Kỳ? Nhiệm vụ của họ là gì?".

"Họ có xe tăng không? Có phải họ ăn bằng ly sắt không? Họ cất giữ xe tăng ở đâu? Có phải họ mua xe tăng bằng tiền để trong ấm? Đội Quân Cứu Tế có tham gia chiến đấu hay không? Họ chiến đấu với ai? Chúng ta có phải đi chiến đấu hay không? Đội Quân Cứu Tế có trữ bom hay không? Họ cất chúng ở đâu? Liệu chúng ta có thể đến xem nơi giấu bom được không? Theo cha, họ có bao nhiêu chiếc xe tăng? Cha có thuộc Đội Quân Cứu Tế hay không?".

"Có chứ".

***

Cũng giống như cha tôi trước kia, tôi có lý do để khâm phục tổ chức Cơ đốc quốc tế. Chỉ có khoảng 25.000 người hoạt động trong tổ chức này trên 86 quốc gia. Nhưng ở đâu có tình trạng bất an, là ở đó có họ. Với họ, kẻ thù lớn nhất chính là sự suy đồi, những đau đớn về thể xác cũng như tâm hồn của con người. Là một mục sư, tôi nhận thấy đội quân Cơ đốc thật sự tuyệt vời, họ có mặt ở bất cứ nơi đâu cần sự giúp đỡ. Họ nhận lấy những công việc khó khăn mà không ai khác dám đảm đương. Họ là nơi nương tựa cho những người vô gia cư, nơi ẩn náu cho những người bị ngược đãi, nơi cung cấp thức ăn cho những người đói khát, là bầu bạn của những người già, là bàn tay nâng đỡ người nghiện rượu, nghiện

ma túy, hay thanh niên thất nghiệp. Bất cứ ai khi rơi vào bước đường cùng cũng đều tìm thấy ánh sáng từ đội quân Cơ đốc. Không có sự phân biệt về chủng tộc, đức tin, giới tính hay địa vị xã hội. Bất cứ ai cần giúp đỡ đều được dang rộng vòng tay. Một thành viên của tổ chức đã từng giải thích cho tôi rằng: "Bạn biết không, Chúa cũng là một người vô gia cư".

Do tôi là người theo thuyết Nhất thể, một nhóm những người theo đạo Cơ đốc đã xa lánh tôi cũng như giáo hội của tôi. Ngoại trừ đội quân Cơ đốc. Khi chúng tôi đề nghị được chung sức với họ để giúp đỡ những người nghèo khó, người đại diện tổ chức đã nói rằng: "Chúng tôi luôn chào đón tất cả những ai có tấm lòng. Chúng tôi ghi nhận mọi sự hỗ trợ để giải quyết mọi khó khăn của loài người trên thế giới này. Phần còn lại của vấn đề sẽ do Chúa giải quyết".

Trong suốt nhiều năm qua cộng đồng những người theo thuyết Nhất thể chịu trách nhiệm làm đầy những chiếc ấm cho Đội Quân Cứu Tế vào mỗi dịp Giáng sinh. Họ không quan tâm chúng tôi đang nghĩ gì, nhất là khi chúng tôi quyết định thành lập ban nhạc riêng.

Một giáo viên dạy nhạc còn trẻ tuổi được giao nhiệm vụ điều hành ban nhạc "Cứu tế và sự thương mến", một cái tên rất được lòng các tình nguyện viên. Ít nhất 40 người đã đến vào chủ nhật đầu tiên để luyện tập. Một nửa trong số đó là trẻ em. Chúng được cha mẹ đưa đến cùng với một món nhạc cụ. Một vài nhạc công khéo ứng xử của các trường trung học cũng đến đây với hy vọng ban nhạc sẽ chơi những bản nhạc tân thời. Thành viên nhiệt tình nhất có lẽ là những người thuộc lứa tuổi trung niên, những người đã chơi cùng ban nhạc trong suốt quãng đời sinh viên và luôn yêu quý từng phút giây đó. Những ngày tháng đẹp trong quá khứ luôn chiếm giữ vị trí quan trọng trong tâm trí họ. Giọng ca của họ có thể không còn được như xưa, nhưng họ vẫn còn những chiếc kèn, và họ đến đây để biểu diễn cùng chiếc kèn ấy.

Bạn nghĩ ai sẽ là người chơi trống cái? Tất nhiên người đó là tôi. Nếu bạn có đủ kiên nhẫn, ước mơ của bạn chắc chắn sẽ thành sự thật.

Cả ban nhạc gồm 40 người đã có buổi trình diễn vui nhộn tại trung tâm mua sắm. Trẻ em đội những chiếc mũ cối từ thời thế chiến thứ hai, người lớn mang trang phục của ban nhạc đường phố Mexico. Tất cả chúng tôi đã biểu diễn thật mạnh mẽ và hào hùng với đủ loại âm thanh. Rất nhiều người trong trung tâm mua

sắm đã đổ ra để xem chúng tôi.

Hòa trong những âm thanh hỗn độn này là lời kêu gọi của Sam trong lúc lắc chuông: "Xin hãy giúp đỡ những trẻ em nghèo khó!". Đúng như mong đợi, chúng tôi đã lập kỷ lục với số tiền thu được. Tôi nhìn thấy người đại diện của Đội Quân Cứu Tế đã nở một nụ cười mãn nguyện khi nhận được quá nhiều tấm lòng hảo tâm như thế. Buổi biểu diễn của chúng tôi không kéo dài quá lâu do những người lớn tuổi thì bị khản tiếng, còn trẻ em thì phải về nhà đi ngủ.

***

Đã nhiều năm trôi qua kể từ khi tôi đảm nhận trách nhiệm với chiếc ấm. Đã có quá nhiều thay đổi. Đội Quân Cứu Tế ngày nay thường ưu tiên tuyển những người thất nghiệp đảm nhiệm vai trò lắc chuông trong những ngày này. Vai trò của tôi tại nhà thờ cũng như trên phố đã không còn quan trọng trong mùa Giáng sinh nữa. Thật dễ dàng để gửi và kiểm tra một bức thư. Những cái giá ba chân cùng những chiếc ấm bằng nhựa có mặt khắp nơi tại các trung tâm mua sắm vào mùa lễ Giáng sinh khiến tôi phiền lòng. Con người ngày càng thiếu lòng nhân hậu. Tôi hoàn toàn thông cảm với bé Sam con tôi khi nó chạy theo và dùng chiếc lục lạc đánh vào lưng người ta khi họ không chịu chia sẻ khó khăn với người khác.

Dù sao thì đây cũng là một hành động không tốt, không giải quyết được việc gì cả. Tôi tin rằng lòng nhân ái của con người không chỉ là nằm ở nhà và hy vọng.

Thế giới này cần những người thật sự yêu quý nó, sẵn sàng xông pha hành động để thay đổi nó.

Dù bằng cách nào, năm nay tôi nhất định sẽ quay trở lại với nhiệm vụ giữ ấm và sẽ lại ra đường. Hành động này có thể giúp ích một phần nào đó cho đội quân cứu tế, và cho cả tôi nữa. Tôi sẽ đứng im lặng một lúc để nhìn mọi thứ trôi qua. Tôi cũng đã trôi qua như thế. Đây là cơ hội để lại được nghe tiếng chuông từ một đứa trẻ trước cửa hàng Woolworth như mùa đông năm xưa ở Waco, bang Texas. Để lại được nhìn thấy hình ảnh người cha đứng cạnh tôi năm xưa. Tôi hình dung ra gương mặt của ông ấy. Tôi nghe thấy tiếng chuông do một đứa trẻ khác đang lắc liên tục vào buổi tối mưa dông ở Seattle. Tôi nhìn thấy gương mặt nó. Và rồi là hình ảnh hiện tại của chính mình qua phản chiếu từ khung cửa kính của một cửa hàng. Nếu bạn trông thấy tôi, hãy bỏ chút tiền vào chiếc ấm. Hãy hào phóng. Tôi không ưa gì việc phải đánh bạn

bằng chiếc lục lạc.

NHỮNG TANG LỄ ẤN TƯỢNG

Đám tang đầu tiên mà tôi chủ trì đã để lại cho tôi một dư vị đắng ngắt. Năm đầu tiên trong vai trò mục sư. Hai mươi bốn tuổi đời. Cứ ngỡ mình biết tất cả. Không cần lời khuyên của bất kỳ ai. Đó là lý do vì sao tôi dễ dàng nhận lời giúp một người phụ nữ rải tro cốt của người chồng trên chuyến bay qua vịnh Bellingham. Không có vấn đề gì. Chỉ đơn giản là bước lên máy bay. Mở cửa sổ. Rắc tro. Nói một vài lời có cánh về người chết. Sau đó là đi về nhà.

Viên phi công chắc mẩm là tôi biết rõ việc mình cần làm. Người góa phụ cũng đinh ninh như vậy. Và tôi cũng cứ ngỡ là mình biết mình đang làm gì. Thế là chúng tôi tiến hành. Tôi thậm chí còn mặc bộ áo choàng đen mới nhất của mình cho sự kiện này.

Khi bay đến giữa vịnh, trên độ cao 1.550 mét, viên phi công mở cửa buồng lái để tôi rải tro.

Nhưng luồng khí từ phía sau động cơ máy bay đã thổi tất cả tro cốt của Harry quá cố vào lại buồng lái.

Bụi tro phủ kín toàn bộ khung cửa sổ, viên phi công, và tôi.

Di hài sau khi được hỏa táng sẽ trở thành một thứ bột mịn màu trắng. Sạch sẽ. Vô trùng. Do đó không gây hại gì nếu chẳng may hít phải hay nuốt phải. Tôi đã hít phải. Người phi công. Và cả người góa phụ cũng vậy.

Trong trường hợp này thật khó để cư xử sao cho đúng đắn nhất. Liệu hỉ mũi và ho khạc để không nuốt tro cốt vào bụng có được xem là hành động tôn trọng người chết hay không.

Chúng tôi bay trở về trong yên lặng.

Không có nhiều điều để nói trong những hoàn cảnh như thế này.

Đây là một tình huống không có trong tài liệu huấn luyện.

Tôi sẽ bổ sung tình huống này vào phần hướng dẫn thực tập trong giáo trình đào tạo mục sư: "Trong trường hợp tro cốt của người chết bay trở vào khoang máy bay, hãy quay trở lại phi trường và mượn một chiếc máy hút bụi, hút hết tro cốt trên máy bay. Lưu ý: điều quan trọng nhất cần làm là bạn phải đặt một chiếc túi thật sạch vào máy hút bụi - đây là điều bạn có thể quên trong lúc vội vàng".

Người góa phụ tỏ ra bình tĩnh, và thông cảm cho toàn bộ sự việc. "Một ngày nào đó, nó sẽ thành một câu chuyện hài hước...", bà nói, và lên xe ra về với toàn bộ tro cốt của Harry trong chiếc túi của máy hút bụi đặt bên cạnh.

Tôi không biết tro cốt của Harry cuối cùng được xử lý ra sao. Tôi quá xấu hổ để hỏi về điều này. Nhưng tôi vẫn thường tự hỏi, ngoài ông ta ra, còn có thứ gì trong chiếc túi hút bụi kia không và điều gì sẽ xảy ra khi họ rải tro cốt của Harry vào lần tới.

***

"Xin ngài giúp tôi nói với cha tôi về phần mộ chí của ông ấy!".

Đây là lời đề nghị của một người phụ nữ có cha đang hấp hối, và là người có một quãng thời gian khó khăn khi phải ứng phó với những yêu cầu của người cha cho tang lễ và hình thức mai táng. Cả gia đình đang hết sức bối rối. Họ cần một người có cái nhìn khách quan, và có kinh nghiệm trong việc tổ chức tang lễ đứng ra thuyết phục người bệnh.

Người cha thực sự tỏ ra vui vẻ đón nhận điều không thể tránh khỏi. Tuy cơ thể không còn hoạt động được nữa, nhưng đầu óc ông vẫn còn rất minh mẫn. Ông xác định mình cần phải giữ cho đầu óc lúc nào cũng bận rộn cho đến hơi thở cuối cùng. Ông cũng đã sắp đặt chu toàn cho tang lễ của mình từ việc lựa chọn nhà tang lễ, mua đất xây mộ đến việc chọn mẫu đá granite cho phần bia mộ.

Điều duy nhất còn khiến ông băn khoăn chính là bài văn bia. Ông mong muốn có một bài văn bia phản ánh đúng con người thật của mình. Không quá long trọng, cũng không tự phụ.

Nếu tôi có thể sống sót qua tuần này...

Ông bảo, ông vẫn thường nói câu này trong suốt cuộc đời mình.

Câu nói đó nhắc nhở ông rằng cuộc sống tuy khắc nghiệt, nhưng nếu biết lạc quan, dũng cảm đương đầu thì mọi thứ sẽ tốt đẹp hơn. Nhận thấy rằng đây không phải là một câu nói cao sang, ông muốn nó được dịch sang tiếng Latin. Để phần mộ chí phần nào đẳng cấp hơn. Hơi buồn cười một chút. Ông ấy đã rất hài lòng khi tôi nhận lời giúp đỡ.

Một giáo viên Latin cấp 3 đã đảm nhận công việc này, nhưng người đàn ông lớn tuổi ấy đã qua đời trước khi tôi kịp giao cho ông bản dịch. Dịch vụ tang lễ hoàn thành tốt công việc đúng như ông mong muốn. Điểm nhấn của buổi lễ chính là mẩu giấy ghi lại lời nhắn gửi của ông trước lúc qua đời:

Sáng nay tôi để ý thấy một chiếc lá rụng ngoài sân. Chiếc lá ấy từng rất xanh tươi, nhưng giờ chuyển sang một màu vàng rực rỡ. Con người cũng như thế, hãy rời khỏi cây đời một cách vẻ vang, lộng lẫy, chứ đừng từ giã cuộc sống với sự xám xịt, trơ trụi. Thật tuyệt vời biết bao nếu ngọn lửa có thể để lại gương mặt và mái tóc. Tại sao con người lại phải chịu đựng sự buồn tẻ và đơn điệu cơ chứ? Nếu còn một tuần nữa để sống, tôi sẽ nhuộm tím mái tóc mình như những bạn trẻ tôi vẫn bắt gặp trên đường. Như bạn biết đó, màu tím là màu của sự chín chắn và toại nguyện.

Tôi ước gì mình có thể giúp ông ấy nhuộm tím mái tóc – ông ấy xứng đáng được nhận điều này, hơn nữa việc này có gây tổn hại gì đến ai đâu? Nhưng đáng tiếc rằng thời gian của ông ấy đã hết, ông đã không thể sống qua một tuần cuối cùng ấy. Bia mộ của ông ấy giờ đứng lặng lẽ trong nghĩa trang. Với họ tên của ông ấy. Ngày tháng năm sinh, ngày qua đời. Và dòng chữ mà ông ấy muốn:

"Utrum per hebdomadem perveniam".

***

Cũng như ở mọi quốc gia khác, đám tang ở Mỹ được tổ chức rất trang trọng. Trang phục màu đen. Gương mặt nghiêm trang. Nói năng nhỏ nhẹ. Cử chỉ nhẹ nhàng. Không khí đau buồn. Tất cả sự chú ý đều được tập trung vào người quá cố. Ai cũng nhắc đến người quá cố với lòng tôn kính và trân trọng, dù người đó có thật sự như thế hay không. Đây cũng là những nghi thức chung nhất của một tang lễ.

Tuy nhiên. Cũng như mọi sự bất cẩn khác trong cuộc sống, đám tang nhiều lúc diễn ra không như kế hoạch định trước. Là một mục sư đã tham gia điều hành hơn 200 tang lễ, tôi có thể khẳng

định rằng, giống như đám cưới, đám tang cũng có những tình huống vượt khỏi tầm kiểm soát khiến cho tang lễ trở thành một vở bi hài kịch.

Câu chuyện đám tang sau đây có liên quan đến vấn đề lòng tin. Trong quá trình đọc, đầu tiên bạn sẽ nghĩ là tôi đang nói quá lên. Nhưng sự thật là tôi đang cố nói giảm đi. Theo lẽ thường, tôi buộc phải thay đổi tên nhân vật cũng như địa điểm, bên cạnh đó là hạn chế bớt các hành động điên khùng, cũng như những lời lẽ tục tĩu. Nếu bạn nghĩ câu chuyện của tôi quá ngông cuồng, bạn nên có mặt ở đó, để chứng kiến người góa phụ biến đám tang thành một vụ bê bối như thế nào.

Cháu nội của người quá cố sắp xếp kế hoạch một cách tỉ mỉ cho đám tang. Trong một đại gia đình với sự pha trộn của nhiều loại tôn giáo, thì giải pháp tốt nhất là mời một mục sư ở thế trung lập đứng ra tổ chức tang lễ. Một tu sĩ ngoài tỉnh. Tôi phân vân không biết có nên nhận lời hay không khi phải vượt một quãng đường dài từ Seattle đến thị trấn nhỏ Oregon? Do người cháu nội là một thành viên trong nhà thờ của tôi, đồng thời cũng là một người bạn, nên tôi nhận lời.

Vợ của người chết, bà của cả một thị tộc, là một tín đồ theo phái Luthar nhưng rất có ác cảm với vị mục sư địa phương. Hơn nữa, mối tình đầu, cũng là mối tình sâu sắc nhất của bà đã từ chối hứa hôn để trở thành linh mục, khiến bà suốt đời đối kháng với toàn bộ những người mà bà gọi là "bầy ngỗng của Chúa". Sự đối kháng càng trở nên sâu sắc hơn khi bà phát hiện người tình năm xưa cuối cùng cũng bỏ trốn khỏi giáo xứ ở St.Paul, Minnesota cùng một nữ tu. Bà ước mình có thể xé xác Cha Olson đó. Bà không bao giờ đi nhà thờ. Nhưng bà vẫn thường xuyên cầu nguyện: "Con nguyện Cha Olson sẽ bị đày xuống chín tầng địa ngục".

Đến đây bạn có thể hình dung ra tính cách của người phụ nữ này: khẩu xà, tâm phật. Một quý bà lịch lãm nhưng cũng mạnh mẽ, quyết liệt và có cách nói chuyện vô cùng sắc sảo.

Người đàn ông mà bà cưới làm chồng, William Lefhart Hogaboom II, bản thân là một người chăm đi lễ nhà thờ. Có điều, "nhà thờ" của ông ấy chính là hội cựu chiến binh trong các cuộc chiến tranh ở nước ngoài.

Như nhiều thanh niên trẻ cùng thời, ông cũng nhập ngũ và lên đường sang Pháp chiến đấu. Đây là khoảng thời gian khó quên của một đời người. Ông thường xuyên đến "nhà thờ" của mình để

cùng các cựu chiến binh khác ôn lại những kỷ niệm xưa. Là người hoạt động tích cực nhất trong hội, ông đảm nhận mọi công việc từ tham dự hội nghị, diễu binh đến vận động hành lang cho hội cựu chiến binh ở Washington, thời gian ông ở hội còn nhiều hơn ở nhà.

Chiến tranh thế giới thứ nhất ngày càng lùi xa, hội cựu chiến binh không còn mang ý nghĩa như lúc ban đầu nữa, mà trở thành câu lạc bộ của những người đàn ông vô công rồi nghề đến đánh cờ, hút thuốc, tán dóc, trốn vợ, trốn việc. Thỉnh thoảng những người đàn ông này lại thuê một vũ nữ thoát y từ San Fransisco đến giúp họ tăng huyết áp.

Với bà Hogaboom, hội cựu chiến binh cũng như nhà thờ hay giới tu sĩ, đều là những thứ vô bổ. Chồng của bà khi còn sống đã tiêu tốn quá nhiều thời gian vô bổ vào đây. Những ông bạn của chồng theo bà chẳng anh hùng như họ vẫn thường tự ca ngợi, mà chỉ là một lũ ăn hại. Vậy nên khi chồng bà chết, bà thật sự không muốn mời họ đến dự hay có một chút liên quan gì đến tang lễ.

Trước khi bước vào chủ đề chính, bạn cần nắm rõ một vài thông tin cơ bản để có một cái nhìn toàn diện với những gì đã xảy ra ở đám tang:

1. Hội cựu chiến binh có một ban kèn trống riêng cùng một đội duyệt binh. Được trang bị súng trường sơn màu trắng. Những nón cối bằng crom. Họ đều là những người được đào tạo bài bản cho các cuộc duyệt binh, tuy nhiên bây giờ họ đều đã già, những bước chân đã không còn chuẩn xác, tiếng kèn trống cũng thường xuyên bị lạc điệu. Thế nhưng họ vẫn muốn được trình diễn, nhất là lại được một lần bắn phát đại bác tiễn đưa.

2. Hog Hogaboom là một người chơi cờ domino khá giỏi, và gần như tất cả mọi thành viên trong hội đều nợ tiền ông ấy. Không chỉ là tiền thua cờ, mà họ còn mượn tiền ông vào khoản thuê vũ nữ thoát y mỗi năm một lần vào dịp Chúa phục sinh. Tuy nhiên do khá thành công trong ngành kinh doanh ăn uống, nên ông vẫn thường xuề xòa với các khoản nợ. "Khi nào có đoàn tàu đi qua thì trả tiền cho tôi cũng chưa muộn" là cách mà ông vẫn nói với các con nợ của mình. Mà các chuyến tàu đã thôi không dừng chân ở nhà ga địa phương từ hơn 20 năm qua, nên các khoản nợ vẫn còn nguyên. Hội cựu chiến binh biết ơn ông. Về nhiều việc. Và nhiều lần.

3. Cũng như bất cứ cặp vợ chồng nào có thời gian chung sống lâu

dài với nhau, cuộc hôn nhân của nhà Hogaboom cũng là một sự pha trộn giữa nhiều thứ. Yêu và ghét. Tôn trọng và sợ hãi. Chịu đựng và chán ghét. Hạnh phúc và bi kịch. Bà lão Hogaboom (86 tuổi) chỉ muốn thực hiện một lễ tang với các nghi thức đơn giản để hộ tống quan tài đến nghĩa trang, mở nắp một lần cuối ("để chắc chắn rằng ông ta ở trong đó", bà nói). Và bà sẽ ở lại cho đến khi quan tài được vùi hẳn vào lòng đất.

Bà đã quá mệt mỏi với ông. Và với cả chính bản thân mình. Tuy nhiên, bà cũng chưa biết sẽ phải sống ra sao khi không có ông. Khi nắm đất cuối cùng phủ lên chiếc quan tài, bà đã quay mặt đi và khóc: "Tôi yêu ông ấy rất nhiều".

Giờ đây bà đang yên nghỉ ngay bên cạnh ông. Chỉ 6 tháng sau ngày ông ấy qua đời.

4. Có khoảng 50 thành viên trong đại gia đình Hogaboom có mặt ở thị trấn nhỏ này suốt tuần lễ đó, tụ tập ngoài hành lang căn nhà màu trắng cũ kỹ của ông bà. Ai nấy đều cố gắng cư xử một cách chừng mực, nhỏ nhẹ. Một tuần lễ cực kỳ căng thẳng do phải cố nín nhịn, chịu đựng lẫn nhau. Cảm xúc của mọi thành viên lúc này cứ lẫn lộn, nửa muốn về, nửa muốn ở lại. Vừa muốn thời gian đứng yên, vừa muốn cuộc sống vẫn cứ tiếp diễn.

5. Hội cựu chiến binh nhờ thị trưởng thành phố chuyển lời đến gia đình mong muốn chân thành được tham dự tang lễ. Nhưng nhận được sự từ chối dứt khoát từ gia chủ. Không được! Họ không thể đến dù với bất cứ lý do nào. Không. Một phút cũng không. Bà Hogaboom không thể chịu đựng nổi đám người này.

6. Do đó hội cựu chiến binh đã quyết định tiến hành nghi thức tưởng niệm ông Hog ngay tại trụ sở của mình vào đêm trước ngày đám tang được tổ chức. Họ quyết định thuê vũ nữ thoát y lần cuối cùng để tưởng nhớ ông. Đó là điều nhỏ bé nhất họ có thể làm được cho ông. Như đã nói, họ còn nợ Hogaboom rất nhiều.

Ghi nhớ mọi kế hoạch đám tang trong đầu, sáng chủ nhật cả đoàn người lặng lẽ tiến ra nghĩa trang trong không khí trầm mặc, u buồn. Một khu nghĩa trang dài và hẹp. Nằm trên triền dốc cạnh một con sông nhỏ. Nối liền với một khu rừng. Phần mộ mới đào nằm giữa hàng bia mộ đã mòn, cạnh đó là cái rạp căng bằng vải dù đã bạc màu. Một bãi cỏ nhân tạo và hai chiếc ghế xếp dành cho hai vị giám đốc nghĩa trang, một già, một trẻ. Không có gì đặc biệt. Cả gia đình tập hợp lại, chiếc quan tài được các con trai và cháu trai mang từ xe tang xuống. Người góa phụ nhìn vào quan tài một lần

cuối trước khi nắp quan tài được đóng lại và hạ thổ. Yên lặng. Tĩnh mịch. Tôi mở quyển kinh thánh cất lên câu nói quen thuộc: "Mọi vật đều tồn tại dưới bàn tay sắp đặt của Chúa trời".

Ngay lúc đó, hội cựu chiến binh xuất hiện. Họ đến cùng với kèn và trống. Từ phía cánh rừng một đội binh diễu hành trong trang phục rách rưới, từ từ tiến đến khu vực tang lễ. Những gã đàn ông lôi thôi trong bộ đồng phục lếch thếch. Có phần chuếnh choáng do đêm "tưởng niệm" vừa qua. Nhưng sự mãnh liệt vẫn ánh lên trong mắt họ khi nhớ tới những ngày tháng oai hùng chiến đấu trên đất Pháp. Họ nợ Hogaboom quá nhiều. Ông ấy đã dành thời gian cho hội nhiều hơn cho vợ và gia đình. Và hôm nay, trước sự chứng kiến của Chúa, họ quyết định bày tỏ lòng kính trọng của mình với ông một lần cuối.

Họ dừng lại. Người trung sĩ huấn luyện hô khẩu lệnh. Đội súng trường giương súng lên và bắn.

Khi nghĩ lại, tôi cho rằng do cú sốc từ những âm thanh thẳng đứng của loạt súng đầu tiên đã gây một sự chấn động mạnh trong tâm trí người góa phụ. Hay cũng có thể do bà Hogaboom phát hiện ra hội cựu chiến binh đã đem theo vũ nữ thoát y đến đám tang.

Bà hét lên: "Không, không, không!". Rồi bà tốc váy, hoa tay múa chân, sử dụng những lời lẽ thô tục nhất. Không tiếc lời chửi rủa đám người của hội cựu chiến binh, bà quên mất mình đang ở lễ tang. Trước sự giận dữ của góa phụ Hogaboom, đoàn người bỏ chạy tán loạn và vứt hết súng ống, cờ xí, kèn trống ở lại. Một đám đông hỗn loạn.

Sau đó, với sự quý phái vốn có, bà thong thả quay lại chỗ chúng tôi đang đứng chết lặng trước ngôi mộ. Bà nở nụ cười mãn nguyện. Đây là điều mà bà muốn thực hiện từ nhiều năm qua, nhưng chưa có dịp. Thật tiếc là chồng bà không còn sống để chứng kiến cảnh này. Quay sang nhìn chúng tôi bà hét lớn: "Mọi người nhìn thấy cả rồi chứ! Đúng là một lũ thỏ đế!".

Cả gia đình vỡ òa trong tiếng cười. Sau đó bà Hogaboom òa khóc, cả gia đình cũng òa khóc theo. William Lefhart Hogaboom cuối cùng cũng được an nghỉ trong vòng tay yêu thương của gia đình và bạn bè.

Khi bà Hogaboom qua đời, tôi không có mặt trong tang lễ. Tôi không biết đội kèn trống cựu chiến binh đó có đến dự không. Tôi

hy vọng là họ có đến. Chắc chắn ông Hogaboom sẽ rất khoái trá khi họ đến.

BA BỨC ẢNH ĐẶC BIỆT

Ngay phía trên công tắc đèn cạnh cửa ra vào phòng làm việc, tôi treo những bức hình – chúng được gắn vào tường nhờ một cái đinh ghim màu đỏ. Khi tờ tạp chí hay tờ nhật báo nào đó có tấm hình gây ấn tượng đặc biệt với tôi, khiến tâm hồn tôi bị kích động, tôi sẽ cắt nó ra và gắn lên ngay phía trên công tắc đèn, để mỗi khi đi ra, đi vào tôi đều có thể nhìn thấy và suy ngẫm về chúng. Trong suốt tháng 3 năm 1990, phía trên công tắc đèn là ba bức hình được gắn chồng lên nhau.

Đầu tiên là một bức hình màu khổ nhỏ chụp một người đàn ông trung niên đang thực hiện một vài thao tác của nghề mộc. Trong trang phục quần jean xanh, áo sơ mi bằng vải fla-nen, đầu đội chiếc mũ bóng chày màu đỏ loang lổ vết ố do mồ hôi, chân đi đôi ủng bằng da, và ngay phía thắt lưng là chiếc tạp dề đựng đồ nghề tiện dụng, Ông đang làm việc ở độ cao cách mặt đất khoảng 2 mét, một tay giữ thanh xà ngang, một tay đóng nó vào cột nhà. Ông dựng khung cho căn nhà. Qua vẻ mặt, và qua cách ông ấy cầm búa, có thể nhận thấy rõ ràng rằng ông không chỉ biết rõ công việc mình đang làm, mà còn rất hăng say trong từng động tác. Bạn biết công việc hàng ngày của một thợ mộc rồi đấy, nối những mảnh gỗ vào với nhau bằng đinh và búa, một công việc đòi hỏi sức khỏe, nghị lực, sự khéo léo và cả trí tuệ. Những người đàn ông này khi được hỏi về công việc của mình thường trả lời rằng: "Tôi làm trong ngành xây dựng". Tôi rất thích ngắm bức hình này, bầu trời trong xanh, những thanh gỗ mới, một công việc có từ rất lâu đời, một cái gì đó rất chân thực và đầy lạc quan.

Bức thứ hai là một bức hình đen trắng được cắt ra từ một tờ nhật báo hồi đầu tháng. Đây là bức hình chụp một người đàn ông đứng tuổi mặc chiếc áo kaki ngắn tay bết mồ hôi. Ông ta đang nở một nụ cười rạng rỡ. Những người khác trong bức hình cũng đang mỉm cười. Trong khung cảnh vừa kết thúc bầu cử, một cuộc bầu cử công bằng được tổ chức trong tình trạng hỗn loạn tại một quốc

gia Trung Mỹ. Không một ai bị giết hại trong suốt quá trình bầu cử, những người thất bại chấp nhận kết quả đó, dẫn đến một sự thay đổi trọng đại trong bộ máy chính phủ. Người đàn ông trong trang phục áo ngắn tay đã ở đó, chấp nhận mạo hiểm với uy tín, trí não và năng lực - kể cả mạng sống của mình - để làm nên những điều không tưởng này. Ông chỉ có một mình, nhân danh cá nhân và những mối quan tâm của mình và với một lương tâm phi vụ lợi.

Bức hình thứ ba chụp một người đàn ông trong trang phục áo sơ mi trắng thắt cà vạt. Ông không cười. Cảm xúc trên gương mặt của ông là sự pha trộn giữa sự bực mình, khó chịu với một quyết tâm cao độ. Ông đến Trung Đông lần này trong vai trò trung gian hòa giải giữa các phe đối đầu. Ông không đại diện cho chính phủ nước mình hay bất kỳ một chính phủ, tổ chức nào. Ông chỉ nhân danh hòa bình và sự công bằng. Vì sự tiến bộ của loài người.

Ba bức hình trên chụp cùng một người đàn ông. Ông đích thực làm trong ngành xây dựng, đã dành thời gian cả cuộc đời mình xây nhà cho người nghèo, xây dựng một môi trường để những cuộc bầu cử dân chủ, tự do có thể diễn ra, và xây dựng một nền hòa bình cho một trong những đấu trường cổ xưa nhất và khắc nghiệt nhất trong lịch sử xung đột của loài người.

Người đàn ông ấy chính là Jimmy Carter. Từng là một nông dân trồng đậu phộng ở Georgia. Có một công việc trong bộ máy chính phủ. Hiện tại là thợ mộc. Và là một thầy giáo. Ông có thể không nằm trong danh sách những vị tổng thống xuất sắc nhất, nhưng không thể phủ nhận rằng ông là một cựu tổng thống được kính trọng nhất trong thế kỷ này, và có thể là mãi mãi.

Mỗi tối sau khi hoàn tất công việc của mình, tôi đều dừng lại ở chỗ công tắc đèn để ngắm ba bức hình nói trên. Can đảm, mạnh mẽ là những gì mà tôi cảm nhận về ông. Ông hiểu rõ thế nào là thất bại, vì ông đã từng gặp thất bại nặng nề. Những thế lực nằm ngoài tầm kiểm soát đã khiến ông trở thành một lựa chọn sai lầm đối với một công việc không phù hợp tại một thời điểm không thích hợp. Tuy vậy, cách ông nhận lấy thất bại không phải ai cũng có thể làm được.

Hiện tại ông có lý do chính đáng để lùi về phía sau, dành toàn bộ quãng đời còn lại của mình để đọc lại những bài báo của mình, câu cá, đánh gôn. Những người khác ở cương vị như ông chắc sẽ không làm được nhiều như ông. Thất bại và trở thành kẻ thua cuộc là hai khái niệm cần phải phân định rạch ròi. Bên cạnh đó

ông vẫn còn rất nhiều việc để làm. Ông nhận nhiệm vụ cho chính ông, chứ không phải cho bất kỳ một văn phòng nào hay tổ chức nào. Ông đã chứng tỏ rằng việc tốt mà con người có thể làm được không có giới hạn nếu họ không quan tâm đến việc được công nhận, khen thưởng.

Ông không phải là típ người giành được cả thế giới nhưng đánh mất bản thân mình.

Ông là một tấm gương sáng mãi trong tôi. Tôi rất biết ơn người đàn ông đó.

Ông xứng đáng được nhận Giải Nobel Hòa bình.

ANH CHÀNG CỖ MÁY THỜI GIAN

Mùa hè năm đó, tôi làm công việc chăn ngựa tại một trang trại ở Colorado, và sống trong một nhà trọ tập thể với một cao bồi tên Gene, người có khả năng đoán giờ chính xác đến từng phút. Chúng tôi gọi anh ta là Gene Cỗ Máy Thời Gian, do anh ấy có thể nói cho bạn biết bây giờ là mấy giờ, chính xác đến từng phút, bất kể ngày hay đêm, dù chẳng cần đeo đồng hồ. Đúng là Cỗ Máy Thời Gian. Anh ấy luôn biết rõ thời gian. Ngay bản thân anh ấy cũng không hiểu vì sao mình làm được điều này, còn chúng tôi thì chắc rằng trong não của anh có gắn một chiếc đồng hồ chịu trách nhiệm đánh thức mọi cơ quan khác trong cơ thể.

Gene có thể lập trình sẵn trong đầu vào tối hôm trước về thời điểm anh cần thức dậy vào sáng hôm sau, và dù ngủ say như chết, thì sáng hôm sau ngay đúng thời điểm định trước, mí mắt anh ấy bất ngờ động đậy như cánh cửa ga-ra nhỏ xíu của trí nhớ - bạn thậm chí có thể nghe tiếng động cơ của bộ não khởi động cho một ngày làm việc mới. Nhiều hôm đám chăn ngựa chúng tôi xuống phố uống bia, nhảy múa đến tận khuya và chỉ còn khoảng 3 tiếng đồng hồ để ngủ trước khi đến bữa ăn sáng, khi ấy chúng tôi chỉ còn biết trông đợi vào Gene. Cả đám chúng tôi vật ra giường, người đốc công vừa tắt đèn, vừa dặn: "Gene, đặt giờ nhé" và Gene sẽ hỏi lại: "Năm giờ hay năm giờ mười lăm?". "Năm giờ mười lăm nhé Gene". "Được rồi, chúc ngủ ngon". Và chúng tôi chưa một lần nào lỡ ăn sáng.

Thỉnh thoảng chúng tôi rủ Gene xuống phố trước ngày lãnh lương và dùng anh ta trong các trò cá cược lấy tiền mua bia. Chúng tôi bịt mắt Gene lại và đánh cá rằng anh ta có thể nói chính xác bao nhiêu phút đã trôi qua. Một kẻ ngốc trong quán lên tiếng "11 phút", và đúng 11 phút sau, không chệch một giây, Gene la lên: "Đến giờ uống bia rồi".

Chúng tôi đã có một lần tưởng gặp rắc rối thật sự khi một người lái xe tải có vẻ ngoài khắc khổ yêu cầu 50 phút. Đây quả là một khoảng thời gian dài khi chỉ đứng trong quán rượu, không làm gì khác ngoài việc đoán xem người đàn ông bịt mắt kia đang nghĩ gì. Liệu cậu ta có làm được không? Mẹ kiếp, cậu ta phải làm được! Không ai trong chúng tôi còn tiền cả. Mà nếu thua cuộc chúng tôi sẽ phải mua bia cho người lái xe tải cùng 10 người bạn của ông ta. Gene có một chiếc đồng hồ trong đầu, mà cậu ta cũng đâu phải là kẻ ngốc.

Và tối thứ sáu hôm ấy, Gene Cỗ Máy Thời Gian đã trở thành một hiện tượng. Chơi tới cùng để giành cho chúng tôi mỗi thằng ba cốc bia, sau đó cậu ta bỏ ra ngoài mua bánh mì kẹp thịt cùng khoai tây chiên và quay về trang trại. Cậu ấy không muốn quá lạm dụng khả năng đặc biệt của mình.

Gene đúng là có tài năng. Anh ấy giỏi trong việc tính toán thời gian. Anh ấy luôn biết khi nào cần phải dừng lại và về nhà. Quả là một tay chuyên nghiệp trong ngành kinh doanh giải trí! Và tất cả chúng tôi đều rất tự hào khi được cùng ăn cùng ngủ với Gene.

Khác với Gene, tôi là một người sống không theo quy tắc và có mối quan hệ mâu thuẫn với thời gian. "Chu kỳ dị biệt" là thuật ngữ kỹ thuật phản ánh đúng trường hợp của tôi. Giữ đúng thời gian là một công cụ hữu ích trong đời sống xã hội. Tôi biết điều đó. Nhưng tôi cũng chắc rằng ai cũng muốn cuộc sống của mình không quá lệ thuộc vào thời gian. Tôi cố gắng. Và liên tục cố gắng thực hiện điều này. Mỗi ngày, đều đưa ra quyết định xem mình có nên đeo đồng hồ hay không.

Chiếc đồng hồ hợp với tôi phải là một cái đồng hồ đẹp và sang trọng: mặt làm bằng vàng, dây đeo làm bằng da đen bóng. Trên các tạp chí, những người đàn ông đeo đồng hồ loại này đều toát lên vẻ tinh tế, sang trọng, lịch lãm, thuộc tầng lớp trí thức. "Người hùng" là cách con gái tôi gọi những người đàn ông này. Tôi không muốn xuất hiện như một người hùng. Hơn nữa, chiếc đồng hồ của tôi cũng không đủ đẳng cấp để tôi có thể trở thành người hùng.

Chiếc đồng hồ của tôi là loại đồng hồ lên dây cót kiểu cũ, có thể quan sát động cơ hoạt động từ mặt đồng hồ. Bạn có thể nhìn thấy các bánh răng chuyển động và nghe thấy tiếng tích tắc nhè nhẹ. Xung quanh các cạnh là các con số chỉ giờ. Tuy nhiên. Chiếc đồng hồ này không có kim chỉ giờ.

Chiếc đồng hồ không cho tôi biết bây giờ là mấy giờ.

Nó chỉ cho tôi biết một điều duy nhất, đó là chiếc đồng hồ sinh học của tôi vẫn đang hoạt động và tôi phải quan tâm hơn đến những điều tôi đang làm vì cứ hết một vòng quay là tôi lại đến gần hơn với ngưỡng cuối của cuộc đời.

Tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ vừa đúng với nhịp tim của tôi, 60 nhịp đập trong một phút. Đây là một chiếc đồng hồ "giúp ghi nhớ về cái chết", chiếc đồng hồ nắm vận mệnh của con người.

Khi ai đó hỏi tôi về giờ giấc, tôi sẽ nhìn vào đồng hồ và trả lời: "Tôi không thể nói chính xác được".

Đôi khi tôi sẽ trả lời rằng: "Đang là hiện tại".

***

Có lần tôi đã đeo một chiếc la bàn nhỏ trên cổ tay thay vì chiếc đồng hồ. Điều này đã cho tôi một cái nhìn mới mẻ hơn trong công việc hàng ngày cũng như không bị mất phương hướng khi di chuyển trên đường. Chiếc la bàn giúp tôi thay thế suy nghĩ về không gian với thời gian trong đời sống, nghĩ về cảnh mặt trời mọc thay vì cứ quẩn quanh với lịch làm việc, hình dung về vị trí của các chòm sao thay vì những chiếc đồng hồ và khuynh hướng của thời tiết thay vì những cuộc hẹn.

Và khi được hỏi, tôi sẽ trả lời rằng: "Ồ, tôi không biết bây giờ là mấy giờ, nhưng nếu bạn bị lạc đường, tôi có thể giúp bạn". Bạn có thể gặp được người tốt theo cách này.

***

Trong hồ sơ của tôi có lưu một mẩu quảng cáo về một mẫu đồng hồ mà tôi cho rằng mình buộc phải có trong vòng một tuần. Đồng hồ bỏ túi đang rất thịnh hành hiện nay, nhưng trang phục của tôi không phải bộ nào cũng có túi, do đó tôi sẽ phải vừa mua quần mới, vừa mua đồng hồ mới, bên cạnh đó có rất nhiều thế hệ đồng hồ mới ra đời. Kỹ thuật số. Thạch anh. Công nghệ hiện đại. Tôi phải cân nhắc thêm.

Đây là mẩu quảng cáo của hãng đồng hồ Pulsar – "chiếc đồng hồ đầu tiên có thể chạy đến 400 năm". Hơn nữa, hãng còn tuyên bố chiếc đồng hồ này là biểu tượng quốc tế mới về địa vị xã hội: là món đồ yêu thích của các vị hoàng đế, những người nổi tiếng, các nhà ngoại giao, thượng nghị sĩ, thống đốc và các ngôi sao. Nó có 1.500 linh kiện bán dẫn, không có các bánh răng, không linh kiện nào có thể bị bào mòn theo thời gian, không cần tra dầu, không

cần bảo trì. Chỉ một lực mạnh gấp 2.550 lần lực hấp dẫn mới có thể phá hủy nó được. Không thấm nước, được sản xuất bằng thép không rỉ nên đảm bảo sẽ không bị trầy xước, rỉ sét hay nấm mốc. Phần lõi thạch anh rung 32.768 lần trong một giây. Mặt đồng hồ có gắn một chiếc đèn nhỏ có thể phát sáng hơn 1.000 năm trong điều kiện sử dụng bình thường. Thời gian luôn được giữ chính xác đến 1/1.000 giây mỗi thế kỷ.

Tôi thực sự ấn tượng với chiếc đồng hồ này. Đây đúng là thứ mà tôi cần.

Tôi nhất định phải có nó. Trong vòng một tuần tôi phải có được nó.

Sau khi suy nghĩ kỹ lại, tôi nhận thấy chiếc đồng hồ này không phù hợp với mình. Nó đặt ra quá nhiều tiêu chuẩn cao so với những gì mà tôi vẫn cảm thấy thoải mái khi gắn bó. Chiếc đồng hồ này quá tốt so với tôi.

Do vậy mà tôi quyết định vẫn giữ lại chiếc đồng hồ cũ của mình. Hai chúng tôi có một mối quan hệ tương thích.

Chiếc đồng hồ cũ này cũng có một sự không chắc chắn và không thể dự đoán - giống như tôi. Cả hai chúng tôi đều cần sự quan tâm, chăm sóc, yêu mến và lòng kiên nhẫn mới có thể hoạt động tốt được. Chiếc đồng hồ này dễ dàng bị ảnh hưởng bởi sức nóng và áp suất. Giống như tôi. Dễ dàng bị tác động bởi sự giận dữ và áp lực. Nó không hoạt động được ở dưới nước hay trong giá lạnh, và cũ dần theo thời gian với đôi chỗ bị rỉ sét, mài mòn. Thậm chí đôi lúc nó còn ngừng chạy. Tôi cũng như vậy.

Chiếc đồng hồ của tôi có thể không hoạt động được trong cả ngàn năm. Nhưng nó có thể đem đến cho tôi một ngày ngay tại một thời điểm, và cho biết khá chính xác những gì nó có thể nói. Bạn cũng có thể nói tương tự như vậy về tôi.

Tôi vẫn sử dụng chiếc đồng hồ này mỗi khi tôi mặc lại những chiếc quần tây lỗi mốt. Những chiếc quần xếp li, có dây đeo và lớp vải lót ở đầu gối. Hiện tại tôi được biết những mẫu quần này đã thịnh hành trở lại. Biết đâu một ngày nào đó đồng hồ bỏ túi cũng vậy.

Thay vì nghĩ đến hình ảnh một ông già lạc hậu, vẫn còn đeo cà vạt bản rộng và không có nổi một chiếc đồng hồ tử tế, một người như tôi có thể lên trang quảng cáo với dàn chân dài vây quanh, cùng siêu xe và những chai rượu vang đắt tiền, đeo chiếc đồng hồ quả

quýt cổ trên bãi biển Lake Como vào buổi chiều mùa hè rực nắng. Ngoảnh lại, mỉm cười. Thoải mái như thể thời gian đã ngừng trôi.

***

Một câu hỏi cùng rất nhiều phương án trả lời chợt nảy ra trong đầu tôi: một người bất tử và một người sẽ chết vào ngày mai, ai trong số họ sẽ đeo đồng hồ?

***

Mỗi khi nghĩ đến thời gian, tôi đều tự hỏi không biết giờ Gene Cỗ Máy Thời Gian thế nào rồi. Khi tôi viết những trang sách này, đã 30 năm trôi qua từ khi chúng tôi còn sống bên nhau. Có thể theo gợi ý của quản đốc trang trại, anh ấy đã trở thành quản đốc thời gian ở một nhà máy nào đó. Tôi hình dung cảnh anh ấy ngồi ngay cửa ra vào dưới ánh nắng sớm, bất cứ ai bước qua cửa, anh ấy đều gọi tên và bắt tay thân mật. Cũng có thể không phải như vậy. Gene không giỏi trong việc nhớ tên người khác.

Bạn thấy đấy, luật bù trừ quả chính xác trong trường hợp của Gene. Khả năng vượt trội về thời gian đã bù trừ cho những khiếm khuyết khác của bộ não. Anh ấy hay bị thất lạc đồ đạc, không có khả năng định hướng, không thể nhớ tên các con ngựa từ ngày này sang ngày khác. Là một người đãng trí. Hoặc cũng có thể tâm trí của anh đang được đặt ở một nơi khác.

Tại sao chúng ta luôn bị ám ảnh bởi thời gian? Tại sao chiếc đồng hồ lại gắn chặt với cổ tay và tâm trí của chúng ta? Liệu có khi nào chúng ta có đủ thời gian? Sẽ ra sao khi chúng ta có đủ thời gian? Khi nào thì thời gian thực sự đến? Có ai biết được thời gian đi đâu không? Khoảng cách của thời gian là bao xa? Đâu là thời điểm thích hợp? Liệu chúng ta có biết được thời của mình đã tới? Tôi nghĩ đây không phải là những câu hỏi chú trọng đến lập luận. Ít nhất một phần của câu trả lời có thể tìm thấy trong một câu chuyện mà tôi nghe được tại một quán cà phê ở Nebraska.

(Gene à, câu chuyện này là dành cho anh).

Trên đường rong ruổi dọc đất nước, một người đàn ông đã chứng kiến cảnh một nông dân đang giữ cho chú heo của mình leo lên cành cây. Người đàn ông dừng bước và quay lại để nhìn cho rõ hơn. Người nông dân đỡ chú heo lên ăn táo trên cây, và khi chú heo ăn xong một quả, ông ta lại đỡ nó sang ăn một quả khác. Điều đáng nói chính là chú heo này không hề nhỏ, người nông dân phải rất vất vả, mồ hôi đầm đìa mới giữ được nó, nhưng ông ta vẫn kiên

nhẫn cho chú heo của mình ăn theo một cách lạ thường như vậy, hết quả táo này đến quả táo khác.

Người lữ khách đến gần và hỏi: "Thật là một cách cho ăn kỳ lạ. Chắc hẳn là ông mất nhiều thời gian lắm?".

"Tất nhiên rồi, nhưng với một con heo thì thời gian có ý nghĩa gì cơ chứ?".

NẾU BẠN TRỞ VỀ VỚI MỘT THỜI KỲ LỊCH SỬ NÀO ĐÓ...

Hôm nay nhà chúng tôi bị cúp điện. Chúng tôi biết là nó sẽ xảy ra. Nước cũng bị cúp. Chúng tôi cũng đã biết trước điều đó. Hôm qua, một người phụ nữ đội chiếc nón bảo hộ lao động đã treo mảnh giấy nhỏ màu hồng trên tay nắm cửa của chúng tôi. Thông báo ghi rằng công ty điện lực sẽ tiến hành bảo trì, sửa chữa đường dây điện và chỉ đề cập thoáng qua là chúng tôi sẽ bị mất điện nhiều vào lúc nửa đêm. Ngày cúp điện cũng trùng với ngày thợ sửa ống nước đến sửa nhà tắm và chúng tôi không được sử dụng nước trong vòng 24 giờ cho đến khi keo khô hẳn. Thế nên chúng tôi đã ở nhà. Một ngày mùa thu đẹp trời. Bầu trời trong xanh. Không có thảm họa, không có sự hoảng loạn, không có những điều thú vị. Cũng không có cả nước lẫn điện. Thời của nến và xô hứng nước. Một cuộc sống đơn sơ. Một dịp để sống lại quãng thời gian lạc hậu trước kia. Thật khó tin khi vẫn còn rất nhiều nơi trên thế giới phải sống trong cảnh lạc hậu như vậy. Và đây cũng chính là cuộc sống của hầu hết mọi người dân trên thế giới cho đến chiến tranh thế giới lần thứ hai. Sự thật là mãi đến tận năm 1700, nguồn năng lượng duy nhất mà con người có được là từ sức gió, sức nước, sức động vật và cơ bắp của chính loài người.

Cha của tôi, sinh năm 1900, đã lớn lên theo cách đó. Nguồn năng lượng duy nhất mà ông có thể kiểm soát được là từ chính ông và con ngựa mà ông vẫn cưỡi hàng ngày.

Và giờ đây, chỉ sau đúng một thế hệ, con trai ông ấy được trang bị từ đầu đến chân bởi điện năng. Trong bữa trưa, tôi bắt đầu liệt kê các loại động cơ mà tôi có, tất cả mọi thứ mà tôi có thể kiểm soát. Động cơ trong ba chiếc đồng hồ, chiếc máy cassette (với ba động cơ), máy giặt, máy sấy, máy hút bụi, máy sưởi di động, máy pha cà phê, máy đánh trứng, máy trộn bột, lò nướng, máy nướng bánh mì, lò vi sóng, tủ lạnh, máy ép trái cây, máy xay, máy may, hai

chiếc máy sấy tóc, máy tắm nước Water Pik của vợ, động cơ diesel bên trong chiếc thuyền buồm, động cơ ngoài cho chiếc xuồng hơi, động cơ ô tô và một động cơ phụ trong xe hơi để nâng, hạ các thứ, một động cơ xe tải, một động cơ xe máy, một vài món đồ chơi lên dây cót cùng rất nhiều những thiết bị cầm tay có sử dụng điện như máy khoan, máy bắt vít, máy cưa. Và đó chỉ mới là ở nhà. Tôi cũng chỉ mới liệt kê các thứ còn sử dụng được, chưa kể đến những thứ đã hỏng hóc hay không còn sử dụng được nữa mà tôi vẫn giữ lại với dự định sẽ sửa chúng vào một ngày gần nhất. Tại văn phòng tôi có máy fax, máy photo, máy tính, máy in, điện thoại, máy sưởi và một chiếc máy gọt bút chì thỉnh thoảng mới được sử dụng đến. Tôi chắc chắn là vẫn còn nhiều thứ chưa được kể đến. Máy móc. Điện và ga. Tất cả những thứ tạo ra sức mạnh. Thuộc sở hữu của tôi.

Điều đáng buồn cười là tôi không có một chút khái niệm nào về nguyên lý hoạt động của các thứ máy móc kể trên, cũng như không biết cách sửa chữa chúng khi hỏng hóc. Không vấn đề gì. Nếu cái nào bị hỏng, tôi sẽ mua ngay một cái mới thay vào. Không phải vì chúng không sửa được mà chẳng qua là tôi không muốn thừa nhận rằng mình ngốc nghếch, lười biếng, đang cần được trợ giúp, hay quá bận. Tôi mua một cái mới để không ai ngoài tôi biết được những thứ mà tôi đang thiếu. Tôi có thể sống khi biết mình ngu ngốc, nhưng không thể sống nếu người khác biết điều đó. Đó là lý do vì sao chúng ta có rất nhiều các cửa hàng dụng cụ và đồ dùng trong nhà. Như vậy đàn ông sẽ không cảm thấy mình ngốc nghếch ngoài xã hội. Đây không phải là một nhận xét có tính phân biệt giới tính. Vợ tôi có thể sửa chữa đồ đạc. Chính sự tự ái của đàn ông đã vô tình tạo nên gánh nặng cho những người đàn bà.

Tôi có kế hoạch cho một hình thức kinh doanh mới - một cửa hiệu sửa chữa đồ đạc. Hoạt động theo mô hình xưng tội trong nhà thờ công giáo. Bạn đi vào một tòa nhà lớn tối tăm có vẻ ngoài như một nhà thờ và sau đó bước vào một căn phòng nhỏ với màn che để không ai có thể nhìn thấy bạn và bạn sẽ trình bày với một người bất kỳ ở phía sau tấm màn rằng chiếc máy nướng bánh mì của bạn không hoạt động, bạn không biết cách sửa nó và sau đó bạn đưa qua một cái khe hẹp trên tường cùng tờ séc 20 đô la. Người đứng sau bức màn tha thứ cho sự ngốc nghếch của bạn bằng cách trả lời "được rồi" - người nắm năng lực và phẩm giá của bạn còn nhiều việc quan trọng phải làm. Một tuần sau, chiếc máy nướng bánh mì được chuyển tới tay bạn qua đường bưu điện. Đây được gọi là bài rèn luyện về năng lực giải quyết vấn đề. Nếu bạn không quan tâm đến sự tương xứng, không vấn đề gì cả.

***

Có người từng nói với tôi về trò chơi tưởng tượng rằng mình được trở về lại bất kỳ một thời điểm nào trong lịch sử và hành trang mang theo chỉ là kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng. Không dụng cụ, thiết bị hay sách vở. Bạn được quyền chọn mốc thời gian, địa điểm và sự kiện, để rồi sự can thiệp của bạn sẽ làm thay đổi lịch sử hoặc sẽ khiến bạn trở nên giàu có. Uy tín của bạn dựa trên chính khả năng chứng minh năng lực của bạn. Thật đơn giản. Ồ không, không đơn giản chút nào đâu. Có thể bạn biết về lịch sử và có vẻ như nhìn trước được tương lai, nhưng không có nghĩa là ai cũng tin lời bạn, vì một lý do duy nhất. Tất cả bọn họ đều nghĩ họ biết rõ việc mình đang làm tại thời điểm đó.

Custer[16] không nhất thiết phải lắng nghe bạn, do đó hãy quay trở về thời của bạn trước khi bị bắn. Người La Mã có thể thích thú với những hiểu biết của bạn về súng. Nhưng liệu bạn có thể làm ra một cây súng? Liệu bạn có biết cách luyện thép, chế tạo thuốc súng? Ồ, được rồi, bây giờ chúng ta sẽ bước sang một giai đoạn lịch sử khác - bạn biết về các loại điện thoại, đúng không? Bạn biết tháo rời từng bộ phận của chiếc máy nướng bánh mì không có nghĩa bạn biết tất cả về điện hay tất cả mọi thứ sử dụng năng lượng điện, đặc biệt là nguyên lý hoạt động của điện thoại. Điều bạn thật sự biết về nguyên lý hoạt động cũng như làm thế nào để sản xuất ra chúng là gì? Món thạch Jell-O chẳng hạn. Bạn biết món thạch Jell-O được chế biến như thế nào, nhưng liệu bạn có biết nguồn gốc của thứ nguyên liệu sản xuất ra Jell-O? Bạn nghe nói nó được sản xuất từ một bộ phận nào đó trên chân con bò. Nhưng là bộ phận nào, rồi làm thế nào để có chúng mà cho vào tô và bỏ vào tủ lạnh, một món đồ mà bạn cũng không biết nó được làm ra bằng cách nào? Thế còn lửa? Bạn có biết cần phải tìm đá lửa ở đâu không? Bạn đã từng tạo ra lửa bằng đá lửa chưa? Bạn có muốn trở nên ngốc nghếch trước đám đông? Hãy để lịch sử diễn ra và làm ơn ngồi im một chỗ.

***

Anh bạn Willy của tôi là một người hâm mộ thật sự với những điều gây ngạc nhiên xen lẫn sợ hãi. Không phải là những điều lớn lao, mà chỉ với những điều tầm thường, nhỏ nhặt. Chúng tôi cùng nhau chạy bộ vào các ngày thứ hai, tư, sáu trong tuần. Anh ấy cũng thường xuyên trao đổi với tôi về chuyện đánh gôn, chơi bóng chuyền, các vấn đề về y khoa, vai trò làm cha với trẻ nhỏ - tất cả những điều mà tôi hoặc là không biết, hoặc là đã trải qua từ lâu. Chúng tôi có thể trao đổi với nhau về nhiều vấn đề ở các lĩnh vực

khác nhau và anh ấy là một trong số ít người tôi có thể nói về những vấn đề đại loại như tôi sở hữu bao nhiêu cái động cơ, vì anh ấy cũng thường xuyên đưa ra những vấn đề mà loài người quan tâm ở mức độ sâu sắc như thế. Sáng hôm nay tôi chia sẻ với anh ấy sự suy ngẫm của mình về động cơ và năng lượng. Anh ấy đáp lại bằng những quả bóng.

Anh ấy phát hiện ra một đống bóng ở thúng hành lý phía sau xe. Một quả bóng chày, một vài quả banh gôn, một quả bóng đá, một vài hòn bi, một quả bóng nhựa, một quả bóng ném, một hũ banh tennis, và một quả bóng bô-ling. Trong ga-ra của anh ấy có thể tìm thấy những quả bóng vồ. Trong nhà có thể tìm thấy bóng bàn, bóng lỗ, bóng rổ, cùng rất nhiều quả bóng không còn giữ được hình dáng nguyên thủy, những quả bóng thích hợp với tất cả các môn bóng ở năm kích cỡ khác nhau trong phòng bọn trẻ con. Và trong tuyển tập ca nhạc của anh ấy, có thể tìm thấy bản nhạc Great Balls of Fire do Jerry Lee Lewis trình bày.

Những vật dụng hình tròn. Tất cả đều là của anh ấy. Hàng triệu ông bố trẻ người Mỹ đều cần phải có một bộ sưu tập tương tự như vậy. Đây chính là sự dân chủ, theo cách Mỹ, thể hiện sự tiến bộ, sự giàu có của chủ nghĩa tư bản – một hình thái phát triển cao nhất trong lịch sử loài người. Tất cả những quả bóng mà bạn cần đều rất rẻ.

Chúng tôi chạy qua sáu dãy nhà trong im lặng suy ngẫm về sự phong phú của các loại bóng cũng như các loại năng lượng.

Sau đó tôi hỏi anh ấy câu hỏi về việc quay trở lại lịch sử.

Không vấn đề gì. Willy cũng sẽ quay trở lại. Trước khi những quả bóng và các trò chơi với bóng xuất hiện. Anh ấy sẽ dạy họ cách để chơi với những quả bóng. Anh ấy nghĩ việc làm của mình có thể làm thay đổi lịch sử.

"Nhưng, Willy, cậu không biết cách để tạo ra các vật thể hình tròn, cũng như sử dụng chất liệu nào, rồi bơm đâu để cậu thổi những quả bóng ấy lên".

"Không vấn đề gì. Những hòn đá. Bàng quang của lợn. Vú bò. Những quả dừa. Những quả cam. Những quả dưa hấu".

"Nhưng, Willy, không một thứ nào trong số những thứ ấy tròn một cách hoàn hảo cả".

"Không sao, trước tiên chúng ta cần điều chỉnh một chút về luật

chơi, nhưng vẫn đảm bảo vai trò của nó. Các trò chơi với bóng xuất hiện sớm hơn, phong phú hơn và chất lượng hơn có thể làm thay đổi lịch sử. Nếu Moses[17] xuống núi với một túi gậy đánh gôn cùng một vài viên đá hình tròn thay vì 10 lời răn dạy, thì trẻ em ở Israel có lẽ sẽ có một cuộc sống tốt hơn. Và tôi không thể hình dung ra cảnh Columbus rời khỏi thành phố ngay trong thời gian giải vô địch bóng chày Mỹ diễn ra. Và điều gì sẽ xảy ra nếu Columbus có thể xem đội Washington Redskins thi đấu vào mỗi chủ nhật. Đừng bận tâm đến gà tây và bánh nướng, hãy chơi bóng nào".

***

Tôi tặng Willy một con dao của Swiss Army như một món quà chia tay Willy trước khi anh ấy sang New Zealand làm nghiên cứu khoa học. Mười bốn chức năng kết hợp như kìm, kéo, cưa, kính lúp, dao đánh vảy cá, đồ mở hộp, dùi, đục, kim bấm, dao thái. Cùng một cặp nhíp có thể tháo rời, bút bi và tăm xỉa răng. Con dao được đựng trong một chiếc hộp da màu đen có thể đeo bên hông. Và chiếc hộp còn có một ngăn nhỏ để được 1 chiếc la bàn, 1 cái kim băng, 1 đoạn dây, 1 miếng băng keo cá nhân, 1 mẩu giấy, 2 que diêm không thấm nước, 25 xen, và 2 viên thuốc aspirin. Thật tuyệt vời. Willy hỏi tôi liệu anh ấy có cần xin giấy phép để đeo thứ này bên mình không. Gần như tất cả mọi người đều xem món quà này như một bộ đồ nghề di động để sửa chữa các món đồ khi trong tay không có những dụng cụ chuyên nghiệp. Còn Willy thì không.

Với anh ấy đây là dụng cụ dành cho trí tưởng tượng. Mỗi đặc điểm của con dao Swiss Army đều trở thành một phần quan trọng trong câu chuyện phiêu lưu của cậu bé Roger Dodger, một cậu bé 10 tuổi với chuyến phiêu lưu kỳ thú cùng con dao Swiss Army. Một ngày nọ, cậu bé rơi xuống ống thoát nước của máy giặt đến thẳng Vương quốc Kim cương. Willy đã kể câu chuyện về những lần vượt nguy hiểm và chiến thắng cái ác này trong suốt chuyến đi xuyên New Zealand và Úc. Trong mỗi chương, người anh hùng của chúng ta đều dùng một trong những đồ nghề của con dao Swiss Army để thoát khỏi nguy hiểm và sự đuổi bám của kẻ thù. Mỗi câu chuyện đều diễn ra ở một bối cảnh khác nhau, đó chính là từng địa điểm cha con họ đi qua. Câu chuyện này cứ kéo dài, kéo dài mãi bởi những chuyến phiêu lưu bí ẩn. Các con của anh ấy có lẽ sẽ chẳng bao giờ quên được chuyến hành trình này. Cứ mỗi khi nhìn thấy con dao Thụy Sĩ, những câu chuyện lại ùa về.

***

Những món đồ hiệu Swiss Army này thật sự hấp dẫn tôi. Có lẽ chính vì khi cầm nó trên tay, chúng ta có thể hiểu được phần nào về quân đội dù chưa bao giờ ra chiến trường, cũng như chưa bao giờ cần sự hỗ trợ hay bận tâm cho công việc kinh doanh này của mình. Con dao GI này toát lên sự văn minh khi nó còn có cả một cái mở nút chai hình ruột gà dùng để mở rượu vang. Đồng hồ của Swiss Army đã xuất hiện trên thị trường, và sản phẩm tiếp theo có lẽ sẽ là áo lông thú.

Tôi nghe nói công ty Tiffany vừa tung ra thị trường phiên bản dao Swiss Army bằng bạc và bằng vàng 18 cara.

Anh bạn Willy và tôi trong một lần chạy bộ vào buổi sáng đã cùng nhau suy xét tại sao chúng ta lại phát cuồng với các sản phẩm được gắn mác Swiss Army. Chúng tôi phát hiện ra chiếc quần lót hiệu Swiss Army dành cho đàn ông. Chúng có màu đen, như thế chúng sẽ không bị nhuộm hồng trong quá trình giặt ở nhà, điều vẫn thỉnh thoảng xảy ra với những chiếc quần đùi màu trắng của chúng tôi. Bên cạnh đó, màu đen toát lên vẻ quyến rũ và nam tính, đặc biệt khi chúng tôi mặc chiếc quần thể thao phù hợp bên ngoài. Chiếc quần lót hiệu Swiss Army thường có viền đỏ và trắng ở phía trên và ở hai bên chân khiến chúng tôi có thể tự tin cởi quần dài và nhảy xuống hồ bơi do mọi người đều nghĩ chúng tôi đang mặc quần bơi. Đây chính là truyền thống đa tính năng của nhãn hàng này. Sự bền chắc cũng là một đặc điểm nổi bật của thương hiệu này. Thép không rỉ có vẻ hơi nặng cho một chiếc quần lót, do đó nó được may bằng chất liệu ni-lông để đảm bảo độ mịn, dẻo và dai kết hợp với len lạc đà để tạo sự ấm áp hay lụa để tạo vẻ quyến rũ. Lớp lót bên trong được làm bằng lớp màng pô-li-et-xte rất mỏng hiệu

Mylar, do đó bạn có thể dùng chiếc quần lót của mình như một cái bếp năng lượng mặt trời hoặc dùng để phát sáng cầu cứu trong trường hợp bạn bị mắc cạn.

Bên trong cạp quần là chỗ để giấu những thông tin khẩn cấp. Giống như thông tin về quân bài nào đánh bại quân bài nào trong bài poker. Bởi vì hầu hết mọi người đều không thể nhớ được liệu dãy bài cùng hoa có thể đánh bại bộ suốt năm con liên tiếp không và con bài nào đánh bại ba con bài cùng một loại. Trong trường hợp này bạn chỉ việc kiểm tra chiếc quần đùi là biết ngay và không phải rơi vào tình huống tưởng thắng hóa ra lại thua.

Hầu hết đàn ông đều có thể sử dụng cạp quần để lưu số an sinh xã hội, hay số bằng lái xe, số fax tại văn phòng. Và vẫn còn chỗ để lưu

ngày cưới cũng như ngày sinh nhật của một vài người bạn.

Chiếc quần lót hiệu Swiss Army có vẻ ngoài đẹp mắt cùng độ bền ấn tượng đến nỗi bạn không phải lo lắng khi phải thường xuyên giặt nó theo yêu cầu của mẹ, hay trong trường hợp bạn không may gặp tai nạn, khi vào bệnh viện. Các bác sĩ sẽ cắt bỏ quần áo ra khỏi người bạn, và một ai đó reo lên: "Xem kìa, anh ta mặc quần lót hiệu Swiss Army!". Chắc chắn bạn sẽ nhận được sự chăm sóc tốt nhất.

***

ANH HỀ XIẾC

Anh bạn Willy đã nhắc tôi về một anh hề xiếc đã đến nhà thờ chúng tôi trong buổi lễ đêm Giáng sinh. Tôi muốn đọc lại một câu chuyện cổ về một anh hề xiếc lang thang đã vô tình biến tu viện thành nơi ẩn náu của mình vào giữa mùa đông. Có lẽ bạn biết câu chuyện này. Nếu tôi nhớ không lầm thì đây là một câu chuyện của Pháp với tên gọi Anh hề xiếc của các quý cô.

Câu chuyện kể rằng các nữ tu bận rộn chuẩn bị những món quà đặt trước bàn thờ của nhà nguyện tôn vinh Đức Mẹ Đồng Trinh Maria. Với niềm tin nếu làm cho Đức Mẹ hài lòng, bức tượng của bà sẽ rơi lệ bày tỏ lòng thương cảm với nhân loại. Nhưng khi tất cả các món quà đã được bày ra vào ngày Chúa Giáng sinh, bức tượng vẫn chẳng có phản ứng gì. Đến nửa đêm, một anh hề xiếc, người chẳng có món quà nào dành cho Chúa Giê-su, đã một mình bước vào nhà nguyện và biểu diễn một vài động tác tung hứng với khả năng giới hạn của mình trước mặt bức tượng. Bức tượng Đức

Mẹ Đồng Trinh đã rơi lệ và Chúa Giê-su bé nhỏ trong vòng tay của bà thì mỉm cười, đó là do anh ta đã cho đi tất cả những gì mà anh ta có, không giữ lại gì cho riêng mình cả. Đó là toàn bộ nội dung của câu chuyện.

Để làm cho câu chuyện này gần gũi hơn với cuộc sống, tôi muốn để một anh hề xiếc có thật trong đời biểu diễn trước mặt giáo đoàn trước, rồi tôi sẽ kể câu chuyện trên và sau đó sẽ là bài thuyết giáo về lễ Giáng sinh. Một tiết mục biểu diễn lôi cuốn tại một buổi lễ vào lúc nửa đêm.

Đến giờ tổ chức lễ, anh hề xiếc đã không xuất hiện. Cho đến khi bài thánh ca thứ hai kết thúc, tôi thấy anh ấy xuất hiện từ phía đám đông. Nhưng không có trang phục biểu diễn. Trước đó tôi đã dặn dò kỹ lưỡng rằng anh ta phải sử dụng trang phục biểu diễn bắt mắt, hài hước nhất của mình. Ngay cả dụng cụ biểu diễn anh ta cũng không có nốt. Thật đáng thất vọng. Quả là quá nhiều cho

trò ma thuật vào lúc nửa đêm.

Khi giáo đoàn tiến đến tiết mục cuối cùng, bài thánh ca O Little Town of Bethlehem, anh hề xiếc và tôi đã có một cuộc hội đàm bí mật. Chiếc xe của anh ấy bị đánh cắp cùng toàn bộ tài sản và dụng cụ biểu diễn. Nhưng không cần phải lo lắng. Một người bạn đã chở anh ấy đến đây và sẽ đưa anh ấy về tận nhà. Trong thời gian chờ bạn, anh ấy đã nảy ra một ý tưởng. Tất cả những gì tôi cần làm là kể câu chuyện hư cấu kia, phần còn lại là của anh ấy.

Không còn thời gian để tranh cãi. Bài thánh ca đã kết thúc, và buổi lễ phải tiếp tục. Tôi đoán là khi đến phần trình diễn của mình, anh hề xiếc sẽ giải thích về tình huống của mình và dùng một món đồ nào đó tìm được trong bếp của nhà thờ để biểu diễn. Quá hợp lý. Tuy nhiên, Giáng sinh không phải là thời điểm của sự hợp lý. Bạn sẽ biết ngay sau đây.

Tôi đọc câu chuyện.

Anh hề xiếc bước ra ánh sáng từ phía giáo đoàn. Một người đàn ông trẻ tuổi, dáng người mảnh khảnh nhưng rắn chắc. Giày thể thao đen, quần jean, áo sơ mi cổ lọ màu xanh. Nét trang nghiêm biểu lộ trên gương mặt đầy tàn nhang thay vì một khuôn mặt được hóa trang như dự kiến. Mái tóc nâu dài. Không có điểm đặc biệt nào để chú ý. Và cũng chẳng có bất kỳ một dụng cụ biểu diễn nào.

Anh ta mỉm cười. Và bắt đầu nhiệm vụ. Trên thực tế anh ta đã hoàn thành toàn bộ công việc của mình như thể anh ta có tất cả những món đồ biểu diễn như bóng, các quân bài, con dao, khăn choàng bên mình. Tất cả chúng tôi đều đã từng xem các tiết mục hề xiếc để hiểu được anh ấy đang trình diễn cái gì. Trong mỗi tiết mục, anh ấy đều có một bước tiến xa hơn so với những màn trình diễn thông thường của mình cũng như với những gì chúng tôi từng xem. Bảy quả bóng trong màn trình diễn tung hứng có lẽ là giới hạn mà một nghệ sĩ xiếc chuyên nghiệp có thể làm được. Anh chàng của chúng tôi đã thực hiện với tám quả bóng và tất cả chúng tôi đều nhận ra điều này và vỗ tay tán thưởng chiến thắng này. Ngoài ra, anh ấy còn có thể cùng một lúc tung mười hai cái khăn lụa cùng bảy con dao lên không trung hay bắt gọn một lúc tám ngọn đuốc mà không gặp vấn đề gì. Tất cả chúng tôi cùng cười lớn và hét lên để cổ vũ cho màn trình diễn ấn tượng đó. Chúng tôi tin vào các tiết mục biểu diễn dù không nhìn thấy một dụng cụ nào. Cả nhà thờ đều đồng loạt đứng dậy vỗ tay tán thưởng người nghệ sĩ trẻ ấy. Anh ấy giơ tay ra hiệu mọi người yên

lặng và tất cả đã đồng loạt ngồi xuống. Màn trình diễn vẫn chưa kết thúc. Anh ấy sẽ tiếp tục với một tiết mục múa.

Anh ấy thực hiện một số động tác mà chúng tôi không thể nhận ra được anh ấy muốn nói đến. Là cái gì nhỉ? Đàn gà? Đàn chim? Một vài loài cây. Những chiếc nhẫn. Mỗi chiếc nhẫn được đeo vào một ngón tay. Năm ư? Năm chiếc nhẫn vàng. A! Hiểu rồi! Bài thánh ca The Twelve Days of Chrismas. Anh ấy sẽ diễn tả mọi thứ xuất hiện trong bài hát từ con gà gô đến cây lê cùng tất cả những thứ khác. Thật không thể tin được. Nhưng anh ấy đã làm được. Kia là con thiên nga. Ô kìa, một con ngỗng với quả trứng. Tôi đã nghĩ, anh ấy sẽ không thể diễn tả được cảnh người thiếu nữ cùng con bò bay lên khỏi mặt đất, nhưng anh ấy đã làm được. Tiếp sau đó là vị vua nhảy múa cùng một chiếc trống với tay trống là một mẩu bánh. Mỗi món quà đều được tung lên không trung – tung lên, tung lên liên tục vì có rất nhiều thứ. Mỗi một món quà được trưng ra, chúng tôi đều nhận ra ngay đó là thứ gì và gọi to món đồ ấy khi anh ấy bắt và ném chúng trở lại vào không trung. Thật tuyệt vời! Chưa có người nào từng biểu diễn những tiết mục như vậy trước đây. Anh hề xiếc cười lớn. Cả giáo đoàn vỗ tay thật lớn như một đám đông cổ vũ tại một trận đấu tranh chức vô địch khi đội nhà ghi điểm vào những giây cuối cùng của trận đấu để giành chiến thắng chung cuộc. Đột nhiên anh hề xiếc vỗ tay thật lớn và đứng yên lặng. Đưa một ngón tay lên môi, anh ra hiệu cho mọi người trật tự. Không gian trở nên yên tĩnh lạ thường.

Chúng tôi đứng yên nhìn anh và anh nhìn về phía chúng tôi. Một khoảnh khắc yên lặng đong đầy ý nghĩa và tác động mạnh mẽ nhất đến tất cả mọi người mà tôi từng chứng kiến trong ngày lễ Giáng sinh. Bài thuyết giáo được thực hiện ngay sau màn trình diễn của anh hề xiếc. Đúng như dự định ban đầu. Nhưng tôi không phải là người thực hiện. Toàn bộ tâm trí của chúng tôi đều tập trung vào bài giáo huấn hùng hồn của chính sự yên lặng. Trong sự yên lặng ấy, chúng tôi đã hấp thụ được sức mạnh của tầm nhìn về những điều tưởng như không thể. Sự yên lặng để có thể suy ngẫm về khả năng nhận biết những sự vật mà đôi khi chỉ có trong trí tưởng tượng. Một số trong những điều tuyệt vời chúng ta chỉ có thể tin chứ chưa từng được nhìn thấy tận mắt. Tuần lộc biết bay hay các thiên thần. Như hòa bình trên trái đất, thiện chí, hy vọng và niềm vui sướng. Thực tế chính là biến những điều tưởng tượng thành hiện thực. Giáng sinh không phải là một ngày trên lịch mà chính là một trạng thái của tinh thần.

Một ai đó – tôi không biết là người nào – đã cất lời bài hát Silent Night. Theo truyền thống, những người ngồi hàng ghế đầu tiên sẽ

thắp sáng cây nến của mình bằng ngọn lửa của cây nến lớn trên bàn thờ, và sau đó chuyền xuống hàng ghế phía sau. Cứ như thế cho đến khi cả nhà thờ tràn ngập ánh sáng. Và từng người một cầm trên tay ngọn nến nối đuôi nhau ra khỏi nhà thờ, vừa đi vừa hát cho đến khi về đến nhà.

TRƯỜNG HỌC, TRẺ CON, NGƯỜI LỚN, VÀ NHỮNG ĐIỀU PHẢI HỌC

Một vài năm trở lại đây tôi thường xuyên được làm khách mời của các trường học, đặc biệt là tại nhà trẻ và trường đại học. Hai môi trường trên chỉ khác nhau về trình độ học vấn, còn cơ hội và điều kiện học tập là như nhau. Công cụ phục vụ cho việc đọc và viết luôn sẵn sàng, đó chính là từ vựng và những con số; khu vực dành cho các thí nghiệm khoa học có phòng thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm; và tất cả những vật dụng cần thiết phục vụ cho nghệ thuật như thuốc màu, âm nhạc, trang phục biểu diễn, phòng khiêu vũ. Tại nhà trẻ, tất cả các trang thiết bị này được đặt trong cùng một phòng, phục vụ cho tất cả mọi người. Tại các trường đại học, những trang thiết bị này được đặt ở các tòa nhà khác nhau và chỉ được sử dụng một cách giới hạn. Tuy nhiên sự khác biệt rõ ràng nhất chính là sự tự nhận thức của học viên.

Khi được hỏi tại nhà trẻ: "Bao nhiêu bạn ở đây có thể vẽ?", mọi cánh tay đều giơ lên. Tất nhiên là tất cả chúng con đều biết vẽ. Thế các con có thể vẽ cái gì? Tất cả mọi thứ! Thế cảnh một con chó đang nuốt chiếc xe cứu hỏa trong rừng thì sao? Dĩ nhiên rồi. Thầy muốn con chó to cỡ nào?

"Ai trong số các con có thể hát?". Tất cả đều giơ tay. Tất nhiên là chúng con có thể hát! Các con biết hát bài gì nào? Tất cả các bài ạ! Nhưng nếu các con không thuộc lời thì sao? Không sao, chúng con sẽ tự chế lời. Có vấn đề gì đâu, bây giờ chúng ta hãy cùng hát nhé! Bây giờ ư? Tại sao không!

Các con có biết nhảy không? Lại một lần nữa tất cả cùng nhất trí. Các con thích nhảy thể loại nhạc nào? Tất cả ạ! Chúng ta cùng nhảy múa nhé! Ngay bây giờ sao? Tất nhiên rồi, tại sao không?

Các con có thích diễn kịch không? Có ạ! Các con có chơi được nhạc cụ không? Có ạ! Các con có biết làm thơ không? Có ạ! Các con có biết đọc, viết và đếm số không? Có ạ, chúng con đang được học ạ!

Câu trả lời của bọn trẻ luôn là "Có ạ!". Lặp đi lặp lại như thế. Trong mỗi đứa trẻ luôn có một sự tự tin bẩm sinh, một nguồn vui vô tận và khát khao học tập không ngừng. Với chúng, mọi thứ đều có thể thực hiện được.

Thử hỏi với cùng những câu hỏi trên tại các trường đại học, cao đẳng. Chỉ một số rất nhỏ những cánh tay đưa lên khi sinh viên được hỏi họ có thể vẽ, có thể nhảy, có thể hát, có thể sơn màu, có thể diễn kịch hay chơi một nhạc cụ không. Không hiếm các trường hợp giơ tay đã trả lời cùng với một hạn định kiểu như: "Tôi chỉ chơi đàn piano, tôi chỉ vẽ về loài ngựa, tôi chỉ nhảy với nhạc rock and roll hay tôi chỉ hát dưới vòi hoa sen".

Khi tôi hỏi về những hạn chế, các sinh viên đại học đã trả lời rằng họ không có năng khiếu hay đây không phải là chuyên ngành mà họ đang theo học, hoặc họ đã không chơi những môn này từ năm lớp ba, hay thậm chí tệ hơn nữa là họ cảm thấy xấu hổ khi người khác nhìn thấy họ hát, khiêu vũ hay diễn kịch. "Không" cũng chính là câu trả lời của nhóm khán giả lớn tuổi hơn.

Điều gì đã thay đổi kể từ khi học mẫu giáo đến tận thời đại học?

Chuyện gì đã xảy ra với câu trả lời "Có, tôi có thể làm được"?

***

Nhân dịp cậu con trai thứ hai tốt nghiệp trường Đại học kỹ thuật loại khá vào tháng sáu vừa qua, tôi đã tặng nó một "chiếc túi chứa mọi điều có thể".

Để đạt đến sự văn minh, hiện đại như ngày nay, những người Mỹ nhập cư đầu tiên đã trải qua rất nhiều giai đoạn khai hóa. Và dù ở bất kỳ xuất phát điểm nào thì tất cả đều hiểu rằng sớm hay muộn thì các nguồn tài nguyên cũng sẽ cạn kiệt và khi đó họ buộc phải dựa vào chính bản thân mình.

Năng lực của bản thân chính là khả năng tồn tại, chiếm ưu thế và vượt qua mọi trở ngại lớn lao. Trong chiếc túi làm bằng da đeo thường trực trên cổ những người nhập cư đầu tiên là phải có một chiếc hộp bằng đồng đựng đá lửa, que thép và bùi nhùi để nhóm lửa. Một con dao đeo ở thắt lưng, thuốc súng, đạn và một cây súng là tất cả những thứ thiết yếu của họ.

Rất nhiều người vẫn có thể tồn tại ngay cả khi những món đồ thiết yếu bị mất hoặc bị lấy cắp.

Do những thứ thật sự cần thiết để tồn tại đều chứa trong chiếc túi da ngay phía sau nhãn cầu. Chúa tể của vùng hoang dã chiến thắng các loài bằng chính kinh nghiệm, khả năng sáng tạo, lòng can đảm, mơ ước và sự tự tin. Đây là những thứ thiết yếu nhất mà họ vẫn giữ lại được ngay cả khi gặp thất bại.

Tôi tặng con trai một chiếc túi giống hệt của những người di cư đầu tiên để nhắc nhở nó về quan điểm sống này. Trong chiếc túi bằng da cừu ấy tôi để một viên đá lửa, que thép và bùi nhùi để nó có thể tạo ra lửa khi cần thiết; một con dao hiệu Swiss Army – món đồ lớn nhất với hầu hết các thứ đồ nghề; một cái hộp nhỏ bằng sơn mài đựng chiếc xương chạc của con gà tây trong dịp lễ Tạ ơn, như một lá bùa may mắn; một cái túi nhỏ màu tím đựng một bức tượng Phật bằng đồng; một điếu xì gà Cuba đựng trong ống nhôm và một chai rượu uýt-ki nhỏ hiệu Wild Turkey phòng khi bị rắn cắn. Ẩn trong chiếc túi đó là tất cả niềm hy vọng, và sự may mắn mà người cha dành cho con. Những ẩn ý bên trong "chiếc túi chứa mọi điều có thể" mới chính là món quà đích thực. Hy vọng con sẽ biến mọi thứ thành có thể từ nền tảng mà cha mẹ đã cho.

Tấm bằng kỹ sư là minh chứng cho việc con vừa trở về từ chuyến phiêu lưu trên vùng đất rộng lớn, bao la của khoa học. Con đã một mình tự vượt qua khu rừng đó.

Chiếc túi bằng da cừu sẽ nhắc con rằng chính chiếc túi chứa mọi điều có thể trong đầu con đã đưa con đến đích, quay trở về và tự tin tiến đến những cái đích khác trên tinh thần "Vâng, tôi có thể!".

***

Bây giờ tôi mời bạn đến với một buổi lễ trao bằng. Nghi thức tốt nghiệp tại một trường trung học. Một buổi lễ tốt nghiệp như bao buổi lễ tốt nghiệp khác, chỉ khác nhau về không gian, thời gian và địa điểm, chứ không khác gì về nội dung hay tầm quan trọng của nó. Lễ diễn ra tại trường trung học Grand County High School tại thị trấn Moal, đông nam Utah. Đó là một ngày tháng 5 năm 1990. Ở ngoài trời. Cả thành phố chìm ngập trong bóng tối do những cơn gió bụi thổi cả ngày từ hàng ngàn, hàng ngàn năm qua. Nhưng khi mặt trời khuất sau ngọn núi sa thạch hùng vĩ đúng vào lúc 8 giờ 15 phút tối, thì những cơn gió cũng ngừng thổi, ban nhạc của trường đánh lên ba hồi trống mở màn cho đám rước của

học sinh niên khóa 1990 trong trang phục áo choàng trắng - đỏ. Sau hành khúc Elgar's Pomp and Circumstand là bài phát biểu chia tay long trọng. Ngay sau khi tất cả học sinh năm cuối bước lên sân khấu, một cánh cửa vô hình xoay nhẹ và đóng sập lại ngay phía sau họ, giờ đây những kỷ niệm về ngôi trường thân yêu sẽ được cất kỹ trong ký ức. Những đứa trẻ ấy có lẽ chưa nhận thức được điều này. Ngay lúc ấy.

Nhưng người giám thị ngồi ngay bên cạnh tôi thì hiểu rõ điều đó. 25 năm về trước, ông ấy cũng đã từng bước lên sân khấu ngay sau khi mặt trời lặn. Tôi muốn hỏi ông về những cảm xúc của ông vào lúc này cũng như của 25 năm về trước. Nhưng ông chỉ ngồi im lặng, nhìn lại hình ảnh phản chiếu của mình trên gương mặt những học sinh năm cuối ấy. Không có gì thay đổi cả. Nhưng mọi thứ giờ đã khác.

Sau màn chào mừng, thủ khoa và á khoa sẽ lên phát biểu bày tỏ cảm xúc của mình: "Con xin cám ơn thầy cô. Cảm ơn mẹ. Cảm ơn cha. Cảm ơn nhà trường, hội đồng thành phố, bạn bè và cả cuộc đời này. Tạm biệt nhé mái trường thân yêu. Cuộc sống ơi, ta đến đây!".

Tiếp đến là bài diễn văn khởi đầu cho một cuộc sống mới. Vị khách mời bước lên sân khấu trong tiếng vỗ tay. Trong sự trang trọng của buổi lễ ông nhìn một lượt những công dân trẻ của thị trấn.

"Đâu đó cách chúng ta 300 dặm, một chiếc kính viễn vọng đang trong phạm vi hoạt động. Chúng được đặt ở đó vì ai trong chúng ta cũng muốn tăng thêm sự hiểu biết của mình. Chúng được đặt ở đó vì chúng ta muốn nhìn được xa nhất có thể. Như chú nhện eensy- weensy trong bài hát thiếu nhi đã từ ống thoát nước leo lên, bước ra ngoài khám phá thế giới rộng lớn.

Nơi chúng ta đang ngồi đây đã từng bị lửa thiêu rụi. Cả trái đất này đã từng là một khối đá nóng chảy. Cuộc sống tưởng chừng như không thể tồn tại ở nơi đây. Nhưng nó đã hình thành và hiện diện.

Nơi chúng ta đang ngồi ở đây đã từng bị nhấn chìm dưới dòng nước xiết. Hàng ngàn khối nước đã bao phủ lấy nơi đây. Sau đó là sự xâm mặn, xâm thực của cát. Và chỗ chúng ta đang ngồi đây đã được tạo dựng lên rồi bị phá hủy hết lần này đến lần khác bởi nước và gió bụi.

Một ngày nào đó gió bụi sẽ lại một lần nữa bao trùm cả thành phố này, sau đó là nước, lửa, và mọi thứ sẽ chỉ là con số không.

Cách đây không lâu, chốn này còn là nơi sinh sống của loài bò sát to lớn. Chúng ta có thể dẫn các em học sinh đi xem những vết tích chúng còn lưu lại. Giờ đây, cái còn lại chỉ là những vết tích và xương của chúng.

Loài người cũng đã có mặt ở vùng đất khắc nghiệt này từ rất lâu. Chúng ta gọi họ là Ne-ăng-đéc-tan, hay thổ dân Anasazi. Còn họ tự gọi họ là "những người sống ở đây". Bây giờ chúng ta cũng như họ. Chúng ta đã đào sâu vào những tàn tích để tìm ra nguồn gốc của họ, họ đã đi đâu và tại sao. Có thể rất lâu sau này, cũng sẽ có một nhóm người khác đến đào những tàn tích của chúng ta để tìm hiểu về nguồn gốc của chúng ta, chúng ta đã đi đâu và tại sao chúng ta lại sống theo cách này.

Trong số khán giả ở đây có những bà mẹ đang mang thai đứa con bé bỏng của mình. Và cũng có những người không còn nhiều thời gian trên cõi đời này nữa. Ở một nơi nào đó cách xa chúng ta, những học sinh của niên khóa 1990 này sẽ tìm được ý trung nhân của mình, tổ ấm của mình với những đứa con và nơi để trở về với đất mẹ.

Trong khoảng thời gian đó chúng ta vẫn cần phải ăn, ngủ, cần sự khô ráo và ấm áp, cần yêu và được yêu. Cuộc chiến giữa Eva và Adam vẫn luôn như thế từ bao đời nay. Sự tốt đẹp, xấu xa, niềm vui sướng, buồn phiền, đau khổ, hy vọng, ánh sáng, bóng đêm, những bài thơ, sự kỳ diệu. Chiến tranh giữa các vì sao, Nhật ký tiểu thư Jones, Chúa tể chiếc nhẫn, câu chuyện về chú nhện eensy-weensy và câu chuyện của cư dân thị trấn Moab, Utah này".

Đám đông ngay phía bên phải tôi đột nhiên trở nên hỗn loạn. Ôi trời! Hai người đàn ông trẻ lắc chuông, đi giày cao bồi, đeo mặt nạ, ngoài ra không còn thứ gì khác trên người lao ra từ bóng đêm, chạy vụt qua ánh đèn sân khấu và một lần nữa biến mất vào màn đêm. Sự việc diễn ra trong chớp nhoáng. Tuy nhiên, những anh chàng trần truồng kia đã để lại một vết rách dài trên phông nền sân khấu. Khán giả phía dưới la ó, huýt sáo, cười lớn và vỗ tay. Tôi đề nghị những người trần truồng ấy chạy nhanh qua sân khấu một lần nữa cho những ai đã bỏ lỡ màn xuất hiện đầu tiên. Người giám thị cố nín cười nhưng bất lực.

Một lần nữa, sự hoang dại, sức trẻ, sự cả tin, sự xuẩn ngốc, sự điên rồ, sự láu lỉnh huyền bí của những điều không thể đoán trước như

tiếp thêm sinh lực cho chúng tôi. Chúng tôi một lần nữa lại bị thu hút bởi sự bất ngờ.

Những lúc như thế này chúng tôi vẫn thường tiên đoán: "Bạn sẽ chẳng thể đoán được điều gì sẽ xảy ra tiếp theo".

Vị diễn giả tốt nhất nên kết thúc bài phát biểu của mình ở đây để nhường chỗ cho hai kẻ trần truồng vì họ đã choán hết tâm trí của khán giả. Bài diễn văn có thể bị quên ngay trong tích tắc, nhưng những anh chàng trần truồng kia sẽ vẫn được nhớ mãi. Sự bất ngờ luôn là tâm điểm của sự tồn tại. Đó là sự thật. Bạn chẳng thể biết được điều gì sẽ xảy ra trong tương lai.

Tiếng trống một lần nữa lại vang lên. Trong tiếng nhạc, tất cả học sinh cuối cấp lần lượt từng người một bước lên sân khấu nhận bằng và bước xuống để tiếp tục con đường của mình bên gia đình, bạn bè. Họ hiểu mình đã biết những gì. Và cần phải học thêm những gì nữa. Còn rất nhiều điều đang đợi họ ở phía trước.

Sân khấu đã tắt đèn. Gió lại tiếp tục thổi. Và dòng sông lại một lần nữa dậy sóng.

Chúng ta không phải là những tảng đá hay mặt đất khô cằn để gió cuốn trôi hay để cho những dòng nước bào mòn. Chúng ta là một phần sức mạnh tạo nên sự chuyển động của gió và hướng những dòng sông ra biển. Nhìn từ ngoài không trung, tất cả chúng ta đều tỏa sáng. Mỗi người chúng ta là một đốm sáng xanh đáng yêu của vũ trụ. "Lung linh, lấp lánh, một vì sao nhỏ...".

EMILY PHIPPS - SỰ TỒN TẠI CỦA MỘT NHÂN VẬT HƯ CẤU

Ở những trang cuối cùng này, tôi đã từng hứa sẽ quay trở lại với chủ đề "con ếch; quý cô Emily Phipps; tấm bảng hiệu trong một cửa hàng tạp hóa ở Pocatello, Idaho; đám cưới thảm khốc nhất mọi thời đại; câu thành ngữ của Hy Lạp, "asbestos gelos" (tiếng cười, không gì có thể dập tắt được); đội quân cứu tế trên biển; người đàn ông biết rõ về sự hiểu biết của mình; nhóm xiếc nhỏ nhất trên thế giới; sự thật về trường trung học; và khoảnh khắc tôi đặt lưng trên chiếc giường đang bốc cháy". Cho đến giờ phút này, bằng cách này hay cách khác, trong cuốn sách này và trong cuốn It Was on Fire When I Lay Down on It (Nó đang bốc cháy khi tôi đặt lưng xuống), tôi đã giữ đúng lời hứa của mình. Ngoại trừ câu chuyện về quý cô Emily Phipps. Tôi đã để câu chuyện này lại vì tính chất quan trọng của nó, và câu chuyện khiến tôi có chút bối rối. Nhưng lời hứa thì vẫn là lời hứa.

Emily Phipps làm việc bán thời gian cho tôi trong khoảng 2 năm. Trước đó cô ấy làm việc cho một đồng nghiệp của tôi ở trường. Nghề nghiệp chính của cô ấy là thư ký xã hội cho những người giàu có và nổi tiếng. Và giờ tôi sẽ giải thích lý do vì sao Emily Phipps làm việc cho tôi và cho anh bạn đồng nghiệp kia dù cả hai chúng tôi đều không giàu có hay nổi tiếng.

Vài năm trước đây, khi niên học tại trường dự bị đại học kết thúc, anh bạn đồng nghiệp nói trên đã tổ chức một bữa tiệc lễ hội bóng vồ cho các bạn cùng lớp sư phạm với mình. Với lối kiến trúc gạch đỏ đặc trưng của vùng Georgian cùng với một đồng cỏ xanh ngát rộng vài mẫu, khung cảnh nơi đây thật thanh bình, lý tưởng cho một sự kiện như thế, và còn là nguồn cảm hứng cho một tiệc trà dành cho giới thượng lưu theo đúng phong cách Oxford. Các giảng viên đại học cùng người phụ nữ của họ chơi đùa trên bãi cỏ với một ly rượu nặng, một ít pho-mát. Các quý ông được yêu cầu

mặc trang phục thể thao, còn các quý cô được yêu cầu phải có ô che nắng và mặc váy dài. Tuy nhiên, bia, bắp rang và sự tối giản vẫn được yêu thích hơn cả đối với những người không thể che giấu được nguồn gốc bình dân của mình, dù bầu không khí trang nghiêm vẫn chiếm ưu thế.

Thư mời đến dự sự kiện này được chính Emily Phipps viết tay và ký tên bên dưới với nét chữ mềm mại, quý phái của mình "Emily Phipps, thư ký xã hội". Cô ấy có lối diễn đạt lịch sự, chừng mực, tinh tế, và ngôn từ hoàn hảo nên thật khó mà cảm thấy phiền lòng dù nội dung văn bản có bất lợi đến thế nào đi chăng nữa. Emily Phipps được tất cả mọi người ngưỡng mộ. Thật đáng ghen tị khi anh bạn đồng nghiệp của tôi có được một nhân viên giỏi giang và tận tụy đến thế.

Năm đó tôi đã hỏi anh bạn đồng nghiệp rằng liệu anh ấy có thể để Emily sang giúp tôi một khoảng thời gian không. Là một người tử tế, anh ấy đã đồng ý.

Trong thời gian này tôi đang bước những bước đi đầu tiên trong quá trình đàm phán trong một dự án về sách ở New York. Công việc buộc tôi phải làm việc với các đại lý, biên tập viên cùng một đội ngũ các nhân viên khác trong công ty xuất bản, kể cả chủ tịch công ty. Thật khó để tham gia cuộc chơi nếu không có một thư ký bên mình.

Người thư ký sẽ đem lại cái nhìn khách quan cùng cảm giác dễ chịu trong mối giao thiệp thông qua thư từ. Một cách thức để thể hiện đẳng cấp. Người thư ký có thể nói những điều về ông chủ theo cách mà ông ấy không bao giờ tự nói về bản thân mình, hay nhân danh ông ấy thực hiện một số công việc mà bản thân ông ấy không thể thực hiện được. Người thư ký biết cách để đưa ra lý lẽ hay lời biện hộ, gửi bánh và hoa hay thư cảm ơn đến đối tác. Là đại sứ đứng đầu đoàn ngoại giao trong các giao dịch kinh doanh. Người thư ký có rất nhiều quyền lực trong tay, và thường biết cách sử dụng những sức mạnh ấy tốt hơn ông chủ của mình.

Đó là lý do vì sao tôi cần một trợ lý hành chính có năng lực như Emily Phipps.

Emily đem đến cho tôi những giá trị đặc biệt như tiền công rẻ, có thể liên lạc 24/7, dễ chịu, vui vẻ, hòa nhã trong cách cư xử, không yêu cầu bất kỳ một chính sách an sinh xã hội nào cũng như không đòi hỏi phải chi trả bảo hiểm y tế, và không bao giờ yêu cầu những kỳ nghỉ mát. Quả là có nằm mơ tôi cũng không dám nghĩ mình sẽ

có được một nhân viên như thế.

Một nhân vật vượt quá trí tưởng tượng.

Đến đây bạn chắc có thể đoán được Emily Phipps là một nhân vật không thực sự tồn tại.

Đây là một nhân vật hư cấu, một sản phẩm của trí tưởng tượng của tôi và anh bạn đồng nghiệp. Chúng tôi tạo ra cô ấy và tự hóa thân vào vai diễn ấy.

Đôi lúc tôi cũng hình dung xem nếu có thật ở ngoài đời, cô ấy sẽ như thế nào.

Thời gian đầu, Emily Phipps thực hiện rất tốt vai trò của mình trong việc xây dựng mối quan hệ trong kinh doanh. Cô ấy gửi bánh và hoa, viết những lá thư với những thông tin bên lề hữu ích về ông chủ của mình, ngài Fulghum, và từng chi tiết nhỏ trong đó đều được thực hiện một cách hiệu quả. Một thư ký có phần già dặn, khôn khéo hơn ông chủ của mình, cô ấy biết rõ về điểm yếu, điểm mạnh, sở thích và cả những thói quen lập dị của ông ấy. Cô ấy luôn bảo vệ ông chủ của mình, không muốn ông ấy phải rơi vào những tình huống khó khăn hay đánh mất cuộc sống tươi đẹp mà ông ấy đang có do vội vã lao vào danh vọng và tiền tài.

Mọi người ở New York rất yêu mến Emily Phipps, và bắt đầu viết thư cho cô ấy thay vì viết cho tôi. Họ gửi cho cô ấy quà, thiệp giáng sinh và đặc biệt ủng hộ cô ấy.

Tôi bắt đầu nhận được những lá thư hỏi về Emily, như "Gương mặt cô ấy như thế nào, bao nhiêu tuổi, vóc dáng ra sao?", "Cô ấy quả là một người phụ nữ đáng yêu. Ông thật may mắn khi có được cô ấy. Không phải ai cũng may mắn có được một người trợ lý vừa trung thành vừa sâu sắc đến thế".

Tôi vẫn nhớ rất rõ thời điểm nhận ra sự việc đã vượt khỏi tầm kiểm soát. Tôi buộc phải lựa chọn hoặc là thú nhận sự thật, hoặc từng bước cẩn trọng kéo Emily ra khỏi cuộc chơi.

Tuy nhiên, Emily Phipps đã không còn là một nhân vật được tạo ra bởi sự ma mãnh nữa. Emily đã trở thành một phần trong tôi mất rồi. Một bản ngã tốt đẹp hơn của tôi. Một tấm gương mà qua đó tôi có thể nhìn thấy nhiều mặt khác nhau của chính con người mình. Bằng việc tiếp tục để cho Emily tồn tại, khỏe mạnh và hữu ích, tôi vẫn sẽ giữ được một cái nhìn mới mẻ về con người mình. Emily Phipps đã dạy cho tôi nhiều điều. Tôi cũng rất thích cô ấy.

Và cần cô ấy. Cô ấy tốt đẹp hơn so với bản gốc mà tôi tạo ra.

***

Là một đứa trẻ sống trong vùng thưa thớt dân cư, tôi có rất nhiều bạn cùng chơi được tạo ra từ trí tưởng tượng. Tôi không hiểu tại sao khi một người lớn cũng sống bằng trí tưởng tượng như vậy lại bị cho là người có vấn đề về tâm thần. Lẽ nào trí tưởng tượng này chỉ dành cho các nhà biên kịch?

Dù sao thì, Emily vẫn sẽ tiếp tục làm việc cho tôi. Dĩ nhiên là chỉ làm bán thời gian. Cho đến một ngày, người đại diện văn học của tôi, người tôi chưa bao giờ gặp ngoài đời, quyết định bay từ New York tới Seattle với mong muốn gặp Emily. Ôi thật là!

Và rằng Emily vừa tổ chức sinh nhật lần thứ 65 của mình vào mùa xuân, và cũng đã quyết định nghỉ hưu. Cũng mới đây. Trước ngày người đại diện của tôi đến Seattle. Emily đã mua năm bộ áo vest mới và cùng một người bạn đi du lịch vòng quanh nước Mỹ. Cô ấy không thể có mặt ở đây để gặp người đại diện của tôi.

Ngay tại thời điểm đó, tôi cũng đã tuyển được cho mình một nữ thư ký thực thụ. Đó là Martha, 18 tuổi, chuẩn bị vào đại học vào mùa thu tới. Cô thư ký của tôi đã được nghe kể về câu chuyện của Emily và cũng đã từng viết một vài lá thư cho Emily. Nhưng tôi không thể để cô ấy đóng vai Emily được. Điều duy nhất mà Martha có thể làm là đóng vai cháu gái của Emily, Edith Phipps. Nhiệm vụ của cô cháu gái này là tung hỏa mù cho đến khi màn kịch lố bịch này kết thúc. Tôi tin chắc Martha sẽ làm tốt vai trò của mình. Vợ tôi hoàn toàn phản đối ý tưởng này và dọa sẽ bỏ đi nếu tôi và Martha vẫn quyết tâm thực hiện âm mưu ngớ ngẩn này.

Do đó chúng tôi thôi không bày trò nữa.

***

Cho đến tận hôm nay, tôi vẫn không thể hiểu được vì sao mình vẫn chưa bị lật tẩy. Tôi chỉ biết khi người đại diện của tôi quay trở về nhà, cô ấy gửi thư báo với tôi rằng cô đã bắt gặp Emily Phipps bước vào một quán cà phê ở New York với vẻ ngoài tuyệt vời cùng bộ vest màu vàng cam. Đồng thời, bức thư ấy cũng bày tỏ sự ngưỡng mộ khi tôi được làm việc cùng Emily trong từng ấy năm.

Tôi cảm thấy bối rối. Sau đó là vui sướng. Vì muốn giữ uy tín cho mình, người đại diện của tôi đã tham gia vào trò chơi này thay vì tố cáo hành vi sai trái của ông chủ. Cô ấy buộc phải trở thành tòng

phạm che giấu thân phận thật sự của Emily cũng như những người từng làm việc với Emily. Tôi hoàn toàn không biết. Và chúng tôi cũng chưa bao giờ thảo luận về việc này. Và sẽ không bao giờ, tôi hy vọng vậy. Phần thú vị của câu chuyện này sẽ biến mất nếu chúng tôi làm như thế. Vậy nên Emily Phipps vẫn tiếp tục là một phần của vở kịch do chúng tôi tạo ra. Cô ấy vẫn làm việc cho tôi khi cô ấy ở thị trấn. Tuần này cô ấy đã ghé văn phòng thăm chúng tôi sau kỳ nghỉ. Người đại diện của tôi và các biên tập viên vẫn thỉnh thoảng nhắc tới cô ấy. Trong tâm trí tôi vẫn nghĩ Emily đang đi du lịch khắp nơi.

Thỉnh thoảng cô ấy lại ghé thăm cô cháu gái Edith của mình. Và vẫn thường xuyên gửi hoa và bánh tới những người mà cô ấy ngưỡng mộ. Có đôi lần cô ấy viết thư cho mọi người ở New York, thường là vào những dịp cô ấy quay trở về Seattle, tạm thời đảm nhiệm công việc cho người trợ lý mới của tôi trong một vài ngày. Emily Phipps không còn là một con người trong trí tưởng tượng của tôi mà đã trở thành một con người thực sự trong lòng những người yêu mến cô ấy. Khi tôi hoàn tất những dòng này, Emily đang đứng ngay phía sau tôi. Trong bộ vest mới màu vàng chanh. Cô ấy gửi đến bạn những lời chúc tốt đẹp nhất.

Đó là sự thật.

***

Còn đâu là sự thật về mỗi con người chúng ta? Tôi thường tự hỏi điều này.

Ngay cả những chuyên gia về tâm thần học, chuyên gia viết tiểu sử, bồi thẩm đoàn cũng khó mà biết được.

Cách chúng ta nhìn vào chính bản thân mình và cách chúng ta nhìn mọi thứ bên ngoài hoàn toàn không giống nhau.

Hầu hết tất cả chúng ta đều thường sáng tạo ra cho mình một hình mẫu khác với con người thật của bản thân bằng cách sắp xếp các sự vật trong cuộc sống - chẳng hạn như cách chúng ta trang trí một bình hoa, cắt bớt nhánh này, uốn cong nhánh kia, giấu đi chỗ này, để lộ chỗ kia, điểm vào một vài sắc xanh khi cần.

Tất cả mọi thứ chúng ta hình dung ra đều có thể trở thành hiện thực.

Những nhà thơ ngụ ngôn. Một ngôn từ có thể tạo nên một khuôn mặt hoàn hảo nhất cho những gì mà chúng ta đã làm. Những nhà

thơ ngụ ngôn. Người kể những câu chuyện hư cấu.

Vai diễn trong những vở kịch hài tình huống mà chúng ta tạo ra trong suốt cuộc đời mình luôn là những ngôi sao.

Bạn có thể trả lời câu hỏi: "Đây là sự thật hay chỉ là điều bạn tưởng tượng ra?" như thế này không:

"Cả hai, đôi khi tôi cũng không hiểu rõ về chính bản thân mình nữa".

CHIẾC BÁT CHỨA ĐỰNG TƯ DUY

Mùa đông năm ngoái, tôi có mua một chiếc bát nuôi cá và đến tận bây giờ nó vẫn được đặt bên cạnh tôi, trên bàn làm việc. Chiếc bát này không lớn hơn bao nhiêu so với chiếc tô bạn vẫn dùng để ăn ngũ cốc vào mỗi buổi sáng. Được làm hoàn toàn bằng tay với nguyên liệu là đất sét đào từ một hẻm núi ở New Mexico. Sau khi tạo hình và hong khô, chiếc bát được trang trí những hoa văn đơn giản, sau đó được đặt dưới một cái hố ở ngoài trời để nung, chất đốt dùng để nung chính là phân ngựa khô và một ít phân bò. Sau cùng, chiếc bát được đánh bóng bằng một mẩu xương để đạt được độ sáng bóng hoàn hảo. Chiếc bát này có bốn màu, màu nâu đất, trắng, đen và đỏ. Kỹ thuật và thiết kế làm nên nét nổi bật không lẫn vào đâu được của nghệ thuật gốm sứ của thổ dân Bắc Mỹ so với người Pueblo ở Nam Mỹ. Chiếc bát này là một món đồ yêu thích để sờ, ngắm. Nó cũng thích hợp để sử dụng hàng ngày. Người tạo ra nó

nói với tôi rằng chỉ một nửa số bát đầu tiên được nung và đánh bóng. Và chúng sẽ không thể tồn tại mãi mãi, không sớm thì muộn những chiếc bát này cũng sẽ vỡ. Độ bền của chiếc bát phụ thuộc vào sự biến đổi khôn lường của đất, nước, lửa, của trí tưởng tượng, sự may mắn. Và vào cả cách người ta sử dụng chúng. Dù sao thì cô ấy cũng sẽ cố gắng để mỗi chiếc bát được tạo ra đều là tốt nhất có thể trong cả hai vai trò đựng thức ăn và là vật trang trí. Chiếc bát bằng gốm của tôi đã khẳng định điều đó. Tôi thích những giá trị mà nó hiện thân.

Nếu bạn nhìn kỹ vào phần trang trí theo vòng tròn quanh miệng bát, bạn sẽ phát hiện ra những nét gián đoạn khác thường. Một sự gián đoạn kiểu cách. Người thợ gốm gọi đó là "con đường nhỏ". Đoạn ngắt này đã xuất hiện trên các sản phẩm gốm Pueblo suốt hàng ngàn năm qua. Ngụ ý rằng thời gian dành cho món đồ gốm này đã hết, nhưng thời gian dành cho cuộc đời người thợ gốm thì chưa. Đây là biểu trưng của sự tiếp tục tồn tại.

Với cùng một lý do và tinh thần như thế, quyển sách này là chiếc bát

chứa đựng tư duy, kết thúc bằng một dấu chấm phẩy;